

Simenon

Người

Lang Thang



NGƯỜI LANG THANG

Tác giả: **Georges Simenon**

Dịch thuật: **Trần Bình**

Nhà xuất bản:....

Nguyên tác: **Maigret Et Le Clochard**

Nguồn sách: Internet

Đóng ebook: **nguyenthao-cuibap**



ó một lúc trên đường từ sở Cảnh sát đến cầu Marie, Maigret đã dừng lại một thoáng, rất ngắn đến mức Lapointe đi bên cạnh ông cũng không nhận ra. Chỉ vài giây, có thể là chưa đến một giây đồng hồ, ông thấy lại mình thời cùng tuổi với người đang đi lúc này.

Cái đó là do không khí, độ sáng và mùi vị của nó. Đã có một buổi sáng giống hệt như sáng nay, một thanh tra cảnh sát trẻ tuổi được cử về sở Cảnh sát mà dân Paris hồi đó còn gọi là sở An ninh. Hồi đó, là cảnh sát giao thông, Maigret đi loăng quăng từ sáng đến tối trên mọi nẻo đường phố của thủ đô.

Tuy đã là ngày hai mươi năm, tháng ba, ngày đầu tiên của mùa xuân, trời trong sáng, nhưng đêm qua có một trận mưa rào kèm theo tiếng sấm ở phía xa. Đây là lần đầu tiên trong năm, Maigret để lại áo khoác trong tủ ở cơ quan để đi ra ngoài đường và gió thổi làm phồng chiếc áo vét không cài cúc của ông lên.

Do hồi tưởng lại quá khứ, ông cũng nhớ lại thời ấy, bước đi của mình không nhanh cũng không chậm, không giống như bước chân của kẻ hiếu kỳ dừng bước trước mỗi chuyện vặt trên đường phố, cũng không giống như bước chân của những kẻ đi không có chủ đích nhất định.

Chấp tay sau lưng, ông nhìn xung quanh, bên phải, bên trái như để ghi lại những cảnh vật trước nay ông không chú ý đến.

Đoạn đường ngắn, không dùng một trong những chiếc xe hơi đen đỏ ở sân cơ quan, hai người đi dọc theo bến cảng, qua sân nhà thờ Notre-Dame làm đàn chim bồ câu ở đây bay lên tán loạn vì trước đó có một chiếc xe buýt chở khách du lịch ở Cologne chạy qua.

Qua chiếc cầu sắt, hai người tới đảo Samt-Louis. Nhìn qua cửa

sổ của một ngôi nhà, Maigret thấy một bà hầu vận đồng phục và đội một chiếc mũ vải rua đăng-ten màu trắng như vừa trong nội thành trở về. Một người cung cấp thịt, cũng vận đồng phục đi ở phía xa; một người đưa thư từ trong một khối nhà đi ra.

Những nụ hoa bắt đầu hé nở trên những cành cây màu xanh mướt.

Lapointe từ này đến giờ chưa nói gì, cất tiếng:

- Nước sông Seine đang lên.

Đúng thế, từ một tháng nay, hôm nào trời cũng mưa trong vài tiếng đồng hồ và đến chiều đài truyền hình báo tin đồng ruộng bị úng và nước đã tràn về nhiều làng. Nước sông Seine màu vàng lênh bênh những cành cây, những thùng gỗ và rác rưởi.

Đang thông thả đi về phía cầu Marie từ cảng Bourbon thì họ đã nhìn thấy một chiếc sà lan chở cát màu xám, treo cờ trắng và đỏ của Công ty Tổng hợp. Nó mang tên Poitou và một chiếc cần cẩu đang làm việc mà tiếng rú của nó lẫn vào tiếng ồn ào của thành phố.

Một chiếc sà lan khác đang thả neo đậu cách xa chiếc thứ nhất chừng năm chục mét ở phía trên. Trông sạch sẽ hơn như nó mới được sơn lại từ sáng nay, ở phía sau treo một lá cờ nước Bỉ. Một đứa trẻ đang ngủ trong nôi, thiết kế theo kiểu một chiếc võng nhỏ bằng vải màu trắng, đứng bên là một người đàn ông cao lớn, tóc màu vàng nhạt, đang nhìn về phía cảng như chờ đợi một cái gì đó.

Tên chiếc sà lan này là De Zwarre Zwaan, một cái tên flamăng (một ngôn ngữ của xứ Flandre, một vùng đất giữa Pháp và Bỉ - ND) mà cả Maigret lẫn Lapointe đều không biết đọc ra sao cả.

Đã mười giờ kém hai ba phút gì đó. Khi hai người cảnh sát đi

đến cảng Celestms thì một chiếc xe hơi chạy tới và đỗ lại, ba người đàn ông xuống xe và cửa đóng sập lại.

- Họ đến rất đúng giờ.

Ba người đều ở tòa án, nhưng đều không phải là những quan toà. Ở đây có ông biện lý Parrain, ông thẩm phán Danlliger và một viên lục sự mà Maigret không biết tên tuy ông đã gặp người này hàng trăm lần.

Khách bộ hành đi làm công việc của mình, những đứa trẻ chơi trên hè phố trước mặt không biết ở đây có những người của toà án tới. Buổi sáng đẹp trời làm khung cảnh ở đây thêm phần long trọng. Ông biện lý lấy trong túi ra một hộp đựng thuốc lá bằng vàng đưa cho Maigret đang ngậm tẩu thuốc trên miệng.

- Đúng thế... Tôi quên mất...

Ông ta tóc nâu, người dong dỏng cao, vẻ mặt quan trọng và Maigret nhớ ra đây là một chuyên gia của toà án. Ông thẩm phán Dantager người béo tròn, ăn vận xuềnh xoàng. Người ta thấy có nhiều loại thẩm phán. Nhưng tại sao họ lại khác với những người làm việc trên Bộ Tư pháp có vẻ lịch thiệp và đôi chút kiên cường?

- Thưa các ông, chúng ta bắt đầu chứ?

Maigret không biết gì hơn so với những người cùng đến đây. Ông đã đọc báo cáo cập nhật về chuyện xảy ra đêm qua tại đây và một cú điện thoại yêu cầu ông tham dự việc xét hỏi và lập biên bản vụ này.

Cái đó không làm cho ông phật lòng. Ông được gặp mọi người trong một hoàn cảnh mà ông đã nhiều lần biết rõ. Cả năm người qua chiếc cầu ván đi xuống chiếc sà lan chạy máy và người thủy thủ tóc màu vàng nhạt tới gặp họ

- Ông đưa tay cho tôi - Người ấy nói với ông biện lý đi đầu - Như vậy là cẩn thận hơn cả, đúng không?

Anh ta nói giọng fla-măng. Mắt sáng, mặt sắc sảo, hai cánh tay to lớn, trông anh ta giống như một tay đua xe đạp đang được người ta phỏng vấn sau một cuộc đua.

Tại đây tiếng cần cầu đang làm việc như kêu to hơn.

Sau khi liếc nhìn vào mảnh giấy trên tay, Maigret hỏi:

- Anh là Jef Van Houtte phải không?

- Vâng, Jef Van Houtte, thưa ông.

- Anh là chủ chiếc sà lan này ư?

- Vâng, thưa ông, tôi là chủ nó, còn ai khác nữa?

Mùi xào nấu từ dưới bếp xông lên khoang tàu và dưới chân cầu thang trải vải nhựa in hoa, người ta thấy một phụ nữ rất trẻ đang đi đi, lại lại.

Maigret chỉ tay vào đứa bé trong nôi.

- Con trai anh đấy ư?

- Không phải là con trai, thưa ông! Nó là con gái. Tên nó là Yolande. Em gái tôi là Yolande làm mẹ đỡ đầu của cháu...

Ông biện lý Parrain thấy cần tiến hành can thiệp và ra hiệu cho viên lục sự ghi chép.

- Anh kể lại cho chúng tôi việc đã xảy ra.

- Thế này! Tôi đã vớt lên và ông bạn trên sà lan kia đã giúp tôi...

Anh ta chỉ tay vào chiếc Poitou mà phía cuối sà lan có một người đàn ông đứng tựa lưng vào bánh lái như đang đợi đến lượt mình.

Một chiếc tàu kéo bốn chiếc sà lan rúc lên nhiều hồi còi rồi thông thả lên thượng nguồn. Mỗi khi một chiếc sà lan đi qua chiếc De Zwarre Zwaan thì Jef Van Houtte lại giơ cánh tay phải lên để chào.

- Anh biết người chết đuối là ai chứ?

- Tôi chưa trông thấy người này bao giờ...

- Anh cho sà lan đậu lại ở đây từ lúc nào?

- Từ chập tối hôm qua. Tôi chở đá bảng từ Jeumont để tới Rouen. Tôi dự định đi qua Paris để nghỉ đêm tại âu thuyền Suresne... Tôi thấy tiếng máy chạy có vẻ khác thường... Chúng tôi không muốn nghỉ lại ở giữa Paris, các ông hiểu chứ?

Từ xa, Maigret nhận ra ba bốn kẻ lang thang đang đứng ở gầm cầu và, trong đó có một phụ nữ to béo, ông như đã gặp mặt này ở đâu rồi.

- Chuyện đã xảy ra thế nào? Người ấy nhảy xuống sông ư?

- Tôi không biết, thưa ông. Nếu người ấy nhảy xuống sông thì hai người kia tới đây làm gì?

- Lúc ấy là mấy giờ? Anh đang ở đâu? Cho chúng tôi biết có những chuyện gì đã xảy ra chiều hôm qua. Anh thả neo lúc chập tối, phải không?

- Đúng thế.

- Anh có thấy kẻ lang thang ấy ở dưới gầm cầu không?

- Tôi không chú ý. Bao giờ họ cũng ở đấy.

- Sau đó anh làm gì?

- Chúng tôi dùng bữa. Hubert, Annecke và tôi...

- Hubert là ai?

- Là em trai tôi. Nó làm việc với tôi. Annecke là vợ tôi. Tên thật là Anna nhưng mọi người đều gọi là Annecke...

- Sau đó thì sao?

- Em trai tôi đóng bộ vào rồi đi khiêu vũ. Tuổi của nó là vậy, đúng không?

- Anh ta bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi hai.

- Lúc này anh ta đang ở trên sà lan chứ?

- Nó đi mua thức ăn. Nó sắp về.

- Hôm qua, sau khi dùng bữa xong thì anh làm gì?

- Tôi đi sửa máy. Tôi phát hiện ra có một lỗ rò rỉ dầu, vì sáng hôm sau phải đi sớm, tôi bắt tay vào sửa máy.

Anh ta lần lượt nhìn từng người với thái độ của người ít tiếp xúc với các cơ quan pháp luật.

- Anh sửa máy xong vào lúc nào?

- Lúc ấy thì tôi chưa sửa xong. Sáng nay tôi đã hoàn thành việc ấy.

- Khi nghe thấy tiếng kêu thì anh đang ở đâu?

Anh ta gãi đầu, nhìn ra boong tàu đã được quét dọn sạch sẽ.

- Lúc ấy tôi lên boong để hút một điếu thuốc lá và xem Annecke đã ngủ chưa?

- Lúc ấy là mấy giờ?

- Mười giờ... Tôi không nhớ chính xác...

- Cô ta ngủ chứ?

- Vâng, thưa ông. Và cháu bé cũng đã ngủ. Mấy đêm trước nó khóc vì mọc răng...

- Rồi ông quay lại cổ máy ư?

- Đúng thế...

- Trong ca-bin lúc ấy tối chứ?

- Vâng, thưa ông, vì vợ tôi đã ngủ.

- Thế còn trên boong tàu?

- Cũng tối.

- Sau đó thì sao?

- Sau đó tôi nghe thấy tiếng máy nổ của một chiếc xe hơi như nó đậu không xa chiếc sà lan của tôi lắm.

- Anh không ra nhìn chiếc xe hơi ấy ư?

- Không, thưa ông. Tại sao tôi phải nhìn nó?

- Anh nói tiếp đi.

- Sau đó có tiếng một vật gì đó rơi xuống nước.

- Như có một người nào đó rơi xuống sông Seine ư?

- Vâng, thưa ông.
 - Rồi sao nữa?
 - Tôi trèo lên thang và thò đầu ra khỏi cửa sổ boong tàu.
 - Anh nhìn thấy gì?
 - Hai người đàn ông chạy về phía chiếc ô tô đang đậu gần đó.
 - Có một chiếc ô tô thật ư?
 - Vâng, thưa ông. Một chiếc ô tô màu đỏ. Chiếc Peugeot 403.
 - Trời sáng khiến anh nhìn rõ như vậy ư?
 - Có một ngọn đèn đường trên tường.
 - Trông hai người ấy thế nào?
 - Người nhỏ hơn mặc chiếc áo đi mưa màu sáng và vai của anh ta rất rộng.
 - Người kia thì sao?
 - Tôi không nhìn rõ vì người ấy chui vào ô tô trước đó. Ngay lập tức họ nổ máy và cho xe chạy.
 - Anh có nhớ số xe không?
 - Tôi chỉ nhớ có hai con số chín và hai con số tận cùng là bảy mươi năm...
 - Anh nghe thấy tiếng kêu khi nào?
 - Khi ô tô bắt đầu chạy...
 - Nói cách khác, có một khoảng thời gian từ lúc người ấy rơi xuống nước đến lúc người ấy kêu lên, đúng không? Nếu không thì anh đã nghe thấy tiếng kêu trước đó chứ?
 - Thưa ông, tôi cho rằng ở đây ban đêm yên tĩnh hơn ban ngày.
 - Lúc ấy là mấy giờ?
 - Đã quá nửa đêm...
 - Có người đi lại trên cầu không?
 - Tôi không nhìn lên...
- Trên bến cảng một số người dừng bước, ngạc nhiên vì thấy

nhều người đứng trên sà lan. Maigret thấy những kẻ lang thang đứng gần hơn. Chiếc cần câu vẫn tiếp tục chuyển cát trên chiếc Poitou lên những chiếc xe tải trên bờ.

- Người ấy kêu có to không?

- Có, thưa ông...

- Kêu như thế nào? Người ấy kêu cứu ư?

- Người ấy kêu... Sau đó người ta không nghe thấy gì nữa...

Rồi...

- Anh đã làm gì?

- Tôi nhảy xuống con thuyền nhỏ và tôi cởi dây buộc...

- Anh nhìn thấy người chết đuối chứ?

- Không, thưa ông... Không thấy ngay lúc ấy... Ông chủ chiếc Poitou chắc chắn cũng nghe thấy vì tôi thấy ông ấy chạy dọc theo sà lan như kiếm một vật gì đó...

- Anh nói tiếp đi...

Người fla-măng cố gắng khai báo chính xác, nhưng cái đó là khó khăn với anh ta và người ta thấy trán anh ta vã mồ hôi.

- Kia!... Kia!... - Anh ta nói.

-Ai?

- Ông chủ tàu Poitou.

- Và anh đã nhìn thấy người rơi xuống nước ư?

- Có lúc tôi nhìn thấy, có lúc không.

- Vì bị nước nhấn chìm ư?

- Vâng, thưa ông... Và người ấy bị nước cuốn đi.

- Cả chiếc thuyền nhỏ của anh cũng vậy ư?

- Vâng, thưa ông... ông bạn tôi đã nhảy xuống thuyền...

- Tức là ông chủ sà lan Poitou ư?

Jef Van Houtte thở dài vì thấy những người thẩm vấn không hiểu rõ sự việc. Với anh ta những vụ tương tự đã xảy ra nhiều lần trong đời mình.

- Cả hai người đã vớt người ấy lên ư?
- Vâng...
- Lúc đó người ấy như thế nào?
- Mắt mở, khi lên thuyền người ấy bắt đầu nôn mửa...
- Người ấy không nói gì ư?
- Không, thưa ông.
- Người ấy có tỏ vẻ sợ hãi không?
- Không, thưa ông.
- Người ấy có vẻ như thế nào?
- Không có vẻ gì cả. Cuối cùng người ấy cựa mình, nước trong miệng chảy ra.
- Mắt người ấy vẫn mở chứ?
- Vâng, thưa ông. Tôi cho rằng người ấy đã chết rồi.
- Anh có tìm cách cấp cứu không?
- Không. Không phải tôi.
- Người bạn anh trên chiếc Poitou làm việc này ư?
- Không phải. Một người nào đó đứng trên cầu gọi chúng tôi.
- Vào giờ ấy còn có người đứng trên cầu Marie ư?
- Lúc ấy thì có. Anh ta hỏi chúng tôi đây là người chết đuối ư. Tôi trả lời rằng đúng. Anh ta bảo để anh ta đi báo cảnh sát.
- Anh ta làm như vậy chứ?
- Chắc là như vậy vì một lát sau cảnh sát đi xe đạp đến.
- Lúc ấy trời đã mưa rồi chứ?
- Bắt đầu có sấm chớp khi người ấy bước xuống sà lan của tôi.
- Vợ anh lúc ấy đã dậy chưa?
- Tôi thấy có ánh lửa trong bếp và Annecke đã mặc thêm chiếc áo khoác đang nhìn chúng tôi.
- Anh nhìn thấy máu vào lúc nào?
- Khi chúng tôi đặt người ấy nằm gần bánh lái. Trên đầu người ấy có một vết rạn.

- Một vết rạn ư?
- Một lỗ thủng... Tôi không biết gọi ra sao cho đúng...
- Cảnh sát tới ngay lập tức ư?
- Gần như ngay lập tức.
- Do người đứng trên cầu báo tin ư?
- Tôi không gặp lại người ấy nữa.
- Anh không biết người ấy là ai ư?
- Không, thưa ông...

Cần phải cố gắng nhiều, Jef Van Houtte mới thuật lại như vậy được. Anh ta tìm từ như là phải dịch từ tiếng fla-măng sang tiếng Pháp.

- Anh cho rằng kẻ lang thang ấy bị đánh vào đầu sau đó mới bị ném xuống sông ư?

- Đó là lời ông bác sĩ. Một cảnh sát đã đi gọi một bác sĩ. Sau đó một chiếc xe cứu thương chạy đến. Khi người bị nạn được chuyển đi tôi đã lau chùi cầu tàu vì có máu đọng lại.

- Theo anh thì vụ này đã diễn ra như thế nào?.

- Tôi không biết, thưa ông.

- Nhưng anh đã nói với viên cảnh sát...

- Tôi nói theo suy nghĩ của tôi, đúng không?

- Anh nhắc lại xem nào.

- Tôi cho rằng người ấy đang ngủ ở gầm cầu...

- Nhưng anh đã nói rằng trước đó mình không trông thấy người này kia mà?

- Tôi không chú ý. Lúc nào mà chẳng có người ngủ dưới gầm cầu..

- Được. Và một chiếc ô tô đã đỗ lại...

- Một chiếc ô tô màu đỏ... Tôi tin chắc là như vậy.

- Nó đậu không xa chiếc sà lan của anh là bao?

Anh ta gạt đầu rồi đưa tay chỉ vào một điểm nào đó trên bờ.

- Máy ô tô vẫn đề nổ ư?
- Lần này thì anh ta lắc đầu.
- Nhưng anh đã nghe thấy tiếng chân người kia mà?
- Vâng, thưa ông.
- Tiếng chân của hai người ư?
- Tôi nhận thấy hai người trở lại chiếc xe...
- Anh không nhìn thấy hai người ấy lúc họ đi tới cầu ư?
- Tôi sửa máy nổ ở dưới sà lan.
- Hai người, trong đó có một người mặc áo đi mưa màu sáng, đã đánh vào đầu kẻ lang thang đang ngủ rồi ném người ấy xuống sông Seine ư?
- Khi tôi nhìn thấy thì kẻ lang thang đã ở dưới nước rồi..
- Báo cáo của ông bác sĩ khẳng định vết thương ấy không do bị rơi xuống nước... Việc rơi xuống nước của người ấy không phải là một tai nạn...

Jef Van Houtte nhìn mọi người với hàm ý đây không phải là công việc của mình.

- Chúng tôi có thể nói chuyện với vợ anh được không?
- Tôi rất muốn các ông hỏi Annecke. Chỉ có điều vợ tôi sẽ không hiểu các ông nói gì đâu. Cô ấy chỉ biết tiếng fla-măng...

Ông biện lý nhìn Maigret như để hỏi ông này có hỏi gì nữa không và người cảnh sát trưởng trả lời bằng cái lắc đầu. Nếu muốn thì ông sẽ hỏi sau này, khi không có mặt người của toà án ở đây.

- Khi nào thì chúng tôi có thể đi được? - Người chủ sà lan hỏi.
- Sau khi anh ký tên vào bản lời khai. Với điều kiện anh cho chúng tôi biết mình sẽ tới đâu...
- Tới Rouen.
- Ông lục sự của chúng tôi sẽ mang giấy tờ đến để anh ký.
- Khi nào?

- Có thể là chiều nay.

Người chủ sà lan có vẻ bất bình.

- Em trai anh rời khỏi đây lúc nào?

- Trước đó.

- Xin cảm ơn anh...

Jef Van Houtte lại giúp ông ta lên bờ và nhóm người lên trên cầu trong khi đó những kẻ lang thang lảng xa ra một vài mét.

- Ông nghĩ sao, ông Maigret?

- Tôi cho chuyện này thật lạ lùng. Ít khi người ta đánh kẻ lang thang...

Ở dưới gầm cầu Marie, tựa lưng vào bờ tường, có một cái, có thể gọi đây là một cũi chó. Nó không có tên, tuy nhiên nó là như vậy. Hình như, đã từ lâu, nó là nơi trú ẩn của một con người.

Sự ngạc nhiên của ông biện lý thật là nực cười và Maigret không thể không cho ông ta biết:

- Dưới gầm cầu nào cũng có những cái này, nhưng ít có cái ở ngay trước mặt sở cảnh sát.

- Cảnh sát không làm gì ư?

- Nếu phá ở chỗ này thì nó lại mọc lên ở chỗ khác xa hơn một chút...

Cũi được làm bằng những mảnh gỗ thùng bỏ đi, những mảng tường đổ nát. Trong cũi có một khoảng vừa đủ để một người cúi lom khom. Dưới đất là rơm rạ, chăn chiếu rách và những tờ báo cũ. Tất cả toát lên một mùi nồng nặc tuy ở đây rất thoáng gió.

Ông biện lý không dám sờ mó vào vật gì trong cũi và chính Maigret là người cúi xuống nhặt mỗi thứ riêng ra để làm một cuộc kiểm kê chớp nhoáng.

Một ống hình trụ bằng tôn kẽm, có lỗ thủng trên thân dùng để làm bếp, xung quanh hãy còn một chút tàn tro màu trắng. Gần đó có những mẩu than gỗ mà chỉ có Thánh mới biết người

ta đã nhặt chúng ở đâu về. Khi lật tấm chăn rách lên, người ta phát hiện ra một kho báu thực sự: hai mẫu bánh khô cứng, gần một gang tay xúc-xích có tỏi và ở một góc khác có những cuốn sách cũ nát. Maigret cầm sách lên đọc khẽ:

“Tham vọng, của Verlaine... Điều văn, của Bossuet... (Paul Verlaine (1844-1896) nhà thơ Pháp; Jacques Bénigne Bossuet (1627-1704) nhà văn Pháp- ND)

Ông nhặt một tờ tạp chí đầy vết bẩn, có lẽ đã nhặt từ trong thùng rác ra. Đó là một tờ Tạp chí Y học cũ.

Một cuốn khác, nửa sách, nửa tạp chí, chỉ còn một nửa có nhan đề Ký ức ở đảo Saint-Hélène.

Ông thẩm phán ngạc nhiên hơn ông biện lý:

- Sách báo mới kỳ cục làm sao - Ông ta nhận xét.

- Có gì hẳn nhặt nấy thôi...

Trong số những thứ Maigret khai ra còn có một chiếc áo xăng-day len thủng lỗ chỗ và những vết sơn bám vào, chắc chắn là của một nhà họa sĩ nào đó thải ra, một chiếc quần màu vàng, những chiếc giày vải đen thủng đế và năm chiếc bút tất với các màu khác nhau, một chiếc kéo gãy đầu.

- Hẳn chết rồi ư?

Ông biện lý Parrain đứng rất xa như sợ bị lây chấy rận hỏi vọng vào

- Cách đây một tiếng đồng hồ tôi gọi điện về Bệnh viện Thượng đế thì người ấy còn sống.

- Người ta hy vọng cứu sống hẳn ư?

Người ta đang cố gắng... Có một vết thương trên sọ. Hơn nữa người ta sợ người ấy bị sưng phổi nữa.

Maigret đẩy đẩy chiếc xe trẻ con; chắc hẳn kẻ lang thang đã dùng nó để chở những thứ nhặt trong các thùng rác về. Quay về phía nhóm những kẻ lang thang đang đứng phía xa, ông nhìn

mặt từng người một. Có đứa quay mặt đi. Những kẻ khác thì làm ra vẻ ngây dại.

- Lại đây!

Ông chỉ tay vào người phụ nữ và gọi.

Nếu chuyện này xảy ra ba mươi năm trước đây thì ông đã biết tên chị ta vì thời còn là cảnh sát giao thông ông biết tên hầu hết những kẻ lang thang của Paris.

Họ không thay đổi nhiều, nhưng nay đã ít hơn trước

- Chị ngủ ở đâu?

Người phụ nữ mỉm cười như muốn trêu ghẹo ông

- Ở đằng kia..

Mụ nói và chỉ tay vào cầu Louis-Philippe.

- Chị biết người được người ta vớt lên đêm qua chứ?

Mặt mụ béo phì, hơi thở sục mùi rượu vang chua loét. Hai tay chắp trước bụng, mụ ngẩng cao đầu.

- Chúng tôi gọi ông ấy là thầy thuốc.

- Tại sao?

- Vì ông ấy là người có học... người ta nói ngày xưa ông ấy là một bác sĩ.

- Ông ta sống dưới gầm cầu này lâu chưa?

- Nhiều năm rồi...

- Bao nhiêu?

- Tôi không biết... Tôi không đếm...

Mụ lại cười, một lọn tóc màu xám rơi xuống mặt. Nếu miệng mím lại thì mụ ta khoảng sáu chục tuổi. Nếu nói chuyện, để lộ hai hàm răng gãy gần hết thì mụ có vẻ già hơn. Nhưng cặp mắt mụ lúc nào cũng có vẻ cười cợt. Thỉnh thoảng mụ quay về phía đồng bọn như để chứng minh những điều mình nói.

- Có đúng không? Mụ hỏi.

Bọn chúng gật đầu tỏ vẻ khó chịu vì sự có mặt của người cảnh

sát và những người ăn mặc rất sang trọng

- Ông ta sống một mình ư?

Câu hỏi khiến mục bắt cười.

- Ông ấy có thể sống với ai kia chứ?

- Ông ấy vẫn ngủ ở gầm cầu này ư?

- Không phải lúc nào cũng như vậy... Tôi còn gặp ông Cầu Mới và trước đó ở cảng Bercy.

- Ông ta có sống ở chợ Halles không?

Hầu hết những kẻ lang thang tập trung ở chợ Halles vào ban đêm

- Không. Mục trả lời

- Ông ta nó đi bới rác không?

- Thỉnh thoảng thôi.

Có chiếc xe đẩy của trẻ con, những tờ báo cũ và những mảnh giấy rách. Cái đã chứng tỏ người này ngủ từ đầu hôm.

- Ông ấy là người gặp gì ăn nấy...

- Chị còn biết gì về ông ta nữa?

- Không.

- Chị có nói chuyện với ông ta bao giờ không?

- Có chứ... Chính tôi là người thường cắt tóc cho ông ấy... cần phải giúp đỡ lẫn nhau.

- Ông ta có uống rượu không?

Maigret biết hỏi như vậy là thừa. Hầu hết những kẻ lang thang đều uống rượu cả.

- Rượu vang đỏ chứ?

- Như những người khác.

- Nhiều không?

- Ông ấy chưa bao giờ say cả... Không như tôi. Mục lại cười. - Tôi biết ông, chắc ông còn nhớ, tôi biết ông không độc ác. Ông đã thẩm vấn tôi, một lần, trong văn phòng của ông, đã lâu rồi,

có thể hơn hai chục năm rồi, khi tôi còn làm việc ở Saint-Denis...

- Đêm qua chị có nghe thấy gì không?

Mụ chỉ tay vào cây cầu Louis-Philippe, như để ước lượng khoảng cách giữa nó với cầu Marie.

- Xa quá...

- Chị có nhìn thấy gì không?

- Chỉ nhìn thấy đèn xe cứu thương... Tôi đã lại gần nên biết đây là xe cứu thương...

- Còn các anh kia thì sao?

Maigret hỏi ba kẻ lang thang kia. Họ lắc đầu. Bao giờ họ cũng lo ngại.

- Chúng ta đi gặp ông chủ tàu Poitou chứ? Thấy khó chịu trước cảnh này, ông biện lý nói.

Người đang đợi họ khác với người fla-măng vừa rồi. Ông ta cùng vợ con đứng trên boong sà lan. Chiếc sà lan này chuyên chở cát từ thượng nguồn sông Seine về Paris. Tên ông ta là Justin- Goulet; ông ta khoảng bốn mươi năm tuổi. Chân ngắn, ông ta có vẻ khôn ngoan, một mẫu thuốc lá đã tắt dính trên môi.

Ở đây người ta phải nói to vì có tiếng gầm rú của cần cầu đang xúc cát.

- Thật là kỳ cục, đúng không?

- Cái gì kỳ cục?

- Việc người ta đánh một kẻ lang thang rồi ném xuống sông...

- Ông có nhìn thấy họ không?

- Tôi không nhìn thấy gì cả.

- Lúc ấy ông đang ở đâu?

- Khi người ta đánh hấn ư? Tôi đang ngủ...

- Ông đã nghe thấy những gì?

- Tôi nghe thấy một người nào đó kêu lên...

- Ông không nghe thấy tiếng xe hơi ư?

- Có thể, nhưng trên bến cảng lúc nào cũng có xe hơi chạy nên tôi không chú ý...

- Ông đã lên boong sà lan chứ?

- Trong bộ đồ ngủ... Tôi không kịp mặc thêm quần áo...

- Vợ ông lúc ấy ở đâu?

- Vợ tôi đang ngủ. Lúc ấy bà ấy hỏi tôi: "Ông đi đâu đấy?"

- Lên boong sà lan thì ông nhìn thấy những gì?

- Không nhìn thấy gì cả. Nước sông Seine ngầu bọt vẫn xuôi chảy... Tôi kêu to: "Ô, Ô..." để hấn trả lời và để tôi có thể biết hấn đang ở đâu...

- Lúc ấy thì Jef Van Houtte đang ở đâu?

- Người fla-măng ấy ư?... Cuối cùng tôi thấy anh ta đứng trên boong sà lan của anh ta... Anh ta cởi dây chiếc thuyền con... Khi thuyền đi ngang sà lan tôi, tôi nhảy xuống. Người ở dưới nước lúc nổi, lúc chìm. Anh người fla-măng vớt hấn bằng cái móc của tôi.

- Một con sào có cái móc sắt trên đầu ư?

- Mọi cái móc đều như vậy cả.

- Có phải do cái móc nên người ấy có vết thương trên đầu không?

- Chắc chắn là không. Cái móc đã mắc vào quần hấn... Tôi cúi xuống và kéo chân hấn lên...

- Người ấy đã ngất đi chứ?

- Mắt hấn vẫn mở.

- Người ấy không nói gì ư?

- Nước ở miệng hấn đang ộc ra... Khi hấn nằm trên sà lan của người fla-măng thì người ta mới thấy đầu hấn đang chảy máu...

Ông biện lý thấy câu chuyện không mấy thích thú thì lẩm bẩm:

- Tôi cho rằng như vậy là đủ rồi, đúng không?

- Tôi sẽ làm những việc còn lại - Maigret trả lời.
 - Ông sẽ tới bệnh viện chứ?
 - Tôi đã tới đó rồi. Theo các bác sĩ thì phải mất nhiều tiếng đồng hồ nữa thì người ấy mới tỉnh...
 - Ông cho tôi biết tình hình...
 - Tôi sẽ nhớ...
- Khi mọi người sửa soạn lên cầu Marie, Maigret bảo Lapointe:
- Anh gọi điện thoại cho đồn cảnh sát địa phương bảo họ cho tôi một cảnh sát.
 - Tôi sẽ gặp lại sếp ở đâu?
 - Ở đây...
- Và ông bắt tay những người của toà án.

II

Họ có phải là những quan toà không?

Người đàn bà to béo hỏi khi ba người ra về.

- Đây là những thẩm phán - Maigret nói chữa lại.

- Cũng thế thôi, đúng không?

Sau cái huýt sáo miệng mụ nói tiếp:

- Họ làm như đây là một vụ rất quan trọng! Ông ấy có đúng là một thầy thuốc không?

Maigret không biết. Có thể nói là ông không muốn biết ngay lúc này. Ông sống trong thời điểm hiện tại với sự cảm nhận những sự việc hiện hữu đã tồn tại từ trước đó. Ông biện lý, có người thẩm phán và viên lục sự đi theo, đang dò từng bước vì sợ bản giày.

Chiếc sà lan De Zwarrrte Zwaan nổi bật dưới ánh mặt trời. Anh chàng người fla-măng đang đứng bên bánh lái nhìn về phía Maigret và vợ anh ta, trẻ như một cô gái nhỏ, tóc vàng nhạt gần như trắng, đang cúi xuống chiếc nôi để thay tã lót cho con.

Tiếng xe hơi đang chạy trên bến cảng và nhất là tiếng cần cầu của chiếc sà lan Poitou đang xúc cát vẫn âm ỉ. Tuy nhiên người ta vẫn còn nghe được tiếng chim hót và tiếng sóng vỗ bờ.

Ba kẻ lang thang vẫn đứng cách xa, chỉ có người phụ nữ to béo đi theo ông cảnh sát trưởng. Chiếc áo của mụ chắc hẳn trước kia màu đỏ thì nay đã trở thành màu hồng nhạt

- Chị tên là gì?

- Léa. Người ta thương gọi tôi Léa béo phì.

Cái đó làm mụ bật cười rung cả bộ ngực núng nính của mình.

- Đêm hôm qua chị ngủ ở đâu?

- Tôi nói rồi.

- Không có ai nằm bên chị chứ?

- Chỉ có Dédé, anh chàng bé nhất đang đứng quay lưng lại kia kia.

- Đó là bạn thân của chị ư?

- Chúng tôi đều là bạn thân của nhau cả.

- Chị chỉ ngủ dưới gầm cầu ấy thôi ư?

- Đôi lúc tôi cũng chuyển chỗ... ông muốn tìm hiểu gì đấy nhỉ?

Maigret đang nghĩ đến những đồ vật hỗn tạp góp thành tài sản của thầy thuốc. Ông cảm thấy dễ chịu khi các nhân viên của tòa án đã ra về. Tranh thủ thời gian, ông lục tìm trong đồng tài sản ấy. Ông thấy dưới đám giẻ rách một chiếc chảo rán, một cặp lồng, một chiếc thìa và một chiếc nĩa.

Sau đó ông thấy một cặp kính mắt gọng bằng thép, một mắt đã rạn nứt và tất cả đang lấp lánh dưới mắt ông.

- Ông ấy chỉ dùng nó để đọc - Léa béo phì giải thích.

Maigret nhìn chằm chằm vào mục ta.

- Cái đáng ngạc nhiên là tôi không thấy...

Không để ông nói hết lời, mục đến sau một tảng đá cách đó chừng hai mét lấy ra một chiếc chai còn chừng nửa lít rượu vang màu hoa cà.

- Chị đã uống rồi ư?

- Vâng. Tôi sẽ uống cho hết. Nó sẽ hỏng nếu để chờ ông thầy thuốc về.

- Chị uống lúc nào?

- Đêm qua, sau khi xe cứu thương chở ông ấy đi...

- Chị không lấy gì của ông ta chứ?

Vẻ mặt nghiêm trang, mục nhổ nước bọt xuống đất.

- Tôi thề đấy!

Ông tin mục ta. Ông biết, theo kinh nghiệm, thì những kẻ lang thang không ăn cắp của nhau. Họ chỉ ăn cắp của những kẻ

thuộc nhóm khác.

Ở đảo Saint-Louis trước mặt, các cửa sổ đều để ngỏ và qua một ô cửa sổ, người ta thấy một phụ nữ đang chải đầu trước bàn trang điểm.

- Chị có biết ông ta mua rượu ở đâu không?

- Nhiều lần tôi thấy ông ta đến một quán rượu trên phố Eve-Maria... Phố này cũng gần đây...

- Ông thầy thuốc đối với những kẻ khác ra sao? Để làm hài lòng Maigret, mục suy nghĩ.

- Tôi không biết... Tôi thấy ông ấy không phân biệt...

- Ông ta có kể chuyện mình bao giờ không?

- Chẳng ai nói cả... Chỉ khi quá say thì người ta mới nói...

- Ông ta không bao giờ quá chén ư?

- Không bao giờ...

Trong đồng giấy báo cũ dùng làm đệm nằm, Maigret tìm thấy một con ngựa nhỏ bằng gỗ sơn đỏ đã gãy một chân, ông không mấy ngạc nhiên về vật này. Cả mục Léa cũng vậy.

Một người đàn ông đang đi về phía chiếc sà lan của người flamăng. Hai tay người ấy xách hai giỏ thực phẩm, một giỏ có một chiếc bánh gối và một mớ tỏi tây thò ra ngoài.

Đó là người em trai, không nghi ngờ gì nữa, vì anh ta giống Jef Van Houtte, có điều là trẻ hơn nhiều. Anh ta mặc một chiếc quần bằng vải xanh và một chiếc áo hàng dệt kim cổ sọc trắng. Khi xuống đến sà lan, anh ta nói chuyện với anh trai và nhìn về phía ông cảnh sát trưởng.

Maigret bảo mục Léa:

- Không được động vào vật gì... Có thể tôi còn cần đến chị. Nếu chị biết một điều gì đó...

- Tôi ăn vận như thế này mà đến văn phòng ông ư?

Cái đó làm mục bật cười. Chỉ tay vào chai rượu, mục hỏi:

- Tôi có thể uống hết được không?

Gật đầu thay vì trả lời rồi ông đến gặp Lapointe có một viên cảnh sát mặc đồng phục đi theo. Ông ra lệnh cho người mới đến canh gác số tài sản của thầy thuốc cho đến khi có người của phòng căn cước của toà án tới.

Sau đó, cùng với Lapointe, ông tới chiếc sà lan De Zwaarste Zwaan.

- Anh là Hubert Van Houtte ư?

Người em trai nhút nhát hơn người anh, không nói mà chỉ gật đầu.

- Đêm qua anh đi khiêu vũ, đúng không?

- Việc ấy có gì là xấu?

Anh ta nói với giọng đều đều, Maigret và Lapointe phải ngừng đầu lên để nghe cho rõ.

- Anh đến quán nhảy nào?

- Một quán ở gần Bastille... Một phố nhỏ có hàng chục quán như vậy. Tôi vào quán Chez Léon.

- Anh quen biết quán này ư?

- Tôi thường vào đấy.

- Anh không biết đã có chuyện gì xảy ra ư?

- Tôi chỉ biết sau khi anh tôi nói lại.

Một ống khói bằng đồng bắt đầu nhả khói. Người phụ nữ và đứa trẻ đi vào khoang tàu.

- Khi nào thì chúng tôi có thể đi tiếp được?

- Có thể là chiều nay... Khi ông thẩm phán tới lấy chữ ký vào biên bản của anh trai anh.

Hubert Van Houtte ăn vận sạch sẽ, tóc vàng nhạt, da hồng hào.

Một lát sau, Maigret và Lapointe lên bến cảng Célestins, tới phố Eve-Maria, tìm một quán rượu có biển đề "Turin nhỏ". Ông

chủ, tay áo sơ-mi xắn lên, đứng trước cửa. Trong quán vắng khách.

- Chúng tôi có thể vào được không?

Chủ quán đứng tránh sang một bên, ngạc nhiên khi thấy những người này bước vào quán mình. Quán rượu khá nhỏ, ngoài quầy hàng chỉ kê được ba chiếc bàn cho khách. Tường sơn màu xanh lá cây. Từ trần nhà treo những dây xúc-xích, lạp-xường và những gói pho-mát màu vàng.

- Tôi có thể phục vụ gì cho các ông?

- Rượu vang...

- Vang Chianti chứ?

Đã phải nghe giọng fla-măng của Jef Van Houtte, bây giờ Maigret phải nghe giọng Ý của ông chủ quán.

Ông ta lấy một chai rượu dưới quầy hàng rót vào cốc, mắt vẫn tò mò nhìn hai người.

- Ông biết một kẻ lang thang biệt hiệu là thầy thuốc không?

- Ông ấy ra sao rồi? Tôi hy vọng là ông ấy không chết.

- Ông biết chuyện này rồi ư? - Maigret hỏi.

- Tôi biết là đã có chuyện gì xảy ra với ông ấy đêm qua.

- Ai nói với ông?

- Sáng nay một kẻ lang thang...

- Người ta nói với ông thế nào?

- Đã có một cuộc lộn xộn ở gần cầu Marie, và một chiếc xe cứu thương đã tới mang ông thầy thuốc đi

- Có thể thôi ư?

- Người ta nói chính những người chở sà lan vớt ông ấy từ dưới sông lên...

- Ông thầy thuốc đã mua rượu ở đây ư?

- Thường là như vậy...

- Ông ta uống nhiều không?

- Khi có tiền thì hai lít một ngày...
- Ông ta kiếm tiền bằng cách nào?
- Cũng như mọi người thôi... Bốc vác hàng hoá ở chợ Halles hoặc các chợ khác... Hoặc đeo biển quảng cáo đi trên đường phố... Với ông ấy, tôi có thể bán chịu được...

- Tại sao?
- Vì ông ấy không phải là kẻ lang thang như những người khác... Ông ấy đã cứu sống vợ tôi...

Người ta thấy một phụ nữ cũng béo nhưng nhanh nhẹn hơn mẹ Lea đang cúi húi trong bếp.

- Ông nói gì về tôi đây?
- Tôi kể rằng ông thầy thuốc...

Và người vợ chủ quán bước ra, lau tay vào miếng tạp dề trước ngực.

- Có đúng là có người muốn giết ông ấy không? Các ông là cảnh sát ư? Các ông có tin là ông là ông ta sẽ sống không?

- Chưa biết chắc - ông cảnh sát trưởng trả lời một cách mơ hồ
- Ông ta đã cứu sống bà như thế nào?

- Nếu hai năm trước đây, nhìn thấy tôi thì các ông không thể nhận ra được... Người tôi có những vết sần sùi và mặt tôi đỏ như một miếng thịt sống... Cái đó kéo dài nhiều tháng... ở bệnh viện người ta điều trị cho tôi bằng những thứ kem bôi vào người mà mùi của chúng rất khó chịu khiến tôi cũng chán ngán cho bản thân mình. Tôi có ăn nhưng không thấy ngon miệng. Người ta cũng tiêm cho tôi nữa...

Chủ quán gật đầu xác nhận.

- Một hôm ông thầy thuốc tới quán chúng tôi và ngồi chỗ gần cửa ra vào. Nghe thấy tôi than phiền với bà hàng rau, ông ấy nhìn tôi một cách chăm chú. Sau khi uống cạn một cốc rượu vang, ông ấy nói:

- Tôi có thể chữa khỏi bệnh cho bà được.

Tôi hỏi ông ấy có phải là bác sĩ không thì ông ấy cười.

- Người ta không thể tước bỏ quyền chữa bệnh của tôi được - Ông ấy lẩm bẩm.

- Ông ta đã cho bà một đơn thuốc ư?

- Không. Ông ấy bảo tôi đưa cho ông ấy một ít tiền, hai trăm frăng, nếu tôi nhớ rõ, và tự ông ấy đi mua những viên thuốc ở cửa hiệu bào chế.

- Trước mỗi bữa ăn bà uống một viên với nước ấm... Sáng và chiều bà tắm rửa bằng nước có pha muối...

Có tin hay không thì tùy các ông, nhưng hai tháng sau đó da dẻ tôi trở lại bình thường như các ông đang thấy đây...

- Ông ta có chữa bệnh cho ai ngoài bà không?

- Tôi không biết. Ông ấy là người ít nói.

- Hàng ngày ông ta vẫn tới đây chứ?

- Hầu như hàng ngày... để mua hai lít rượu...

- Ông ta sống một mình ư? Ông bà có thấy ông ta thường đi với ai nữa không?

- Không...

- Ông ta không nói với ông bà rằng ông ta là ai, trước kia sống ở đâu ư?

- Tôi chỉ biết ông ấy có một con gái nhỏ... Chúng tôi cũng có một cháu gái đang đi học. Một hôm, khi nó ngạc nhiên nhìn ông ấy, ông ấy nói:

- Đừng sợ... Ta cũng có một người con gái như cháu...

Lapointe có ngạc nhiên khi thấy Maigret quá chú ý đến câu chuyện ít quan trọng của kẻ lang thang này không? Trên mặt báo, người ta chỉ nói chuyện này bằng một vài dòng thôi.

Vì còn trẻ quá nên Lapointe không biết trong đời cảnh sát của ông, đây là lần đầu tiên, Maigret thấy người ta muốn giết một kẻ

lang thang.

- Tôi phải trả ông bao nhiêu?

- Xin mời các ông một cốc nữa. Chúng ta uống để chúc sức khoẻ cho ông thầy thuốc.

Họ uống cốc thứ hai. Người chủ quán từ chối nhận tiền. Sau đó họ vượt cầu Marie. Một vài phút sau họ đi dưới cổng vòm màu xám của Bệnh viện Thượng đế. Họ phải nói chuyện rất lâu với một phụ nữ đứng sau một ô cửa nhỏ.

- Ông không biết tên người bệnh ư?

- Tôi chỉ biết ở ngoài bến cảng người ta gọi ông ta là thầy thuốc và người ta đã chuyển ông ta tới đây đêm qua.

- Đêm qua tôi không làm việc. Người ấy đang nằm ở khoa nào?

- Tôi không biết... Vừa rồi tôi gọi điện thoại cho bác sĩ nội khoa, ông ấy không nói gì đến việc phải giải phẫu cả.

- Ông có biết tên bác sĩ nội khoa ấy không?

- Không.

Người phụ nữ ấy giở một cuốn sổ và lật một vài trang và cầm lấy ống nói.

- Xin cho biết tên ông.

- Cảnh sát trưởng Maigret...

Người phụ nữ nói vào máy:

- Cảnh sát trưởng Maigret...

Chỉ mười phút sau, người ấy nói với vẻ làm ơn cho Maigret:

- Bây giờ ông lên cầu thang C... Lên lầu ba... Ông tìm bà y tá trưởng ở đấy...

Họ gặp những y tá, bác sĩ trẻ và bệnh nhân vận động phục trong phòng bệnh kê chặt giường nằm.

Lên lầu ba, họ phải đợi bà y tá trưởng một lúc lâu. Bà ta đang

từ chối yêu cầu của hai người đàn ông:

- Tôi không thể làm gì được - Cuối cùng bà ta nói - Các ông hãy gặp ban Giám đốc. Tôi không đề ra những qui tắc ấy...

Họ đi, miệng lầu bầu những lời khó chịu. Bà y tá trưởng quay sang Maigret.

- Các ông là ai mà muốn gặp kẻ lang thang ấy?

- Cảnh sát trưởng Maigret... - Ông nhắc lại.

Bà y tá trưởng lục tìm trong trí nhớ. Cái tên đó không nói lên điều gì với bà cả. Ở đây người ta sống trong một thế giới khác, thế giới của những căn phòng có đánh số, những chiếc giường có treo những tấm bảng ghi những ký hiệu bí mật.

- Người ấy thế nào rồi?

- Tôi cho rằng giáo sư Magnin đang săn sóc cho hắn...

- Ông ấy đang mổ ư?

- Ai nói với ông về chuyện mổ xẻ?

- Tôi không biết... Tôi cho rằng...

Lúc này ông cảm thấy khó chịu và hỏi thêm:

- Bà ghi sổ cho người ấy với cái tên nào?

- Căn cứ vào thẻ căn cước của hắn.

- Bà đang giữ tấm thẻ ấy chứ?

- Tôi có thể cho ông xem.

Bà ta vào một văn phòng nhỏ ngăn bằng những tấm kính ở cuối hành lang và lấy ra một giấy căn cước nhàu bần hãy còn ẩm do nước sông Seine.

Họ: Keller.

Tên: Francois, Marie, Flórentin.

Nghề nghiệp: nhật giả rách.

Nơi sinh: Mulhouse, Hạ lưu sông Rhin...

Theo tài liệu này thì người ấy đã sáu mươi ba tuổi và nơi cư trú ở Paris là quảng trường Maubert, nơi mà viên cảnh sát

trưởng biết rõ đây là nơi trú ngụ của dân lang thang.

- Người ấy đã tỉnh chưa?

Bà y tá trưởng muốn lấy lại tấm thẻ căn cước nhưng Maigret đã cho vào túi mình. Bà ta cầu nhàu:

- Không được... Đây là nguyên tắc...

- Keller nằm trong một phòng riêng chứ?

- Còn gì nữa đây?

- Bà dẫn tôi tới gặp ông ta...

Bà y tá trưởng ngập ngừng, sau đó phải nhượng bộ.

- Dù sao ông cũng phải nói chuyện với giáo sư...

Bà y tá trưởng mở cửa phòng thứ ba trong đó có hai hàng giường đã có người. Hầu hết các bệnh nhân đều nằm dài, mắt mở to; hai hoặc ba người ở cuối phòng đang đứng nói chuyện nhỏ với nhau.

Bên một chiếc giường ở giữa phòng hàng chục nam nữ thanh niên mặc blu trắng, đội mũ vải trắng đứng quanh một người cao tuổi, cũng mặc đồ trắng đang lên lớp cho họ.

- Ông thấy rõ giáo sư đang bận. Ông không thể nói chuyện với ông ấy vào lúc này được.

Tuy nhiên bà ta cũng chạy đến, nói nhỏ vào tai giáo sư câu gì đó. Ông giáo sư nhìn về phía Maigret rồi tiếp tục bài giảng của mình.

- Giáo sư sẽ tiếp ông sau đây một vài phút. Ông ấy yêu cầu ông ngồi chờ trong văn phòng...

Bà y tá trưởng dẫn họ tới đây. Căn phòng không rộng và chỉ có hai chiếc ghế. Trên bàn giấy, trong một chiếc khung bằng bạc là một tấm ảnh một người phụ nữ và ba đứa trẻ chụm đầu vào nhau.

Maigret ngập ngừng nhưng sau đó ông cũng đổ tàn thuốc trong tàu vào cái gạt tàn đầy những đầu mẩu thuốc lá và nhồi

một tẩu thuốc mới.

- Xin lỗi vì đã để ông phải đợi, ông cảnh sát trưởng... Khi bà y tá trưởng báo tin rằng ông có mặt ở đây tôi đã hơi ngạc nhiên... Dù sao...

Có phải ông giáo sư muốn nói dù sao đây cũng là vấn đề của một kẻ lang thang không? Không phải như vậy.

- Đây cũng là một vụ không đáng kể. Tôi nghĩ như vậy có đúng không?

- Tôi chưa biết gì hết và tôi muốn ông làm rõ vấn đề.

- Một vết thương trên đầu, rất rõ ràng. Chắc hẳn người giúp việc của tôi đã nói với ông sáng nay...

- Lúc ấy chưa chụp X quang sọ não.

- Bây giờ thì xong rồi... May mắn là óc không việc gì.

- Vết thương đó là do một cú ngã ở bến cảng ư?

- Không phải... Người ấy đã bị đánh vào đầu bởi một vật nặng như búa hoặc mỏ-lết hoặc như cái đòn bẩy tháo lốp xe hơi chẳng hạn.

- Cú đánh làm cho người ấy ngất đi ư?

- Nạn nhân bị mê sảng. Cơ mê sảng có thể sẽ kéo dài nhiều ngày. Nhưng người ấy có thể chợt tỉnh lại vào lúc nào đó...

Trước mắt của Maigret đã có hình ảnh về nơi trú ẩn của thầy thuốc, về dòng nước đục ngầu chảy mạnh kéo kẻ lang thang đi một vài mét và ông nhớ lại lời nói của chủ sà lan người fla-măng.

- Xin phép được hỏi ông kỹ hơn... ông nói rằng ông ta đã bị đánh vào đầu... Một cú thôi ư?

- Tại sao ông lại hỏi như vậy?

- Cái đó rất quan trọng...

- Thoạt nhìn thì tưởng rằng người ấy đã bị đánh nhiều cú...

- Tại sao?

- Vì trên người nạn nhân có nhiều vết thương: tai bị rách, mặt có những vết rách sâu... Người ta đã cạo râu cho ông ta, những vết thương nhìn rõ hơn...

- Và ông kết luận...?

- Vụ này xảy ra ở đâu?

- Dưới gầm cầu Marie.

- Sau một trận ẩu đả ư?

- Hình như không phải như vậy. Vào lúc bị đánh vào đầu thì người này đang ngủ...

- Sau khi khám nghiệm thì ông thấy thế nào?

- Tôi đã gần như tin chắc... Sau khi ông nói, thì tôi hiểu rõ do đâu mà có những vết thương ở tai, ở mặt... Người ta thấy nạn nhân trên sông Seine, đúng không?... Những vết thương thú yếu ấy là do người ta đã đẩy nạn nhân lăn trên mặt đá lát từ đầu dốc xuống mặt nước của bến cảng. Ở đấy có cát, phải không?

- Người ta đang bốc dỡ một sà lan cát lên bờ cách đó một vài mét.

- Tôi đã thấy cát trong các vết thương.

- Theo ông thì thầy thuốc...

- Ông nói gì?- Giáo sư Magnin ngạc nhiên hỏi lại.

- Ngoài bến cảng người ta gọi ông ta như vậy... Có thể trước kia ông ta là bác sĩ...

Đây là người bác sĩ đầu tiên sau ba mươi năm Maigret tìm thấy dưới gầm cầu. Trước đó ông cũng đã bỏ công tìm kiếm một giáo sư hoá học của một trường trung học của một tỉnh và một vài năm sau, một phụ nữ biểu diễn ngựa trong rạp xiếc đã phát hiện ra ông này.

- Tôi tin chắc rằng một hoặc những kẻ tấn công đã đánh ông ta lúc đang ngủ...

- Một người đánh thôi vì chỉ có một vết thương...

- Đúng thế... Ông ta đã bất tỉnh nhân sự tới mức là người ta tưởng ông đã chết...

- Cái đó có thể chấp nhận được.

- Đáng lẽ mang xác chết đi thì người ta lại đẩy nó xuống sông...

Ông giáo sư chăm chú lắng nghe, vẻ suy nghĩ.

- Lập luận đó có đứng vững không?- Maigret hỏi.

- Hoàn toàn đúng.

- Về mặt y học mà nói thì một khi đã bị dòng nước cuốn đi, người ấy có thể kêu lên không?

Ông Magnin gãi đầu.

- Ông hỏi tôi quá nhiều, tôi không thể trả lời một cách chính xác được... Tôi không tin vào điều không có thể... Dưới tác dụng của nước lạnh...

- Người ấy có thể tỉnh lại ư?

- Không nhất thiết như vậy... Những bệnh nhân trong khi mê sảng cũng nói, cũng cựa quậy tay chân... Có thể cho rằng...

- Ông ta không nói gì khi ông khám những vết thương ư?

- Có những lúc người ấy rên rỉ.

- Người ta nói rằng khi được vớt từ dưới nước lên thì ông ta mở mắt, có thể như vậy được không?

- Cái đó cũng không chứng minh được điều gì cả... Tôi cho rằng ông muốn nhìn thấy người ấy... Ông đi theo tôi...

Ông giáo sư dẫn viên cảnh sát trưởng đến trước cánh cửa thứ ba và bà y tá trưởng nhìn hai người với vẻ ngạc nhiên cộng thêm vẻ không tán thành.

Những bệnh nhân nằm trên giường đưa mắt nhìn theo họ cho tới lúc cả hai người dừng bước trước một giường bệnh.

- Ông không nhìn thấy nhiều lắm...

Đúng thế, người ta chỉ nhìn thấy băng quấn trên đầu và trên

mặt kẻ lang thang. Chỉ nhìn thấy cặp mắt, lỗ mũi và cái miệng của người ấy.

- Tỷ lệ phần trăm qua khỏi là bao nhiêu?

- Bảy mươi phần trăm... Có thể nói là tám mươi, vì tim người này rất khỏe.

- Xin cảm ơn ông...

- Chúng tôi sẽ báo tin khi ông ta tỉnh lại... Xin ông để lại số điện thoại cho bà y tá trưởng của chúng tôi...

Thật là dễ chịu khi ra khỏi bệnh viện nhìn thấy mặt trời, những người qua lại, chiếc xe buýt màu vàng chở khách du lịch đang đậu trước cổng nhà thờ Notre-Dame.

Maigret, tay chấp sau lưng, đi mà không nói năng gì cả. Biết sắp đang suy nghĩ, Lapointe tránh gợi chuyện ông.

Họ đi qua cổng Sở cảnh sát, vào cầu thang lớn mà ánh mặt trời làm người ta thấy rõ nó đầy bụi và cuối cùng vào văn phòng của cảnh sát trưởng.

Maigret mở to các cánh cửa sổ và đưa mắt nhìn những chiếc sà lan nối đuôi nhau xuôi theo dòng sông Seine.

- Phải cử một người nào đó lên trên kia để xem xét công việc...

"Trên kia" tức là phòng căn cước, những chuyên gia, những kỹ thuật viên.

- Tốt nhất là dùng một chiếc xe tải con để chở các thứ ấy về đây.

Ông không ngại những kẻ lang thang ăn cắp đồ vật của thầy thuốc mà ông sợ những đứa trẻ ăn cắp vật.

- Còn anh, anh tới Sở Công chính... Không cần thiết kê tất cả những chiếc xe bốn trăm lẻ ba... Chỉ ghi những chiếc số xe có hai con số chín... Anh kiếm thêm người xem chủ của những chiếc xe ấy là ai...

- Rõ, thưa sếp...

Khi còn lại một mình, Maigret xếp lại những chiếc tủ, đọc những tài liệu xếp đống trên mặt bàn. Ông ngáp ngừng, khi đẹp trời như thế này mà lại đi ăn hiệu ở quảng trường Dauphin, cuối cùng ông quyết định về nhà.

◦◦◦

Đây là lúc ánh sáng tràn ngập phòng ăn. Bà Maigret mặc một chiếc áo in hoa màu hồng làm ông nghĩ đến chiếc áo cũng màu ấy của mẹ Léa béo phì.

Vừa suy nghĩ ông vừa dùng món gan bò thì bà vợ hỏi:

- Ông đang nghĩ gì vậy?
- Về kẻ lang thang của tôi...
- Kẻ lang thang nào?
- Một người trước kia có thể là một bác sĩ...
- Người ấy đã làm gì?
- Theo tôi biết thì ông ta không làm gì cả. Ông ta bị đánh vào đầu trong lúc đang ngủ dưới gầm cầu Marie... Sau đó người ta ném ông xuống nước...
- Người ấy chết chứ?
- Thuỷ thủ đã kịp thời vớt lên...
- Người ta muốn gì nhỉ?
- Đó là điều tôi đang tự hỏi... Ông ta là người cùng tỉnh với anh rể bà...

Người chị của bà Maigret sống ở Mulhouse cùng chồng là kỹ sư cầu cống. Vợ chồng ông thường tới thăm họ.

- Tên người ấy là gì?
 - Keller... Francois Keller...
 - Thật kỳ cục, nhưng cái tên đó thì tôi nghe quen quen.
 - Đây là cái tên phổ biến ở vùng ấy...
 - Tôi gọi điện thoại cho chị ấy chứ?
- Ông gật đầu. Tại sao lại không nhỉ? Ông không tin việc này sẽ

mang lại một điều gì mới, nhưng ông muốn làm hài lòng vợ.

Khi dùng xong cà phê, bà Maigret gọi điện cho Malhouse. Trong khi chờ đợi đường dây, bà lăm bằm như để lục tìm trong trí nhớ:

- Keller... Francois Keller..

Chuông điện thoại reo vang.

- A-lô!... A-lô, vâng!... Vâng, thưa cô, tôi gọi cho Malhouse đây...Chị đấy ư, chị Florence?... Thế nào?... Em đây, phải rồi... Nhưng không, không xảy ra chuyện gì cả... Đang ở Paris... Chúng em đang ở nhà... Anh ấy đang ngồi đây... đang dùng cà phê... Anh ấy mạnh khỏe... Tất cả rất tốt... Ở đây đã sang xuân...

- Bọn trẻ thế nào?... Bệnh cúm ư?... Tuần trước em cũng bị... Không nặng lắm... Chị nghe nhé... Không phải chỉ có vậy mà em gọi cho chị...

Chị có nhớ người nào đó tên là Keller không?... Francois Keller... Thế nào... Để em hỏi anh ấy...

Quay sang Maigret, bà hỏi:

- Bao nhiêu tuổi?

- Sáu mươi tư...

- Sáu mươi tư tuổi... Vâng... Chị không quen ư? Chị nói sao?... Xin cô đừng cắt... A-lô!... Vâng, ông ta là bác sĩ... Chị nghe chồng chị nói ư?...

- Vâng... Tôi nhắc lại nhé... Ông ta đã cưới một cô gái nhà Merville... Gia đình Merville làm gì?... Cố vấn của Triều đình ư?... Ông ta đã cưới con gái một viên cố vấn của Triều đình... Rõ rồi... Ông cố vấn đã qua đời... Lâu rồi... Không nên ngạc nhiên khi thấy tôi nhắc lại... Tôi sợ quên mất... Ông nội là Thị trưởng... Sao? Có pho tượng,.. Điều này ít quan trọng nếu chị không rõ...

- A-lô!... Tóm lại... Kaeller đã cưới cô ta... Con gái độc nhất... Phố Sauvage... cũng hung dữ như tên của nó... (Tiếng Pháp

sauvage có nghĩa là dã man, hung dữ - ND)

Bà nhìn Maigret với vẻ muốn nói bà đã làm hết khả năng của mình.

- Được rồi. Nếu chẳng có gì là thú vị thì cũng không quan trọng... Với ông ta thì người ta không thể biết được mọi chuyện... Có những chi tiết không quan trọng... Phải, vào năm nào?... Ông ta khoảng hai chục tuổi... Bà ta được thừa kế của người cô... Và ông ta bỏ đi... Không ngay lập tức... Ông ta còn sống với vợ một năm...

- Họ có con với nhau không?... Một đứa con gái... Lấy ai nhỉ.. à phải... Rousselet, chủ hiệu dược phẩm... Cô ta sống ở Paris ư?

Bà Maigret nhắc lại cho chồng:

- Họ có với nhau một con gái. Cô gái đã lấy con trai nhà Rousselet, chủ cửa hàng dược phẩm và họ đang sống ở Paris.

Xong việc, bà lại ghé miệng vào ống nói:

- Tôi hiểu... Nghe đây... Chị cố gắng tìm hiểu thêm... Phải... Cảm ơn... Nhờ chị hôn anh ấy và những đứa trẻ giúp em... Gọi cho em bất kể vào giờ nào... Em không đi đâu cả...

Một tiếng hôn. Bây giờ bà quay sang Maigret.

- Hình như đây là Keller mà chúng ta muốn biết. Francois Keller là bác sĩ và đã cưới con gái của một ông cố vấn... Ông này đã qua đời trước ngày cưới...

- Thế còn người mẹ?

- Tôi không biết. Chị Flotence không nói... Bà Keller đã thừa kế gia tài của một trong những người cô. Bây giờ bà ta là người giàu có... Ông chồng là người kỳ quặc... Ông có nghe tôi nói không đấy?... Một người hung dữ, theo như chị tôi nói... Ông ta đã bỏ nhà để đến ở trong một khách sạn gần nhà thờ. Ông ta ở như vậy trong một năm rồi bỗng nhiên biến mất...

- Chị Florence sẽ hỏi thêm bạn bè, nhất là những người cao

tuổi để có thêm tin tức... Chị ấy hứa là sẽ gọi điện lại cho chúng ta...

- Cái đó có thú vị không?

- Rất thú vị!

Ông nói và đứng lên để nhồi một tẩu thuốc khác.

- Ông có cần đến Mulhouse không?

- Tôi không biết.

- Nếu đi thì ông dẫn tôi đi cùng chứ?

Cả hai đều cười. Cửa sổ để mở và ánh nắng tràn vào trong nhà. Cái đó làm cho họ nghĩ đến kỳ nghỉ.

- Tối nay... Tôi sẽ ghi lại tất cả những gì chị tôi nói... Kể cả nếu bị ông cười về hai chúng tôi...

III



Trong khi Lapointe chạy khắp Paris để tìm những chiếc xe hơi bốn trăm lẻ ba màu đỏ thì Janvier cũng không được ngồi trong văn phòng của thanh tra vì người ta đã gọi anh đến nhà hộ sinh, nơi anh đang đi dọc các hành lang vì vợ anh đang sinh đứa con thứ tư.

Maigret gọi điện thoại cho Lucas:

- Anh có việc gì khẩn cấp không, Lucas?
- Thưa sếp, tôi có thể gác lại được.
- Anh hãy gặp tôi trong văn phòng...

Đây là việc đi thu thập các tài liệu về thầy thuốc mà sáng nay ông chưa nghĩ tới.

- Anh sẽ chạy đến các cơ quan hành chính, tôi chưa biết rõ những cơ quan nào... với một giấy giới thiệu có đóng dấu...

- Do ai ký?

- Anh ký lấy... Với các cơ quan ấy, điều họ quan tâm là cái dấu... Tôi muốn có những dấu vân tay của một người mang tên Francois Keller... Tôi sẽ gọi đây nói cho Bệnh viện Thượng đế để anh tới xin dấu vân tay của người này đang nằm trong đó để so sánh.

Một con chim sẻ đậu trên thành cửa sổ nhìn họ đang làm việc. Dưới mắt con chim thì có thể đây là cái tổ của con người. Rất nhã nhặn, Maigret gọi đến bệnh viện báo tin mình cử Lucas tới gặp họ.

- Không cần giấy giới thiệu- Giáo sư Magmn nói - Người ta sẽ đưa anh ta đến gặp ban Giám đốc ngay.

Một lát sau ông gỡ cuốn danh bạ điện thoại của Paris.

- Rousselet... Rousselet... Rousselet...

Ông tìm thấy phòng bào chế René Rousselet in chữ đậm.

Phòng bào chế này ở quận Mười sáu, gần công viên Orleans.
Địa chỉ của nó: Đại lộ Suchet, quận Mười sáu.

Đã hai giờ rưỡi chiều. Trời vẫn trong xanh, một làn gió thổi bay rác rưởi trên hè phố làm người ta liên tưởng đến một trận bão.

- Alô... Tôi muốn nói chuyện với bà Rousselet...

Một giọng nghe êm tai của phụ nữ hỏi lại:

- Xin cho biết ai ở đầu dây vậy?

- Đây là cảnh sát trưởng Maigret, sở cảnh sát Paris...

Có một thoáng yên lặng, sau đó:

- Ông có thể cho biết đây là việc gì không?

- Vấn đề cá nhân...

- Tôi là bà Rousselet đây.

- Có phải bà sinh ra ở Mulhouse và tên thời con gái của bà là Keller không?

- Đúng.

- Tôi muốn gặp để nói chuyện với bà càng sớm càng tốt... Tôi có thể tới nhà được không?

- Để báo cho tôi một tin xấu ư?

- Để có được một số tin tức.

- Khi nào thì ông tới?

- Tôi sẽ đi ngay bây giờ...

Ông nghe thấy tiếng người phụ nữ ấy nói với ai đó, chắc là đứa con:

- Jeannot, để yên...

Giọng người phụ nữ ấy trở thành ngập ngừng, lo ngại:

- Tôi xin đợi ông, ông cảnh sát trưởng... Chúng tôi ở lâu ba...

◦◦◦

Maigret thích những phố yên tĩnh, những ngôi nhà riêng rẽ, có cây xanh nơi thanh tra Torrence đang lái chiếc xe hơi nhỏ của

Sở đưa ông tới đại lộ Suchet.

- Tôi có cần lên đó với sếp không?

- Tôi cho rằng tốt hơn cả là không.

Ngôi nhà có một cánh cửa sắt có những ô kính, và tầng trệt có cầu thang máy đưa lên không hề có tiếng động. Maigret vừa bấm chuông thì một người hầu vận đồng phục trắng ra mở cửa, mời ông vào một phòng khách lớn.

- Đi lối này, thưa ông...

Có một quả bóng màu đỏ giữa lối đi, một con búp-bê trên tấm thảm và một cô vú nuôi đẩy một chiếc xe nôi trên đó có một bé gái vận đồ trắng đi ở phía cuối hành lang. Một cánh cửa dẫn vào một phòng khách lớn.

- Xin mời ông vào, ông cảnh sát trưởng...

Maigret nhìn người phụ nữ, cô ta khoảng ba mươi năm tuổi, không hơn. Tóc vàng, cô ta mặc một bộ đồ nhẹ. Cái nhìn cũng êm dịu như giọng nói đang đặt ra một câu hỏi trong khi đó người hầu khép cửa lại.

- Xin mời ông ngồi... Từ lúc ông gọi điện thoại, tôi tự hỏi...

Thay vì đi vào câu chuyện, ông hỏi một cách máy móc:

- Bà có đông các cháu không?

- Bốn cháu... Mười một, chín, bảy và ba tuổi...

Có thể đây là lần đầu tiên tiếp chuyện một cảnh sát tại nhà mình nên cô ta nhìn chằm chằm vào ông.

- Tôi tự hỏi có phải đã có chuyện gì xảy ra với chồng tôi không...

- Ông nhà đang ở Paris ư?

- Lúc này thì không. Chồng tôi đang dự một hội nghị ở Bruxelles và tôi đã gọi ngay điện thoại cho ông ấy.

- Bà có nhớ ông thân sinh ra bà không, bà Rousselet?

Cô ta có vẻ yên tâm hơn. Trong phòng khách chỗ nào cũng có

hoa và qua cửa sổ người ta nhìn thấy những rặng cây trong rừng Boulogne.

- Tôi có nhớ, vâng.. Tuy rằng...

Cô ta có vẻ ngập ngừng nên không nói hết.

- Bà nhìn thấy ông cụ lần cuối cùng là vào lúc nào?

- Lâu lắm rồi... Lúc tôi mười ba tuổi...

- Lúc gia đình ta còn ở Mulhouse ư?

- Vâng... Tôi tới Paris sau ngày kết hôn.

- Bà gặp ông nhà ở Mulhouse ư?

- Ở Baule, tôi và mẹ tôi hàng năm vẫn tới đó. Họ nghe thấy tiếng trẻ con ngoài hành lang.

- Xin lỗi ông, tôi ra ngoài một lát... Khi trở vào, cô ta nói: Hôm nay trẻ con nghỉ học. Tôi đã hứa dẫn chúng đi chơi...

- Gặp lại liệu bà có nhận ra ông thân sinh ra bà không?

- Tôi cho rằng có...

Margret lấy trong túi ra thẻ căn cước của thầy thuốc. Theo ghi chép trên thẻ thì ảnh chụp cách năm năm.

Francois Keller ít khi cạo mặt và lưỡi tằm tấp. râu mọc tua tủa trên má. Ông ta thường cắt râu bằng một chiếc kéo. Cặp mắt có vẻ lơ đãng.

- Cha tôi đây ư?

Tay run run, cô ta cầm tấm thẻ và cúi xuống nhìn tấm ảnh. Cô ta bị cận thị.

- Trong trí nhớ của tôi thì ông cụ không như thế này, nhưng tôi tin chắc đây là cha tôi.

Cô ta cúi xuống thấp hơn để nhìn cho rõ.

- Với một chiếc kính lúp thì tôi có thể... Tôi sẽ đi lấy...

Cô ta đặt tấm thẻ lên mặt bàn và sang phòng bên rồi trở lại với chiếc kính lúp trên tay.

- Cha tôi có một vết sẹo trên mắt trái, nhỏ thôi nhưng sâu...

Đây rồi... ông nhìn xem...

Ông nhìn tấm ảnh qua kính lúp, cả ông nữa.

- Tôi nhớ rõ chính vì tôi mà ông cụ có vết sẹo này... Một sáng chủ nhật, chúng tôi về nông thôn... Trời nóng nực và, dọc theo cánh đồng lúa mì có những bụi hoa mào gà...

- Tôi muốn hái một bông nhưng cánh đồng được rào bằng dây thép gai... Lúc ấy tôi mới có tám tuổi... Cha tôi vạch dây thép gai để tôi có thể chui vào... Ông lấy chân giậm đám dây thép phía dưới và cúi xuống... Thật kỳ cục khi tôi nhớ lại cảnh này trong khi tôi quên rất nhiều chuyện... Bất ngờ chân ông bị trượt và dây thép đập vào mặt ông. Mẹ tôi sợ ông bị thương ở mắt... Máu chảy rất nhiều... Chúng tôi tới một trang trại gần đó để rửa và băng vết thương lại. Mặt ông giữ lại một vết sẹo phía trên con mắt bên trái từ đó...

Vừa nói cô vừa nhìn Maigret với vẻ lo ngại khi nghĩ đến mục đích cụ thể của cuộc viếng thăm này.

- Có việc gì xảy ra với cha tôi chăng?

- Đêm hôm qua ông cụ đã bị thương trên đầu, nhưng các bác sĩ cho rằng ông đã thoát khỏi vòng nguy hiểm...

- Chuyện đó xảy ra ở Paris ư?

- Đúng... Trên sông Seine... ông cụ bị một người nào đánh rồi ném xuống sông...

Ông chú ý quan sát, chú ý đến những phản ứng của cô ta, nhưng cô ta chịu đựng được cái nhìn đó.

- Bà có biết ông cụ sống ra sao không?

- Tôi không biết chính xác...

- Bà muốn nói rằng...

- Khi cha tôi bỏ nhà ra đi...

- Thì bà mới mười ba tuổi. Bà đã nói rồi... Bà có nhớ ngày ông cụ ra đi không?

- Không... Một buổi sáng, không thấy cha tôi trong nhà và thấy tôi ngạc nhiên mẹ tôi bảo ông có chuyến đi dài ngày...

- Khi nào thì bà biết tin tức của ông cụ?

- Một vài tháng sau, mẹ tôi được tin cha tôi đang ở châu Phi, trong rừng rậm, chữa bệnh cho những người da đen...

- Tin đó có đúng không?

- Tôi cho rằng đúng... Sau đó có người gặp cha tôi ở đấy... Ông sống ở Gabbon cách Libreville hàng trăm ki-lô-mét...

- Ông cụ sống ở đấy có lâu không?

- Trong nhiều năm... Một số người ở Mulhouse coi ông như một vị thánh... Những người khác...

Maigret chờ đợi. Cô ta ngập ngừng rồi nói tiếp:

- Những người khác coi ông là kẻ điên khùng...

- Thế còn mẹ bà?

- Tôi cho rằng mẹ tôi cố gắng chịu đựng...

- Năm nay bà cụ bao nhiêu tuổi rồi?

- Năm mươi tư... Không, năm mươi năm tuổi... Sau này tôi biết cha tôi có gửi cho bà một lá thư trong đó ông nói mình sẽ không trở về nữa và yêu cầu bà ly hôn. Bà không cho ai biết có lá thư này.

- Mẹ bà đã ly dị chứ?

- Không. Bà là người theo công giáo.

- Ông Rousselet, chồng bà, có biết chuyện này không?

- Có biết. Chúng tôi không giấu anh ấy điều gì cả.

- Bà không biết cha bà đã trở lại Paris ư?

Cô ta chớp mắt và bắt đầu nói dối. Maigret biết rõ điều này..

- Biết và không biết... Tôi không nhìn thấy tận mắt... Mẹ tôi và tôi không tin... Một người nào đó ở Mulhouse nói gặp một người bị kẹt giữa đám đông trên đại lộ Saint-Michel giống cha tôi một cách kỳ lạ... Người nói lại chuyện này là bạn cũ của mẹ tôi... Khi

người này kêu to: 'Francois' thì ông ta giật mình nhưng rồi lại làm ra vẻ không quen biết...

- Bà có báo tin này cho cảnh sát không?

- Để làm gì kia chứ?... Cha tôi tự mình lựa chọn số phận cho mình... Ông không cần thiết làm như vậy để khỏi phải sống với chúng tôi...

- Bà có bàn bạc vấn đề này với chồng bà không?

- Tôi và chồng tôi đã thảo luận nhiều lần.

- Còn với bà thân sinh ra bà?

- Tôi đã hỏi mẹ tôi trước và sau khi chúng tôi cưới nhau...

- Ý kiến của bà cụ ra sao?

- Thật khó nói trong một vài câu. Mẹ tôi than vãn, rên rỉ... Tôi cũng vậy.. Tôi còn tự hỏi sống như vậy có hạnh phúc không?

Cô ta cúi xuống và hạ giọng nói thêm

- Có những người không thích ứng với cuộc sống của chúng tôi. Sau đó mẹ tôi..

Cô ta đứng lên đi ra đứng trước cửa sổ sau đó quay lại.

- Tôi không nói xấu mẹ tôi. Bà có quan điểm riêng về cuộc sống... Tôi cho rằng mỗi người đều có quan điểm riêng của mình. Danh từ chuyên quyền hoặc độc đoán là quá nặng nề, nhưng mẹ tôi thường làm mọi việc theo ý muốn của mình..

- Sau khi cha bà bỏ đi, bà và người mẹ có sống hoà thuận không?

- Có kém hơn trước... Tôi đã rất sung sướng từ sau ngày lập gia đình riêng và...

- Và để thoát khỏi sự chuyên quyền, độc đoán của người mẹ ư?

- Cũng vì cái đó nữa...

Cô ta cười rồi nói tiếp.

- Không đúng lắm, nhưng đã có nhiều cô gái sống trong hoàn

cảnh ấy... Mẹ tôi tha hồ đi đây, đi đó, ưa tiếp khách và đến gặp những nhân vật quan trọng... Có thể nói nhiều người ở Mulhouse có điều kiện gặp nhau là nhờ mẹ tôi...

- Kể cả lúc ông thân sinh ra bà còn ở nhà ư?

- Chỉ hai năm trước khi ông ra đi thôi...

- Tại sao bà lại nói hai năm?

Ông nghĩ đến cuộc nói chuyện kéo dài giữa vợ ông và người chị gái và muốn nhân cơ hội này thu thập thêm một số tin tức mà vợ ông không biết.

- Mẹ tôi được thừa kế của một người cô... Trước kia chúng tôi sống trong một ngôi nhà nhỏ... Chúng tôi không thể ở một khu phố sang trọng chừng nào cha tôi còn suốt ngày ngồi trong văn phòng làm việc và cứ có thời gian là ông đi thăm bệnh nhân của mình hầu hết là thợ thuyền... Không ai nghĩ đến khoản thừa kế này cả... Chúng tôi chuyển nhà... Mẹ tôi tậu riêng cho mình một biệt thự ở gần nhà thờ và bà không cảm thấy khó chịu với tấm gia huy treo trước cửa...

- Bà có biết gia đình bên nội không?

- Không... Tôi chỉ gặp người em trai của cha tôi một vài lần trước khi ông này chết trận ở Syrie.

- Thế còn ông nội, bà nội của bà?

Có tiếng trẻ con ở ngoài cửa nhưng cô ta không chú ý.

- Bà nội tôi chết vì chứng ung thư lúc cha tôi mười lăm tuổi... Ông nội tôi là thầu khoán ngành xây dựng nhà cửa... Một sáng đẹp trời nọ, khi cha tôi đang ở trường đại học, người ta thấy cụ treo cổ trong xưởng thợ và người ta biết cụ đã mang công mắc nợ nhiều...

- Nhưng ông cụ thân sinh ra bà vẫn tiếp tục việc học hành kia mà?

- Cha tôi làm công cho một cửa hiệu bào chế để lấy tiền ăn

học.

- Tính nết ông cụ thế nào?

- Rất hiền... Tôi biết mình không thể trả lời chính xác cho ông, nhưng đây là những cảm giác mà ông để lại cho tôi... Rất hiền và hơi u sầu...

- Cha mẹ bà có cãi nhau bao giờ không?

- Chưa bao giờ tôi thấy cha tôi to tiếng... cả ngày ông ngồi trong văn phòng nếu không thì đi thăm người bệnh... Tôi nhớ rằng mẹ tôi đã chê trách ông không chú ý đến ăn mặc, cả đời chỉ có một bộ com-lê không bao giờ là ủi, bộ râu ba ngày không cạo... Tôi nhớ mỗi khi ôm hôn tôi, râu của ông đâm cả vào má tôi...

- Tôi cho rằng bà không biết quan hệ của ông cụ với các đồng nghiệp, đúng không?

- Những gì tôi biết là do mẹ tôi kể lại... Có điều là bà không phân biệt được những cái đúng với những cái không đúng... Bà sắp xếp những sự thật theo ý bà... Khi lấy cha tôi thì ông là một nhân vật đặc biệt. Bà thường bảo tôi: "Cha con là bác sĩ giỏi nhất trong thành phố này và có thể là cả nước Pháp nữa.. Khốn thay..."

Cô ta lại cười.

- Chắc ông đã đoán ra cái gì xảy ra sau đó. Cha tôi không thể thích nghi... Ông từ chối hành động như những người khác... Mẹ tôi nói ông nội tôi tự vẫn thì đó không phải do phá sản mà là do cụ bị chứng tâm thần... Cụ có người con gái cũng mắc chứng này và phải nằm trong bệnh viện trong thời gian dài...

- Sau này bà ta ra sao?

- Tôi không biết... Tôi cho rằng mẹ tôi cũng không biết... Dù sao người em gái của cha tôi cũng đã bỏ Mulhouse để đi nơi khác...

- Mẹ bà thì vẫn ở đây chứ?
- Lâu nay mẹ tôi sống ở Paris.
- Bà có thể cho tôi địa chỉ không?
- Số hai mươi chín, cảng Orleans.

Maigret giật mình nhưng cô ta không nhận ra.

- Đó là ở đảo Saint-Louis. Thời gian gần đây nhà đất của đảo này trở nên đắt giá nhất Paris...

- Bà có biết ông thân sinh ra bà bị tấn công đêm hôm qua không?

- Chắc chắn là không rồi.
- Dưới gầm cầu Marie... Cách nhà của mẹ bà ba trăm mét...

Cô ta nhú mày và lo ngại.

- Có phải trên nhánh kia của sông Seine không? Cửa sổ của nhà mẹ tôi trông ra cảng Tournelles...

- Bà ấy có một con chó chứ?
- Tại sao ông lại hỏi như vậy?

Mấy tháng trước đây khi sống ở quảng trường Vosges để người ta chữa lại căn hộ của ông ở phố Richard-Lenoir, ông thường cùng vợ đi dạo trên đảo Saint-Louis. Đó là vào giờ những con chó được chủ hoặc những tên đầy tớ dẫn đi trên đường theo dọc con sông.

- Mẹ tôi chỉ thích nuôi chim... Mẹ tôi rất ghét chó và mèo...

Và cô ta thay đổi đề tài câu chuyện.

- Người ta đã mang cha tôi đi đâu?
- Tới Bệnh viện Thượng đế ở gần đó
- Có lẽ ông muốn...

- Không phải lúc này... Tôi muốn bà đến để nhận dạng ông cụ, nhưng hiện nay đầu và mặt đều bị băng kín...

- Cha tôi có đau đớn lắm không?
- Ông ấy bị ngất đi và không biết gì cả.

- Tại sao người ta lại đánh cha tôi?
- Đó là điều tôi đang muốn biết...
- Đã có một cuộc ẩu đả ư?
- Không. Người ta đã đánh vào đầu ông ấy, và theo tôi biết thì lúc ấy ông đang ngủ...

- Dưới gầm cầu ư?

Maigret đứng lên.

- Tôi cho rằng ông sẽ đến gặp mẹ tôi, đúng không?

- Tôi không có cách nào khác...

- Ông cho phép tôi gọi điện thoại để báo trước tin này cho mẹ tôi chứ?

Ông ngập ngừng. Ông muốn biết sự phản ứng của bà Keller. Nhưng ông không thể từ chối được.

- Xin cảm ơn ông, ông cảnh sát trưởng... Tin này có đăng trên báo không?

- Việc tấn công thì có thể được nêu lên một vài dòng. Còn tên của cha cô thì không vì tôi mới biết tên ông lúc gần trưa nay...

- Mẹ tôi sẽ muốn người ta không nói gì đến vụ này...

- Tôi sẽ cố gắng...

Cô ta ra tận cửa tiễn ông trong khi một bé gái bám vào váy mẹ.

- Chúng ta sẽ đi ngay bây giờ... Đến bảo Nana thay quần áo cho con...

Torrence đi đi, lại lại trên vỉa hè trong khi chiếc xe hơi màu đen của sở cảnh sát đậu phía sau chiếc xe dài và bóng loáng của chủ nhà.

- Chúng ta về sở chứ, thưa sếp?

- Không... Tới cảng Orleans trên đảo Saint- Louis...

Đây là toà nhà kiểu cũ với cánh cổng rất lớn nhưng được giữ gìn như một tài sản có giá. Cầu thang, tay vịn, tường đều bóng

loáng không có lấy một hạt bụi; người gác cổng mặc áo đen, quàng một chiếc tạp dề màu trắng, có vẻ là người giúp việc một gia đình sang trọng.

- Ngài có hẹn chứ?

- Không. Bà Keller đang đợi tôi...

- Xin ngài chờ một lát...

Người gác cổng cầm lấy ống nói.

- Xin ngài cho biết quý danh?

- Cảnh sát trưởng Maigret...

- Alô... cô Barthe đấy ư... Cô nói với bà chủ có ngài cảnh sát trưởng Maigret cần gặp bà... Sao? cảm ơn... Người gác cổng quay sang Maigret - Vâng mời ngài lên, lầu hai, rẽ tay phải...

Vừa bước lên cầu thang, Maigret vừa tự hỏi những người flamăng còn neo sà lan ở đấy không hay là sau khi ký biên bản họ đã xuôi dòng để đi Rouen rồi. Cánh cửa mở mà không cần bấm chuông. Một cô người hầu trẻ, đẹp nhìn viên cảnh sát trưởng từ đầu đến chân như lần đầu tiên trong đời cô ta nhìn thấy một người cảnh sát bằng xương, bằng thịt.

- Xin ngài đi lối này và đưa mũ cho tôi...

Trần nhà rất cao được trang trí theo phong cách hoa mỹ kỳ cục với những hoa văn mạ vàng. Rất nhiều đồ gỗ chạm khảm. Ngay cửa vào người ta nghe thấy tiếng vệt kêu: ở giữa phòng khách lớn có một cái lồng lớn nhốt hàng chục con.

Phải ngồi đợi chừng mười phút đồng hồ nên Maigret lấy tẩu ra để hút thuốc. Đúng lúc ông đặt tẩu lên miệng thì bà Keller bước ra. Đúng đây là một cú sốc đối với ông vì bà ta rất trẻ và trông rất thanh tú. Bà có vẻ chỉ hơn con gái một chục tuổi, vận đồ đen trắng, nước da hồng hào, mắt xanh lơ.

- Dacqueline đã gọi điện cho tôi...

Bà ta nói và chỉ tay vào một chiếc ghế bành có thành tựa lưng

cao rất thuận tiện cho Maigret.

Bà ngồi xuống một chiếc ghế đầu bọc một loại vải cũ.

- Như vậy là ông đã tìm thấy chồng tôi...

- Chúng tôi không tìm - Maigret cãi lại.

- Tôi không nghi ngờ điều đó... Tại sao các ông lại phải tìm kia chứ... Mỗi người đều tự do sống theo cách của mình... Có phải ông ấy đã thoát khỏi vòng nguy hiểm hay nói như vậy chỉ để an ủi con gái tôi?

- Giáo sư Magnin nói ông ta có tám chục phần trăm may mắn bình phục...

- Magnin ư?... Tôi biết ông ấy... Ông ấy đã nhiều lần tới đây...

- Bà biết chồng bà đang ở Paris chứ?

- Tôi vừa biết, vừa không biết... Kể từ ngày ông ấy đi Gabon tới nay đã hai chục năm, tôi chỉ nhận cả thảy hai tấm bưu thiếp... Đó là những ngày đầu tiên ông ấy sống ở châu Phi...

Bà ta không đóng kịch, bà nhìn thẳng vào mắt ông. Đây là một phụ nữ làm chủ mọi tình huống.

- Ông có tin chắc đấy là ông ấy không?

- Con gái bà đã nhận ra...

Ông đưa ra tám thẻ căn cước có ảnh của chồng bà ta. Bà ta đi tìm kính mắt trên một chiếc tủ thấp để nhìn kỹ tám ảnh, mặt không để lộ ra tình cảm.

- Jacqueline có lý... Đúng là ông ấy đã thay đổi nhiều... Nhưng tôi cũng cho đây chính là Francois...

Bà ta ngẩng đầu lên.

- Có đúng là ông ấy sống cách đây vài chục mét không?

- Dưới gầm cầu Marie...

- Và tôi đã đi qua cầu nhiều lần trong một tuần lễ vì tôi có một bà bạn sống ở bên kia sông Seine... Đây là bà Lambois... Chắc ông biết cái tên ấy... Chồng bà ấy làm...

Maigret tỏ thái độ không muốn biết chồng bà Lambois làm gì.

- Từ ngày chồng bà đi khỏi Mulhouse bà không gặp ông ta lần nào ư?

- Không lần nào.

- Ông ta không viết thư, không gọi điện thoại cho bà ư?

- Ngoài hai tấm bưu thiếp thì tôi không biết gì về ông ấy... Tất nhiên là không trực tiếp...

- Còn gián tiếp thì sao?

- Tôi đã gặp một quan chức cao cấp ở Gabon tại nhà một bà bạn, ông Perignon, ông ấy hỏi tôi có họ hàng gì với bác sĩ Keller không...

- Bà đã trả lời thế nào?

- Tôi trả lời đúng sự thật... Ông ấy có vẻ bối rối. Tôi gắng hỏi... Và ông ấy trả lời chồng tôi không thấy cái định tìm ở đất này.

- Ông ta tìm gì?

- Chồng tôi là người lý tưởng chủ nghĩa, ông hiểu chứ? Ông ấy không phù hợp với cuộc sống hiện đại... Sau khi thất bại ở Mulhouse...

Maigret tỏ ra không mấy ngạc nhiên.

- Con gái tôi không nói với ông ư? Nó ít tuổi, thường ít gặp bố! Đáng lẽ phục vụ khách tử tế. Ông dùng trà chứ? Không ư? Xin lỗi, lúc này là giờ dùng trà của tôi...

Bà ta bấm chuông.

- Berthe, trà của tôi...

- Một người...

- Phải... Tôi có thể mời ông gì đây? Uých-ki chứ? Không ư? Tùy ông thôi... Tôi đang nói gì nhỉ? A! Có ai viết một cuốn tiểu thuyết nhan đề Thầy thuốc của người nghèo không nhỉ? Hoặc Thầy thuốc nông thôn... Có phải chồng tôi là một loại thầy thuốc của người nghèo không và nếu tôi không có cửa thừa kế

của bà cô thì chúng tôi cũng nghèo như họ... Xin ông nhớ cho là tôi không yêu ông ấy. Đó là bản chất của ông ấy rồi. Người cha... Thôi, chẳng có gì là quan trọng. Mỗi gia đình đều có những vấn đề riêng của họ.

Chuông điện thoại reo vang.

- Ông cho phép chứ? A-lô! Tôi đây, vâng... Alice đấy ư... Phải, bạn thân mến... Có thể tôi sẽ đến chậm. Nhưng không! Ngược lại, rất tốt. Bạn đã thấy Laure chưa? Bà ta có tới không? Tôi không thể nói dài được vì đang có khách... Tôi sẽ gặp chị sau. Hẹn gặp lại.

Bà ta trở về chỗ, mỉm miệng cười.

- Đó là vợ ngài Bộ trưởng Bộ Nội vụ... Ông có biết bà ấy không?

Maigret ra hiệu là không và ông máy móc cho chiếc tẩu vào trong túi. Những con vẹt làm ông khó chịu. Cô người hầu đã mang trà đến.

- Trong hai năm, ông ấy trở thành người đứng đầu trong hàng ngũ bác sĩ. Ông chuẩn bị cho kỳ thi sát hạch. Nếu ông biết Thành phố Mulhouse, thì ở đây đầy rẫy sự bất công. Đúng Erancois là người giỏi nhất. Và từ đó tôi tin rằng ông ấy sẽ có vị trí của mình. Nhưng kẻ được chỉ định là kẻ có người ở cấp cao che chở. Nhưng đây không phải là một lý do để bỏ đi tất cả.

- Đó là nỗi thất vọng đầu tiên.

- Tôi cho là như vậy. Tôi đã thấy cái đó. Khi ở nhà thì ông ấy ngồi lì trong văn phòng... Từ khi bị mất phương hướng, ông ấy trở nên dửng dưng hơn. Tuy vậy tôi không ly hôn như ông ấy yêu cầu trong một lá thư.

- Ông ta uống rượu ư?

- Con gái tôi nói với ông thế ư?

- Không.

- Ông ấy uống rượu, đúng thế. Nhưng không bao giờ tôi thấy ông ấy say. Ông ấy có một chai rượu trong văn phòng và khi hết ông ấy lại tới một quán rượu nhỏ để mua.

- Bà đã nói chuyện ông ta ở Gabon.

- Tôi cho rằng ông ấy muốn trở thành một thầy thuốc cứu nhân độ thế. Ông hiểu chứ. Chữa bệnh cho những người da đen trong rừng rậm bằng cách lập ở đây một bệnh Viện có ít người da trắng càng tốt.

- Ông ta lại thất vọng một lần nữa chứ?

- Theo một quan chức cao cấp ở đây cho biết thì ông ấy làm chuyện đã rồi trước mắt của chính quyền. Có thể do khí hậu, ông ấy uống nhiều hơn. Ông đừng tưởng là tôi ghen. Tôi không bao giờ như vậy. Ở đây ông ấy sống với một phụ nữ bản xứ trong một túp lều và đã có con với người ấy.

Maigret nhìn những con vệt trong lông có ánh sáng mặt trời xuyên qua.

- Người ta đã cho ông ấy biết là ông không có chỗ ở đây...

- Bà muốn nói người ta đã đuổi chồng bà đi khỏi Gabon ư?

- Ít nhiều là như vậy. Tôi không biết chính xác... Nhưng ông ấy lại đi.

- Người bạn của bà gặp ông ta ở Saint-Michel vào hồi nào?

- Con gái tôi đã nói với ông như vậy ư? Xin chú ý tôi không mấy tin chắc. Một người mang trên lưng một tấm biển quảng cáo cho một cửa hiệu ăn trong khu phố trông rất giống Francois và người ấy đã giật mình khi bạn tôi gọi tên ông.

- Người ấy không nói gì với chồng bà ư?

- Người ấy nhìn bạn tôi như không hề quen biết. Đó là tất cả những gì tôi nắm được.

- Như đã nói với con gái bà, tôi chưa muốn mời gia đình tới ngay lúc này vì đầu và mặt của ông ta đang bị băng bó... Khi nào

tháo băng...

- Ông không thấy việc này là quá nặng nề ư?
- Nặng nề với ai?
- Với ông ấy...
- Chúng tôi rất cần biết căn cước của người này...
- Tôi thì tôi tin chắc... Trên mặt ông ấy chẳng có chiếc sẹo đầy ư... Đó là vào một ngày chủ nhật, tháng tám...
- Tôi biết rồi...
- Nếu vậy thì tôi còn gì để nói với ông nữa...

Maigret đứng lên, muốn đi ra ngoài ngay lập tức và không muốn nghe những tiếng cãi cọ của lũ vẹt nữa.

- Tôi cho rằng báo chí...
- Báo chí sẽ nói rất ít thôi, tôi hứa với bà là như vậy...
- Cái đó rất cần cho tôi và cho con rể tôi trong công cuộc kinh doanh. Xin lưu ý ông, con rể tôi đã biết mọi chuyện. Ông không muốn uống gì ư?
- Cảm ơn bà.

Và khi đi trên vỉa hè, Maigret bảo Torrence:

- Chúng ta đi tìm một quán rượu nhỏ và yên tĩnh, được không? Tôi khát khô cả cổ!
- Một cốc bia mát lạnh sủi bọt.

Họ tìm thấy một quán rượu, yên tĩnh, mát mẻ nhưng bia thì quá dở.

IV



ã có bản danh sách trên bàn của sếp...

Lapointe, người được coi là làm việc một cách tỉ mỉ, báo cáo.

Có nhiều bản danh sách đã được đánh máy. Các chuyên gia của phòng căn cước đã phân loại tài sản thành động sản và bất động sản của thầy thuốc. Trước hết là thùng gỗ cũ, báo, xoong chảo, cặp lồng, cuốn Oraison Funèbres của Bossuet và các thứ linh tinh khác đã được xếp trong một góc của phòng thí nghiệm.

Bản danh sách thứ hai là quần áo mà Lucas đã mang đến Bệnh viện Thượng đế và bản thứ ba là những thứ lấy trong túi ra.

Không muốn xem bản kê, Maigret lấy trong chiếc túi bằng giấy ra những vật mà Lucas đã nhét vào đấy.

Trước hết là chiếc ống nghe của bác sĩ. Nó đã quá cũ.

- Vật này trong túi bên phải của áo vét-tông- Lucas nói - Tôi đã hỏi bệnh viện, nó không dùng được nữa.

Tại sao thầy thuốc còn giữ nó trong người? Hy vọng là sửa lại được ư? Đây có phải là vật tượng trưng cuối cùng cho nghề nghiệp của ông ta không?

Tiếp đó là con dao nhíp ba lưỡi và một cái mở nút chai, cán bằng sừng đã gãy. Cũng như các đồ vật khác, chắc chắn nó đã được lấy trong thùng rác ra.

Một tủ thuốc bằng gỗ thạch thảo, ống được buộc bằng một sợi dây thép.

- Túi bên trái - Lucas nói - Nó còn ẩm.

Maigret máy móc ngửi chiếc tủ.

- Không có thuốc ư? - Ông hỏi.

- Sếp sẽ thấy những đầu mẫu thuốc ở trong túi. Bị ướt nên chúng đã nhão nhoét.

Người ta có thể hình dung người ấy dừng bước trên hè phố, cúi xuống nhặt một đầu mẫu thuốc lá, bóc giấy ra rồi nhét thuốc vào tẩu. Điều Maigret cảm thấy thích thú là thầy thuốc cũng hút tẩu. Cả vợ, cả con gái của ông ta không biết chuyện này.

Những chiếc đinh, chiếc vít. Để làm gì nhỉ? Kẻ lang thang nhặt chúng trong khi đi dạo và đút chúng vào túi mà không nghĩ đến việc dùng chúng sau này, chắc chắn ông ta coi chúng như những lá bùa hộ mệnh.

Chúng cứ là còn ba vật khác rất vô ích với người nằm dưới gầm cầu, lấy báo đắp lên ngực cho khỏi lạnh: ba hòn bi bằng thuỷ tinh, trong đó người ta nhìn thấy những vệt đủ màu xanh, đỏ, tím, vàng. Bọn trẻ con thường soi chúng lên mặt trời để ngắm.

Như vô tình, Maigret cầm lấy ba hòn bi.

- Anh có các dấu vân tay không?

- Những bệnh nhân khác cứ chăm chăm nhìn tôi. Tôi đã đến Phòng căn cước để so.

- Kết quả ra sao?

- Không có gì. Keller không có tiền án, tiền sự nào.

- Ông ta đã tỉnh chưa?

- Chưa. Khi tôi ở đấy thì mắt ông ta lim dim nhưng hình như không nhìn thấy gì. Hơi thở có phần nặng nề. Thỉnh thoảng ông ta cất tiếng rên...

Trước khi về nhà, Maigret ký các giấy tờ. Mặc dù bận rộn nhưng ông thấy mình sáng khoái. Có phải do vô ý ông đã đút ba hòn bi vào túi khi ra về không?

Hôm nay là thứ ba, ngày người ta thường ăn món mì ống và cháy bánh mì. Chẳng có lý do gì mà nhiều năm nay, cứ vào ngày

thứ ba, người ta dùng món mì ống có cháy bánh mì kèm theo giăm-bông và đôi khi còn có nấm thái nhỏ nữa.

Bà Maigret vui mừng vì có những tin tức báo cho chồng biết, về phần mình ông không nói ngay những chuyện do cô Jacqueline Rousselet và bà Keller kể lại.

- Tôi đói rồi.

Bà đợi câu hỏi của ông. Ông chỉ hỏi sau khi hai người đã ngồi vào bàn đặt trước một cửa sổ rộng mở. Không khí trong xanh có vài dải mây đỏ phía cuối chân trời.

- Bà chị có gọi lại không?

- Tôi cho rằng chị ấy đã rất bận rộn. Chắc chắn chị ấy đã gọi đây nói cả buổi chiều nay cho bạn bè.

Bà giở một tờ giấy chỉ chít những dòng ghi chép và đặt bên đĩa ăn.

- Tôi nhắc lại những điều chị ấy nói chứ?

Tiếng động ở ngoài phố, tiếng máy thu hình của hàng xóm dội vào phòng ăn của họ.

- Ông có cần ghi không?

- Không. Tôi muốn nghe bà nói.

Trong khi bà nói, đã hai ba lần ông thọc tay vào túi để xóc những viên bi.

- Tại sao ông lại cười?

- Không có gì... Tôi vẫn nghe.

- Trước hết, tôi nói về nguồn gốc của khoản tài sản rơi vào tay bà Keller... Đây là một câu chuyện dài... Ông có muốn tôi kể lại chi tiết không?

Ông vừa ăn vừa gật đầu.

- Bà ta là nữ y tá, bốn chục tuổi hãy còn sống độc thân.

- Bà ấy sống ở Mulhouse ư?

- Không. Ở Strasbourg... Đây là người em gái của mẹ bà

Keller... Ông vẫn nghe đấy chứ?

- Phải..

- Bà ta làm việc ở bệnh viện... Tại đây mỗi giáo sư có một số phòng bệnh dành riêng cho khách của mình... Một ngày nọ thời trước chiến tranh, bà ta có trách nhiệm chăm sóc cho một người ở vùng Alsace tên là Lemke. Ông ta trở nên giàu có nhờ nghề buôn sắt vụn. Người ta còn nghi ngờ ông cho vay nặng lãi nữa.

- Ông Lemke đã cưới bà này ư?

- Sao ông biết?

Maigret ân hận là đã làm mất hứng thú của vợ.

- Nhìn nét mặt bà thì tôi biết.

- Ông ta đã lấy bà ấy, phải. Xin ông nghe tiếp. Trong chiến tranh ông ta tiếp tục buôn sắt vụn và các thứ khác, ông ta có quan hệ với bọn Đức quốc xã và ngày càng giàu thêm. Tôi có nói dài dòng không? Có làm ông khó chịu không?

- Ngược lại. Sau ngày giải phóng thì sao?

- Du kích đã tìm Lemke để xử bắn nhưng không thấy hân. Không ai biết họ, hân và vợ hân, lẫn trốn ở đâu. Cuối cùng người ta biết vợ chồng hân đã sang Tây Ban Nha để đi Argentine. Một người của Mulhouse đã gặp Lemke ở ngoài phố Ông còn mì ống không?

- Còn. Bà kể tiếp đi.

- Một hôm họ lên máy bay từ Brézil để đi đầu đó. Máy bay đâm vào núi. Phi hành đoàn và hành khách đều chết cả. Lemke và vợ cũng vậy và gia tài của hân rơi vào tay bà Keller. Thông thường thì người thân của Lemke được hưởng số tài sản này nhưng các bác sĩ nói người chồng chết trước người vợ tuy chỉ trong một thoáng. Người cô chết, gia tài chuyển sang người cháu. Thế là xong!

Bà hài lòng về chuyện kể của mình.

- Nói tóm lại, có một bà y tá lấy một ông buôn sắt vụn tại một bệnh viện ở Strasbourg và một chiếc máy bay đâm vào núi ở Nam Mỹ nên bác sĩ Keller trở thành một kẻ lang thang. Nếu vợ ông ta không trở nên giàu có một cách đột ngột như vậy thì chắc hẳn họ còn sống với nhau ở phố Sauvage. Ông biết điều tôi định nói chứ? Ông có tin là họ vẫn sống ở Mulhouse không?

- Rất có thể...

- Tôi cũng có những tin tức về bà này nhưng đây chỉ là những chuyện ngồi lê đôi mách và chị tôi không chịu trách nhiệm về chúng...

- Bà cứ nói đi...

- Đây là một người nhỏ nhắn, năng động, ưa giao du rộng rãi và thích làm quen với những nhân vật quan trọng. Khi chồng bỏ đi thì mẹ rất thích thú, mở tiệc đãi khách nhiều ngày trong nhiều tuần lễ liền. Mẹ trở thành nữ mưu sĩ của ông thị trưởng Badet góa vợ. Những miệng lưỡi xấu xa nói mẹ là tình nhân của viên quan chức này. Mẹ còn nhiều tình nhân khác trong đó có một ông tướng trong quân đội mà tôi quên mất tên...

- Tôi đã gặp bà ta rồi...

Bà Maigret có thất vọng không? Chắc hẳn là không.

- Trông mẹ ta như thế nào?

- Như bà đã mô tả... Một người nhỏ nhắn, nhanh nhẹn, rất chú ý tự chăm sóc bản thân, rất cẩn thận, hơi nóng nảy và rất quý những con vẹt...

- Tại sao lại có những con vẹt trong chuyện này?

- Vì bà ta nuôi rất nhiều vẹt trong phòng khách của mình.

- Mẹ ta đang sống ở Paris ư?

- Ở đảo Saint-Louis, cách cầu Marie, nơi cư trú của ông chồng, ba trăm mét. Ông chồng cũng hút tẩu.

Ông lấy trong túi ra ba hòn bi và đặt chúng lên mặt bàn.

- Cái gì vậy?

- Ba hòn bi của thầy thuốc.

Bà Maigret nhìn chồng một cách chăm chú.

- Ông thích ông ấy đúng không?

- Tôi cho rằng mình đã hiểu ông ta.

- Ông hiểu tại sao một người như ông ấy lại trở thành một kẻ lang thang ư?

- Có thể. Ông ta đã sống ở châu Phi, một người da trắng độc nhất sống trong rừng rậm, xa những con đường lớn. Ông ta thất vọng ngay từ lúc ấy.

- Tại sao?

Có khó giải thích điều này cho bà Maigret, người quen sống trong trật tự và sạch sẽ không?

- Cái mà tôi muốn biết - Ông nói tiếp bằng giọng nhẹ nhàng - là tại sao người ta trở thành thủ phạm?

Bà cau mày.

- Ông muốn nói gì? Chính người ta đã đánh và ném ông ấy xuống sông đầy thôi?

- Ông ta là nạn nhân, đúng thế...

- Vậy thì tại sao ông nói...

- Những nhà tội phạm học, đặc biệt là ở Mỹ, có một lý thuyết về vấn đề này...

- Lý thuyết đó ra sao?

- Trong mười vụ giết người thì có một vụ nạn nhân có một phần trách nhiệm...

- Tôi không hiểu...

Ông nhìn những hòn bi như chúng đang thôi miên ông.

- Lấy ví dụ có một người phụ nữ và một người đàn ông hay ghen đang cãi nhau... Người đàn ông chê trách vợ coi khinh mình...

- Cái đó có thể xảy ra...

- Giả thiết trong tay người đàn ông lúc ấy có một con dao và người ấy nói - Coi chừng... Để xảy ra một lần nữa thì tôi sẽ giết cô...

- Cái đó cũng có thể xảy ra...

- Giả thiết là người phụ nữ nói lại: - Mà không dám đâu... Mà không có khả năng ấy đâu...

- Tôi hiểu.

- Trong nhiều vụ án ghen tuông thường có những chuyện như vậy... Vừa rồi bà nói Lemke giàu có một phần là do đầu cơ tích trữ, đẩy đồng nghiệp vào hoàn cảnh thất vọng, phần khác là làm tay sai cho bọn Đức quốc xã... Bà có ngạc nhiên khi thấy hắn bị ai đó giết chết không?

- Ông bác sĩ ư?

- Và còn không ít người khác nữa. Ông ta sống dưới gầm cầu, uống rượu vang đỏ bằng chai, đi trên phố với tấm biển quảng cáo trên lưng...

- Ông nói tiếp đi!

- Một kẻ nào đó ban đêm đã xuống gầm cầu đánh vào đầu ông ta rồi kéo xác để ném xuống sông Seine và được người ta vớt lên một cách ngẫu nhiên. Kẻ đó có lý do để hành động như vậy... Nói cách khác, thầy thuốc đã cho hắn một lý do để loại bỏ mình.

- Ông ấy vẫn bất tỉnh ư?

- Phải.

- Ông hy vọng khi ông ấy nói được thì ông sẽ biết một điều gì đó ư?

Maigret nhún vai và bắt đầu nhồi thuốc vào tẩu. Một lát sau, bà tắt đèn, ông ngồi quay mặt ra cửa sổ để mở.

◦◦◦

Sáng hôm sau khi ông tới văn phòng thì trời sáng sủa, mát mẻ

như hôm trước. Trên cành bắt đầu có những lá cây mềm mại và xanh mướt.

Viên cảnh sát trưởng vừa ngồi xuống ghế thì Lapointe bước vào.

- Tôi có hai khách hàng cho sếp...

Ông hài lòng với người cấp dưới như hài lòng với bà Maigret hôm qua.

- Họ đang ở đâu?

- Ở phòng chờ.

- Là những ai vậy?

- Là người chủ chiếc xe Peugeot bốn trăm lẻ ba màu đỏ và một người bạn cùng ngồi trên xe đêm hôm trước. Có rất ít xe bốn lẻ ba màu đỏ ở Paris và chỉ có ba chiếc có biển số có hai con số chín. Một chiếc đang đưa đi sửa từ tám hôm nay, một chiếc hiện đang ở Cannes với chủ nó...

- Anh đã thẩm vấn những người ấy chưa?

- Tôi mới chỉ hỏi hai ba câu... Tôi muốn tự sếp làm việc này... Tôi có thể đưa họ tới gặp sếp được không?

Có vẻ gì bí mật trong thái độ của Lapointe như anh muốn dành sự ngạc nhiên cho Maigret.

- Được...

Ông ngồi trước bàn với những hòn bi nhiều màu một lá bùa hộ mệnh và đợi.

- Ông Jean Guillot... - Thanh tra Lapointe báo tin.

Đó là một người khoảng bốn chục tuổi, tầm thước trung bình, ăn vận sang trọng.

- Ông Lucien Hardoin, nhà thiết kế công nghiệp...

Anh ta cao lớn, trẻ hơn bạn, và sau này Maigret biết anh ta là người nói lắp.

- Xin mời các ông ngồi... Tôi nghe nói các ông là chủ chiếc

Peugeot màu đỏ...

Jean Guillot là người đầu tiên giơ tay với vẻ tự hào.

- Đó là xe của tôi- Anh ta nói. Tôi mua hồi đầu mùa đông.

- Ông sống ở đâu, ông Guillot?

- Phố Turrene, không xa đại lộ Temple là mấy.

- Ông làm nghề gì?

- Nhân viên bảo hiểm.

Anh ta tỏ ra không sợ hãi gì khi bị một viên cảnh sát trưởng thẩm vấn tại sở Cảnh sát. Anh ta còn tò mò nhìn xung quanh như để sau này có chuyện kể lại cho bạn bè.

- Còn ông, ông Hardoin?

- Tôi... cùng ở chung... một... một... khu nhà ấy.

- Ở tầng trên tầng có căn hộ của tôi - Guillot nói thêm.

- Ông có vợ chứ?

- Tôi... sống... độc thân...

- Còn tôi, tôi đã có vợ và hai con, một trai, một gái - Guillot còn nói thêm mà không đợi hỏi.

Lapointe đứng ở gần cửa mỉm cười. Người ta có thể nói hai người đàn ông kia, mỗi người ngồi trên một chiếc ghế, mỗi người đều có một chiếc mũ trên đầu gối, đang trong một tiết mục hát song ca.

- Các ông là bạn của nhau ư?

Họ trả lời cùng một lúc nên người ta không nghe thấy tiếng nói lấp của Hardoin:

- Là bạn tốt...

- Các ông có biết Francois Keller không?

Hai người ngạc nhiên nhìn nhau như đây là lần đầu tiên họ nghe thấy cái tên ấy. Nhà thiết kế công nghiệp hỏi lại:

- Đó... đó... là ai vậy?

- Trước kia ông ta là bác sĩ ở Mulhouse.

- Tôi chưa bao giờ đến Mulhouse cả - Guillot khẳng định. Ông ta nói ông ta biết tôi ư?

- Đêm thứ hai vừa rồi các ông làm gì?

- Như đã nói với viên thanh tra của ông, tôi cho rằng luật pháp không cấm việc này.

- Hãy kể thật chi tiết những việc mà các ông đã làm...

- Khi hết giờ làm việc vào lúc tám giờ tối tôi trở về nhà. Vợ tôi kéo tôi ra một góc để trẻ con không nghe thấy và đã bảo tôi rằng Nestor...

- Nestor là ai?

- Là con chó của chúng tôi... Một con chó to, giống Đan Mạch. Nó đã được mười hai tuổi và rất hiền với bọn trẻ, có thể nói nó đã chứng kiến sự ra đời của các con tôi... Khi chúng còn nằm trong nôi thì con chó nằm ngay dưới nôi khiến tôi cũng không dám tới gần...

- Vợ ông đã nói gì với ông?

Anh ta bình tĩnh nói:

- Tôi không biết ông có nuôi chó Đan Mạch không. Nói chung là chúng sống không dài như những giống chó khác, tôi không hiểu tại sao... Cuối đời, chúng như những người già tàn tật. Nhiều tuần lễ gần đây nó như bị liệt. Tôi định mang nó đến bác sĩ thú y để tiêm. Vợ tôi không muốn như vậy. Tối thứ hai, trở về nhà, con chó đang hấp hối và, để bọn trẻ không nhìn thấy cảnh này, vợ tôi tìm đến người bạn Hardoin của chúng tôi nhờ anh mang nó về nhà mình.

Maigret nhìn Lapointe và viên thanh tra nháy mắt.

- Ngay lập tức tôi lên nhà Hardoin để xem con chó thế nào. Con Nestor khốn khổ đang thở hắt ra. Tôi gọi điện thoại cho bác sĩ thú y thì được trả lời ông ta đi xem hát đến giữa đêm mới về. Chúng tôi ngồi nhìn con chó chết dần hơn hai tiếng đồng hồ. Tôi

ngồi bệt xuống đất, nó tựa đầu lên đầu gối tôi. Nó co giật từng cơn...

Hardoin gật đầu xác nhận và cố gắng nói thêm.

- Nó... nó...

- Nó chết vào lúc mười giờ ba mươi - Người nhân viên bảo hiểm nói thêm. Tôi xuống nhà để báo tin cho vợ tôi. Tôi ngồi lại trông các con tôi ngủ để vợ tôi lên nhìn con Nestor lần cuối. Tôi ăn một vài miếng, vì từ lúc về nhà tôi chưa kịp ăn uống gì. Xin thú nhận là tôi có uống hai cốc cô-nhắc để lấy lại tinh thần. Khi vợ tôi trở về, tôi mang chai rượu lên cho Hardoin vì anh ấy cũng đang ngao ngán như tôi.

Một tấn thảm kịch báo hiệu một tấn thảm kịch khác.

Lúc này chúng tôi hỏi nhau giải quyết cái xác con chó thế nào. Tôi nghe nói có một nghĩa địa chó, nhưng tôi nghĩ chôn nó ở đấy thì mất nhiều tiền, mặt khác tôi không thể bỏ một ngày làm việc của cơ quan để làm việc này. Còn vợ tôi, cô ấy cũng không có thời gian.

- Nói ngắn gọn thôi! - Maigret nhắc.

- Ngắn gọn...

Và Guillot sống lại vì mất dòng suy nghĩ của mình.

- Chúng tôi... chúng tôi...

- Chúng tôi không muốn ném nó vào một nơi khuất nẻo... Ông có biết con Nestor cao lớn đến chừng nào không? Nằm trong phòng ăn của Hardoin, trông nó như một con người. Nói tóm lại.

Anh ta có vẻ hài lòng khi nhắc lại câu này.

- Nói tóm lại, chúng tôi quyết định ném nó xuống sông Seine. Tôi về nhà tìm một cái bao tải đựng khoai tây. Bao quá nhỏ nên chân sau của con chó thò ra ngoài. Khó nhọc lắm chúng tôi mới mang con chó xuống, cho nó vào trong cốp xe được.

- Lúc ấy là mấy giờ?
 - Mười một giờ mười.
 - Tại sao ông biết là mười một giờ mười?
 - Vì bà gác cổng chưa đi ngủ. Thấy chúng tôi đi qua bà ấy hỏi đã có chuyện gì xảy ra. Tôi giải thích cho bà rõ. Và khi mở cổng, tôi máy móc nhìn lên đồng hồ đang chỉ mười một giờ mười.
 - Các ông nói là sẽ ném nó xuống sông Seine ư? Nhưng tại sao các ông lại đến cảng Celestins?
 - Đó là đường gần nhất.
 - Chỉ cần một vài phút là có thể tới đó. Trên đường đi, các ông có dừng lại ở chỗ nào không?
 - Không. Chúng tôi đi theo con đường ngắn nhất. Chỉ mất có năm phút. Nhưng tôi đã ngập ngừng khi cho ô tô xuống dốc. Vì không trông thấy ai nên chúng tôi sẽ không bị bắt gặp.
 - Lúc ấy chưa đến mười một giờ rưỡi chứ?
 - Chắc chắn là chưa. Ông sẽ thấy. Chúng tôi khiêng chiếc bao tải và chúng tôi ném nó xuống nước.
 - Vẫn không nhìn thấy ai chứ?
 - Đúng thế.
 - Có một chiếc sà lan ở gần đó chứ?
 - Có... Chúng tôi đã nhìn thấy ánh sáng trong chiếc sà lan ấy...
 - Nhưng không nhìn thấy người thủy thủ ư?
 - Không.
 - Các ông không đi đến cầu Marie ư?
 - Chúng tôi không có lý do gì để đi xa hơn. Chúng tôi ném con Nestor gần nơi ô tô đậu.
- Hardoin luôn gật đầu xác nhận, nhiều lúc muốn nói thành lời nhưng sau lại thôi.
- Sau đó thì sao?
 - Chúng tôi bỏ đi. Một khi tới đó.

- Ông muốn nói cả Celestines ư?

- Vâng... Tôi biết trước mình ăn sẽ không biết ngon và tôi nhớ rằng trong chai không còn rượu cô-nhắc nữa. Đêm ấy thật là nặng nề. Nestor là con vật thân thiết trong gia đình tôi. Tới phố Turenne, tôi đề nghị Hardoin đi uống một cốc và chúng tôi vào một quán cà phê ở góc phố Francois-Bourgeois, gần Quảng trường Vosges...

- Các ông lại uống cô-nhắc ư?

- Vâng. Ở đây tôi lại nhìn đồng hồ treo tường. Ông chủ quán bảo tôi nó nhanh năm phút. Lúc ấy là mười hai giờ kém hai mươi.

Anh ta nhắc lại bằng một giọng chán nản:

- Xin thề với ông là tôi không biết cái đó bị cấm... Nếu ông ở vào địa vị tôi thì sao? Nhất là đối với bọn trẻ con, nếu không muốn chúng nhìn thấy cảnh ấy. Chúng vẫn chưa biết con chó đã chết... Chúng tôi sẽ nói là Nestor bị lạc và chúng tôi đang đi tìm, may ra thì thấy...

Không cố ý. Maigret lấy những hòn bi trong túi ra cầm trên tay.

- Các ông nói đúng sự thật đấy chứ?

- Tại sao chúng tôi phải nói dối ông? Nếu phải nộp một khoản tiền phạt, chúng tôi xin sẵn sàng...

- Đến mấy giờ thì các ông về đến nhà?

Hai người có vẻ bối rối nhìn nhau. Hardoin định nói nhưng rồi chính Guillot trả lời.

- Rất muộn... Khoảng một giờ sáng...

- Quán cà phê ở phố Turenne mở cửa đến mấy giờ?

Maigret biết rõ quán này đóng cửa vào mười hai giờ đêm.

- Không, chúng tôi còn đi uống với nhau cốc cuối cùng ở Quảng trường Cộng Hoà...

- Cả hai đều say ư?

- Ông biết rồi đấy. Người ta uống vì quá xúc động. Một cốc... Rồi một cốc nữa...

- Các ông không quay lại sông Seine nữa chứ?

Guillot có vẻ ngạc nhiên, nhìn người bạn như muốn nói thay anh ta.

- Không! Quay lại đây làm gì?

Maigret quay sang Lapointe:

- Dẫn họ sang phòng bên và ghi lại những lời khai. Xin cảm ơn các ông. Tôi không cần nói thêm, mọi lời nói của các ông đều được kiểm tra lại.

- Tôi xin thề là tôi nói đúng sự thật.

- Tôi... tôi... cũng vậy...

Còn lại một mình trong văn phòng, Maigret ra đứng trước cửa sổ, cầm những hòn bi trên tay. Ông mơ màng nhìn nước sông Seine đang chảy dưới những rặng cây. Tàu bè ngược xuôi, những áo dài trắng của phụ nữ thấp thoáng trên cầu Saint-Michel.

Cuối cùng thì ông ngồi vào bàn giấy và gọi điện cho Bệnh viện Thượng đế.

- Cho tôi gặp bà y tá trưởng của khoa giải phẫu...

Đã biết Maigret là ai và đã được những lời căn dặn của giáo sư, giọng bà này ngọt xớt:

- Tôi vừa định gọi điện thoại cho ông, thưa ông cảnh sát trưởng. Giáo sư Magnin vừa khám bệnh cho người ấy. Giáo sư thấy bệnh nhân khá hơn đêm trước và không muốn ông ta bị quấy rầy. Thật là kỳ diệu.

- Ông ấy đã tỉnh lại ư?

- Không hoàn toàn như vậy, nhưng ông ta đã chăm chú nhìn xung quanh. Rất khó biết ông ta có biết mình đã bị nạn và đang

nằm ở đâu không.

- Ông ấy vẫn phải băng bó ư?

- Trên mặt thì không...

- Bà có cho rằng ông ấy sẽ tỉnh lại chứ?

- Cái đó có thể xảy ra vào lúc này, lúc khác. Ông có muốn tôi báo tin khi ông ta nói được không?

- Không... Tôi sẽ tới...

- Ngay bây giờ ư?

Bây giờ. Phải. Ông nóng lòng làm quen với con người đầu còn quần băng. Đi qua văn phòng thanh tra, nơi Lapointe đang đánh máy bản lời khai của nhân viên bảo hiểm và người bạn nói lắp của anh ta.

-Tôi đến Bệnh viện Thượng đế,.. Chưa biết lúc nào trở về...

Chỉ cách đây có hai bước chân. Miệng ngậm tẩu, tay chấp sau lưng, óc suy nghĩ miên man, Maigret lững thững đi.

Khi tới bệnh viện, ông thấy Léa béo phì trong chiếc áo màu hồng từ phòng thường trực đi ra với vẻ thất vọng. Mụ vội vàng chạy đến gặp ông.

- Ông biết không, ông cảnh sát trưởng, người ta không những không cho tôi gặp ông ấy mà còn không cho tôi biết tin tức nữa. Chỉ còn việc không gọi một cảnh sát tổng tôi đi khỏi đây thôi. Ông có tin tức gì về ông ấy không?

- Người ta vừa báo tin ông ta đã khá hơn.

- Có hy vọng là ông ấy sẽ bình phục không?

- Có thể.

- Ông ấy có đau đớn lắm không?

- Tôi cho rằng ông ta không nhận ra cái đó... Chắc hẳn người ta đã tiêm cho ông ta.

- Hôm qua có những người vận thương phục đến lấy đồ đạc của thầy thuốc đi. Có phải đấy là những người của ông không?

Ông gật đầu và nói thêm:

- Không nên lo ngại... Mọi việc sẽ ổn thôi...

- Ông có biết tại sao người ta làm như vậy không?

- Còn chị?

- Đã sống ở bến cảng mười lăm năm, đây là lần đầu tiên tôi thấy người ta muốn giết một kẻ lang thang. Trước hết, chúng tôi là người vô hại, ông phải biết rõ hơn những người khác chứ...

Câu nói ấy làm ông hài lòng và mẹ nói tiếp:

- Vô hại... Cũng không bao giờ họ cãi đánh nhau nữa... Mỗi người tôn trọng sự tự do của người khác... Nếu không như vậy thì tại sao họ lại ngủ dưới gầm cầu?

Ông nhìn mẹ chăm chú hơn, mắt mẹ đỏ lên, da mặt sáng hơn hôm trước.

- Chị đã uống rượu ư?

- Chỉ để xua đuổi sự buồn rầu thôi.

- Bạn bè của chị nói thế nào?

- Họ không nói gì cả... Khi đã nhìn thấy tất cả thì họ không bàn tán lung tung nữa...

Khi Maigret sắp bước qua cửa, mẹ ta hỏi ông: - Khi ra về, ông cho tôi biết tin về thầy thuốc chứ?

- Tôi sẽ ở trong ấy lâu đấy...

- Không sao. Ở đây cũng như ở chỗ khác thôi. Mẹ có phần vui vẻ, cười với mẹ cười con trẻ.

- Ông có thuốc lá không?

Maigret đưa ra chiếc tẩu.

- Xin ông một nhúm thuốc vậy, thay vì hút, tôi nhai.

Ông vào thang máy cùng một người nằm trên cáng và hai nữ y tá. Lên đến lầu ba, ông thấy bà y tá trưởng từ trong một căn phòng đi ra.

- Ông đã biết chỗ rồi đấy. Lát nữa tôi sẽ gặp ông. Người ta vừa

bấm chuông gọi tôi đến phòng cấp cứu.

Những cặp mắt của bệnh nhân theo dõi Maigret như hôm trước. Có vẻ như người ta đã biết ông là ai. Tay cầm mũ, ông đến thẳng giường của bác sĩ Keller và thấy trên mặt người này chỉ còn vài mảnh băng dính.

Hôm qua người ta đã cạo mặt cho ông ta nên trông ông rất giống người trong ảnh. Trên mặt có những vết nhăn sâu, nước da tái tái, môi mỏng và thâm. Cái làm cho Maigret ngạc nhiên là cái nhìn của Keller.

Vì ông không nghi ngờ gì: Thầy thuốc đang nhìn ông và đây không phải là cái nhìn của một người mất mọi nhận thức.

Cứ đứng yên thì rất khó chịu. Mặt khác, ông chưa biết nói gì. Có một chiếc ghế bên giường và Maigret ngồi xuống, miệng lẩm bẩm:

- Ông khá hơn rồi chứ?

Đúng là lời nói của ông không rơi vào khoảng trống mà nó đã được nghe và hiểu. Nhưng cặp mắt ấy vẫn chăm chăm nhìn ông.

- Ông có nghe thấy tôi nói không, bác sĩ Keller?

Đây là khởi đầu của một cuộc chiến đấu dài và thất vọng.

Maigret ít khi nói với vợ một vụ án đang trong quá trình điều tra. Ông cũng ít thảo luận với những người cộng tác thân cận mà ông thường cho họ những chỉ dẫn. Đây là cách làm việc của ông, cố gắng tìm hiểu, từng tí một đi sâu vào cuộc sống của những con người mà hôm trước ông vẫn chưa biết họ là ai.

- Ông nghĩ gì, ông Maigret?

Một vị chánh án thường hỏi ông như vậy trước hoặc sau mỗi phiên xét xử.

Ở toà án, ông thường nhắc lại một câu không thay đổi:

- Tôi không nghĩ gì cả, thưa ông chánh án.

Và một người nào đó đã nói:

- Ông ấy đang suy nghĩ...

Đó là câu nói rất chính xác đối với ông, khiến ông im lặng.

Lần này là một ngoại lệ đối với bà Maigret vì bà có chị gái ở Mulhouse. Bà đã giúp ông một tay. Khi ngồi vào bàn, ông báo tin:

- Sáng nay tôi đã làm quen với Keller...

Vợ ông rất ngạc nhiên. Không phải vì ông là người đầu tiên lên tiếng trong bữa ăn mà ông nói với thái độ vui vẻ. Đây không phải là một danh từ chính xác. Ông không phải là người ưa vui nhộn. Ông cũng không có vẻ bông bột mà trong mắt, trong giọng nói của ông có phần vui vẻ.

Một lần nữa báo chí không thúc bách ông, ông biện lý đã để ông yên. Một kẻ lang thang đã bị tấn công dưới gầm cầu Marie và bị ném xuống sông Seine đang chảy xiết. Nhưng người ấy đã được giáo sư Magnin cứu sống một cách kỳ diệu.

Tóm lại, đây là một tội ác không có nạn nhân, cũng có thể nói không có kẻ giết người. Và không một ai lo lắng cho thầy thuốc trừ mụ Léa và hai ba kẻ lang thang khác.

Và Maigret đã dồn thời gian vào tám thăm kịch hấp dẫn với cả nước Pháp này. Hình như ông đặt ra một vấn đề cá nhân và với cái cách ông báo tin về cuộc gặp Keller, người ta có thể cho rằng ông đang nói với người khác chứ không phải là vợ ông.

- Ông ấy đã tỉnh lại chưa?

Bà Maigret hỏi tránh để lộ ra sự quan tâm của mình.

- Đã và chưa. Ông ta không nói một câu nào cả. Ông ta chỉ nhìn tôi, nhưng tôi tin rằng ông ta không bỏ sót một lời nào của tôi. Bà y tá trưởng không đồng ý với tôi. Ông ta còn bị tác động của thuốc ngủ và đang ở trong trạng thái của một võ sĩ quyền Anh đứng lên sau một cú bị đo ván.

Ông vừa ăn, vừa nhìn ra cửa sổ nghe tiếng chim hót.

- Ông có cảm giác rằng ông ấy biết kẻ tấn công mình không?
Maigret thở dài rồi mỉm cười, một nụ cười tự chế giễu mình.

- Tôi không biết... Tôi rất khó trong việc diễn đạt cảm giác của mình.

Ít khi ông cảm thấy mất phương hướng như sáng nay ở Bệnh viện Thượng đế cùng lúc nhận ra đây là vấn đề rất hấp dẫn.

Những điều kiện cho cuộc gặp không mấy thích hợp. Trong phòng bệnh có một tá bệnh nhân nằm trên giường, một số đứng tựa cửa sổ, tiếng chuông réo liên hồi và một cô y tá đi từ giường này sang giường khác.

Mọi người tò mò nhìn ông cảnh sát trưởng ngồi bên Keller đang chú ý lắng nghe.

Thỉnh thoảng bà y tá trưởng lại gần nhìn hai người với vẻ lo ngại và không đồng ý.

- Ông không nên ở đây lâu. Tránh làm cho ông ta mệt mỏi.

Maigret cúi xuống nói nhỏ với người bệnh:

- Ông có nghe thấy tôi nói không, ông Keller... Ông có nhớ chuyện gì đã xảy ra với ông đêm hôm thứ hai vừa rồi trong lúc ông đang ngủ ở gầm cầu Marie không?

Người bị thương không động đậy, nhưng viên cảnh sát trưởng chỉ chú ý đến đôi mắt của ông ta.

Đó là cặp mắt màu xám nhạt đã nhìn nhiều và hình như đã bị hư hại.

- Ông bị người ta đánh trong khi ông đang ngủ ư?

Cái nhìn của thầy thuốc không rời khỏi ông và đã có một điều lạ lùng: không phải là Maigret đang điều tra Keller, mà chính người này đang điều tra người đang nói chuyện với mình.

Cái cảm giác đó rất khó chịu khiến viên cảnh sát trưởng phải tự giới thiệu:

- Tôi là Maigret... Tôi lãnh đạo đội cảnh sát hình sự của sở...

Tôi đang tìm hiểu là đã có chuyện gì xảy ra với ông... Tôi đã gặp vợ ông, con gái ông, những thủy thủ đã vớt ông từ sông Seine lên...

Thầy thuốc không động lòng khi người ta nói đến vợ và con gái mình, nhưng người ta thấy một vẻ giấu cợt trong cặp đồng tử của ông ta.

- Ông không thể nói được ư?

Ông ta cố gắng trả lời bằng cái gật đầu rất nhẹ, nhưng không hề chớp mắt.

Phải, Maigret tin rằng mình không nhầm lẫn. Không phải là Keller không hiểu, ông ta đã không bỏ qua một câu hỏi nào của người cảnh sát.

- Việc tôi hỏi chuyện ông trong một phòng có nhiều bệnh nhân thế này có làm ông khó chịu không?

Để làm yên tâm kẻ lang thang, ông giải thích:

- Tôi muốn ông có một phòng riêng... Cái đó đặt ra cho bệnh viện nhiều vấn đề phức tạp. Chúng tôi cũng không thể lấy tiền của cơ quan để thanh toán cho ông được...

Tuy nhiên cái đó rất dễ dàng nếu Keller là kẻ giết người, hoặc đơn giản hơn là một kẻ bị tình nghi. Đối với nạn nhân thì chưa có chính sách nào cả.

- Tôi buộc phải gọi vợ ông đến, rất cần thiết để bà ta nhận diện ông... Gặp lại vợ, ông có phiền lòng không?

Môi ông ta hơi động đậy nhưng không thoát ra một lời nào kể cả cái nhăn mặt hay một nụ cười.

- Tôi gọi bà ta đến vào sáng nay được không?

Người bệnh không phản đối, và nhân cơ hội này Maigret nghỉ một lát. Trời đã trở nên nóng nực. Trong phòng ngột ngạt hơi người và mùi thuốc.

- Tôi có thể gọi điện thoại được không?

Ông hỏi bà y tá trưởng.

- Ông còn muốn làm khổ ông ấy nữa ư?

- Vợ ông ta cần nhận diện chồng... Cái đó chỉ mất một vài phút đồng hồ thôi...

Tất cả những cái đó ông đều đem kể lại với bà Maigret khi ông đứng bên cửa sổ.

- Lúc ấy bà ta đang ở nhà và hứa sẽ tới ngay lập tức. Tôi dặn bộ phận thường trực để người ta cho bà vào. Sau đó, đang đi dạo ở hành lang thì giáo sư Magnin tới gặp tôi...

Cả hai người đứng trước cửa sổ quay ra vườn để trò chuyện.

- Ông có cho rằng ông ta đã tỉnh táo hoàn toàn chưa?

Maigret hỏi.

- Có thể. Tôi vừa khám cho ông ấy, ông ấy cho tôi cái cảm giác là ông biết tất cả những gì diễn ra xung quanh. Nhưng về mặt y học mà nói thì tôi chưa thể khẳng định được điều này. Những người như vậy không thể trả lời được mọi câu hỏi của chúng ta... Hầu hết thời gian, người ấy phải mò mẫm. Tôi đã yêu cầu một bác sĩ khoa thần kinh chiều nay tới khám cho ông ấy...

- Tôi cho rằng khó có một phòng riêng cho ông ta, đúng không?

- Không chỉ khó mà là không thể. Các phòng đều chật ních bệnh nhân. Nhiều khoa phải kê giường bệnh ra ngoài hành lang... Chỉ có thể cho ông ấy vào một bệnh viện tư nhân...

- Nếu vợ ông ta yêu cầu thì sao?

- Ông cho rằng làm như vậy ông ấy sẽ hài lòng ư?

Rất có thể. Nếu Keller đã chọn cuộc sống dưới gầm cầu thì tại sao lại chịu để người ta tìm ra mình và sống nhờ vào vợ?

Bà Keller vừa ra khỏi thang máy đang nhìn xung quanh. Maigret tới đón bà ta.

- Ông ấy thế nào rồi?

Bà ta không lo lắng, không cảm động. Người ta cho rằng đây không phải là chỗ của bà và bà muốn nhanh chóng trở về nhà ở đảo Saint-Louis với đàn vẹt của mình.

- Ông ta đã nằm yên rồi...

- Ông ấy có nhận ra mọi người không?

- Tôi cho là như vậy...

-Tôi có cần nói chuyện với ông ấy không?

Maigret dẫn bà ta vào phòng bệnh và mọi bệnh nhân nhìn bà ta bước trên sàn gỗ đánh si. Về phần mình, bà đưa mắt tìm chồng rồi tự động đến bên giường số năm, cách hai ba mét thì dừng lại như đang không biết đối xử ra sao nữa.

Keller đã trông thấy vợ và đang nhìn bà ta nhưng vẫn không hề nhúc nhích.

- Bà có nhận ra ông ta không?

- Đúng là ông ấy, phải... Ông ấy đã thay đổi, nhưng đúng là ông ấy...

Lại yên lặng, một sự yên lặng khó chịu đối với mọi người. Tuy không mấy can đảm nhưng bà ta đã quyết định tiến lên. Tay đeo găng đập đập vào miệng túi xách tay, bà ta nói:

- Tôi đây, Francois... Không ngờ rằng tôi lại gặp ông trong hoàn cảnh như thế này... Hình như ông bình phục rất nhanh... Tôi muốn giúp ông...

Ông ta đang nghĩ gì khi nhìn vợ như vậy? Đã mười bảy hoặc mười tám năm nay ông ta sống trong một môi trường khác hẳn. Hình như ông đã nổi lên khỏi mặt nước để tìm lại trước mặt mình một quá khứ mà ông đã lẩn trốn.

Người ta không đọc thấy vẻ cay đắng trên nét mặt Keller. Ông ta nhìn người đang đứng trước mắt ngày xưa vốn là vợ mình rồi nhẹ nhàng đưa mắt để tin chắc Maigret hãy còn đứng đấy.

Bây giờ thì ông cảnh sát trưởng nói với bà Maigret:

- Tôi thề rằng ông ta đã yêu cầu tôi kết thúc nhanh cuộc chạm trán này...

- Ông nói như ông quen ông ấy từ lâu rồi...

Có đúng không? Trước đó Maigret không hề gặp Keller, nhưng trong đời mình ông đã gặp bao nhiêu người giống ông ta không có điều kiện nói rõ đời tư của mình trong văn phòng cảnh sát trưởng? Có thể đây là trường hợp đặc biệt, tuy vấn đề con người thì không như vậy.

- Bà ta không nài nỉ để ở lại - Ông nói tiếp - Trước khi bỏ đi bà ta mở túi xách tay để lấy tiền. May mắn là bà ta đã kịp dừng lại... Trong hành lang bà ta hỏi tôi:

- Ông cho rằng ông ấy không thiếu gì chứ?

Khi tôi trả lời là “không” thì bà ta nói thêm:

-Tôi muốn gửi ông giám đốc bệnh viện một số tiền có được không? Ông ấy sẽ dễ chịu hơn khi nằm trong một phòng riêng.

- Ở đây các phòng đều có rất nhiều người bệnh rồi...

Bà ta tỏ vẻ băn khoăn.

- Bây giờ tôi phải làm gì?

- Lúc này thì chưa... Tôi sẽ cử một thanh tra tới để bà ký vào tờ giấy xác nhận đây chính là chồng bà...

- Để làm gì, vì đây chính là ông ấy rồi...

Nói xong bà ta bỏ đi...

Ông bà Maigret đang ngồi trước tách cà phê. Maigret châm một tẩu thuốc.

- Sau đó ông quay lại phòng bệnh ư?

- Phải... Trước cặp mắt chê trách của bà y tá trưởng ông đã trở thành kẻ thù của bà này.

- Ông ta vẫn không nói ư?

- Không... Tôi nói một mình, nói rất nhỏ trong khi một y tá đang săn sóc người bệnh ở giường bên...

- Ông đã nói những gì?

Đối với bà Maigret việc chuyện trò trước hai tách cà phê thật là hân hữu. Thông thường bà chỉ cần biết chồng bà đang điều tra vụ nào. Ông thường gọi điện thoại về báo tin không ăn ở nhà và hầu hết nhờ vào báo chí bà biết rõ hơn công việc của ông.

- Tôi không nhớ hết những điều tôi đã nói với ông ta. Ông trả lời với vẻ bối rối. Tôi muốn ông ta tin tôi... Tôi nói với ông ta về mụ Léa đang đợi tin tức bên ngoài, việc chúng tôi đã cất đồ đạc của ông vào một nơi chắc chắn và ông ta sẽ nhận lại khi xuất viện.. Cái đó làm ông ta có vẻ hài lòng.

- Tôi cũng nói với ông ta rằng ông sẽ không gặp bà vợ nữa nếu ông không muốn, rằng bà ấy muốn trả tiền để có một phòng riêng cho ông nhưng bệnh viện không thể đáp ứng...

- Tôi kể về nhà nghỉ ở nông thôn của chúng ta... rồi hỏi:

- Tôi cho rằng ông muốn điều trị bệnh tại đây hơn là nằm ở bệnh viện tư nhân, đúng không?

- Ông ta vẫn không trả lời ư?

- Tôi biết làm như vậy là ngu ngốc nhưng tôi tin rằng chúng tôi đã hiểu nhau... Tôi gợi lại câu chuyện ông ta bị tấn công.

- Lúc ấy ông đang ngủ ư?

Như là trò chơi mèo đuổi chuột... Tôi biết ông ta đã quyết định không trả lời... Một người muốn sống lâu dài dưới gầm cầu thì phải biết im lặng...

- Vậy tại sao ông ta lại im lặng?

- Tôi không biết.

- Để tránh việc tố cáo một người nào đó ư?

- Có thể là như vậy.

- Người đó là ai.

Maigret đứng dậy và nhún vai.

- Nếu biết thì tôi đã là một bậc thánh rồi... Tôi muốn trả lời bà

như giáo sư Magnin: Tôi cũng vậy, tôi không làm những việc thần kỳ.

- Tóm lại, ông không biết thêm được điều gì đúng không?

- Đúng thế.

Điều này là không chính xác. Ông đã biết thêm nhiều điều về thầy thuốc. Giữa họ đã có những quan hệ chốc lát, bí mật.

- Đến một lúc...

Ông ngập ngừng trong khi nói tiếp sợ bị bà chê trách là trẻ con. Mặc kệ, ông cần nói.

- Đến một lúc, tôi lấy những hòn bi trong túi ra... Đúng ra tôi chỉ làm việc này một cách ngẫu nhiên thôi... Rồi tôi đặt chúng vào tay ông... Tôi có vẻ kỳ cục... Thế là ông ta không nhìn tôi nữa... Ông ta biết cái gì trong tay mình... Tôi biết tại sao người nữ y tá có mặt tại đây nói rằng trong mắt của ông ta ánh lên một tia vui vẻ và tình nghịch...

- Nhưng ông ta vẫn tiếp tục im lặng chứ?

- Đây là một việc khác hẳn... Ông ta không giúp tôi... Ông ta quyết định không giúp tôi, không nói gì cả và ông ta muốn tự tôi tìm ra sự thật...

Sự thách đố đó có kích thích ông không? Ít khi bà Maigret thấy chồng vui vẻ, say mê trong một cuộc điều tra như vậy.

- Trở ra tôi gặp mục Léo đang chờ tôi ở vỉa hè, miệng nhai thuốc lá và tôi cho mục ta tất cả số thuốc còn lại trong túi thuốc...

- Ông cho rằng mục ta cũng không biết gì hơn chứ?

- Nếu biết thì mục ta đã nói rồi... Giữa họ có một sự gắn bó hơn cả đối với người thân trong gia đình... Tôi tin rằng lúc này họ đang hỏi nhau để tiến hành một cuộc điều tra nhỏ song song với cuộc điều tra của tôi...

- Thực ra mục Léo đã cho tôi biết một điều thú vị, đó là Keller chỉ ngủ ở gầm cầu Marie và ở khu phố ấy trong hai năm trở lại

đây thôi...

- Thế trước kia ông ta sống ở đâu?

- Cũng bên bờ sông Seine thôi nhưng ở dưới gầm cầu Bercy trên cảng Rapée...

- Những kẻ lang thang thường thay đổi chỗ ở như vậy, đúng không?

- Không phải. Cái đó cũng quan trọng như chúng ta di chuyển chỗ ở... Mỗi người trong bọn họ thu xếp một góc cho mình và ở đó càng lâu càng tốt...

Ông kết thúc cuộc nói chuyện bằng cách tự thưởng cho mình một cốc rượu táo. Sau đó ông lấy mũ và hôn bà Maigret.

- Chiều nay gặp lại.

- Ông tin rằng mình sẽ trở về dùng bữa chiều ở nhà ư?

Ông không biết gì hơn bà. Nói đúng ra ông chưa biết những việc mình sẽ phải làm là gì.

◦◦◦

Torrence để cả buổi sáng để kiểm tra lại những lời khai của người nhân viên bảo hiểm và người bạn nói lắp của anh ta. Anh đã đến gặp bà Goulet, người gác cổng ở phố Turenne, người chủ quán rượu ở góc phố Frans-Bourgeois.

Người ta phải xác minh câu chuyện con Nestor là có thật hay là bịa ra. Và nếu nó có thật thì cái đó chứng tỏ hai người này không tấn công thầy thuốc.

Nhưng ai là người muốn giết thầy thuốc và vì lý do gì thì cho đến lúc này viên cảnh sát trưởng vẫn chưa rõ.

Người ấy có thể là bà Keller không? Nhưng vì lý do gì và do ai thực hiện?

Một lần có một ông già không có chút tài sản nào bị giết chết một cách rất bí mật, Maigret đã nói với ông chánh án:

- Người ta không giết những người khốn khổ...

Người ta cũng không giết những kẻ lang thang. Nhưng rõ ràng là người ta muốn loại bỏ Keller.

Khi đứng ở bến xe buýt, nghe thấy tiếng thì thảo của hai người đang yêu nhau, thì một ý nghĩ nảy ra trong óc ông. Đó là khái niệm "con người khốn khổ" làm ông phải suy nghĩ.

Khi trở về văn phòng, Maigret gọi điện thoại cho bà Keller. Bà ta không ở nhà. Người hầu nói là bà đã vào thành phố dùng bữa với một người bạn, nhưng cô ta không biết tên khách sạn.

Ông bèn gọi cho Jacqueline Rousselet.

- Hình như ông đã gặp mẹ tôi... Bà đã gọi điện thoại cho tôi sau khi ông tới thăm vào chiều hôm qua. Trước đây một tiếng đồng hồ bà cũng gọi lại... Như vậy đúng là cha tôi rồi, phải không?

- Căn cước của ông ta không có điều gì phải nghi ngờ nữa...

- Ông có biết tại sao người ta muốn giết cha tôi không? Có phải đây là kết quả của một vụ cãi đánh nhau không?

- Cha bà có hay gây gổ không?

- Đó là con người rất hiền lành. Trong thời gian sống với ông tôi thấy ông không hề cãi đánh nhau với ai cả...

- Bà có biết những việc làm của bà thân sinh ra bà không?

- Những việc làm loại nào?

- Khi kết hôn, bà ta không có chút của cải nào và không đợi một ngày nọ... Cha bà cũng vậy... Trong điều kiện ấy thì người ta không nghĩ đến phải có một hợp đồng... Trong trường hợp ngược lại thì người ta theo chế độ cộng đồng tài sản, tức là cha bà có quyền hưởng một nửa tài sản hiện nay của mẹ bà...

- Đây không thuộc trường hợp ấy...

Cô ta trả lời không ngập ngừng.

- Bà tin chắc chứ?

- Mẹ tôi sẽ xác nhận với ông... Khi lấy chồng, tôi đến gặp ông

chưởng khế... Cha mẹ tôi lấy nhau theo chế độ tài sản riêng rẽ...

- Ông chưởng khế ấy là ai?

- Luật sư Prijean ở phố Bassamo...

- Xin cảm ơn bà.

- Ông có muốn tôi tới bệnh viện không?

- Còn bà thì thế nào?

- Tôi không tin chắc việc đến thăm của tôi sẽ làm cha tôi hài lòng... Cha tôi đã không nói gì với mẹ tôi cả... Ông làm ra vẻ không quen biết...

- Có thể. Như thế có khi lại tốt hơn. Lúc này nên tránh cái đó...

Ông gọi cho luật sư Prijean. Ông phải thương lượng rất lâu và phải đe dọa là ông chánh án sẽ ký một giấy mời ông ta đến để thẩm vấn thì ông ta mới thôi nêu nguyên tắc bí mật nghề nghiệp với viên cảnh sát trưởng.

- Tôi chỉ hỏi ông, có đúng là vợ chồng nhà Keller ở Muklhouse lấy nhau theo chế độ riêng rẽ về tài sản không và ông có tờ hợp đồng ấy trong tay không...

Cái đó kết thúc gọn lỏn trong một tiếng "đúng" và ông nói đã bị gác.

Như vậy Francois Keller đúng là một con người khốn khổ, không có một chút quyền nào về số gia tài của người buôn sắt cũ và ông ta đã thất bại trước người vợ.

◦◦◦

Nhân viên tổng đài ngạc nhiên khi ông cảnh sát trưởng yêu cầu:

- Cho tôi số máy âu thuyền Suresnes...

- Âu thuyền ư?

Âu thuyền, đúng. Ở đấy họ có máy điện thoại không?

- Có, thưa sếp...

Ông đã có người phụ trách âu thuyền ở đầu dây. Ông xưng tên

rồi nói:

- Tôi cho rằng anh ghi chép đầy đủ giờ giấc đến và đi của tàu bè giữa hai âu thuyền trên đoạn sông mình phụ trách, đúng không? Tôi muốn biết chiếc sà lan chạy máy đã qua âu thuyền của anh lúc chiều hôm qua... Nó có cái tên flamang De Zutarrte Zuaan.

- Tôi biết, vâng... Hai anh em trai, một người vợ nhỏ bé tóc vàng và một đứa bé... Họ đã qua đây vào ban đêm...

- Anh có biết hiện nay chiếc sà lan đó đang ở đâu không?

- Xin đợi một lát... Đầu máy đi-ơ-zel rất tốt và họ lợi dụng nước xuôi dòng...

Người ta nghe thấy tiếng anh ta làm các con tính qua tên các thành phố làng mạc.

- Hoặc tôi nhầm lẫn hoặc nó đã đi được hơn trăm ki-lô-mét và đã tới vùng Juziers... Cũng có thể nó đã đến Poissy... Cái đó tùy thuộc vào các âu thuyền ở Bougival và ở Carriere...

Một lát sau ông cảnh sát trưởng vào văn phòng thanh tra.

- Ở đây có anh nào biết rõ sông Seine không?

Một tiếng hỏi lại:

-Trên thượng lưu hay dưới hạ lưu?

- Hạ lưu... Vùng Poissy, có thể là xa hơn...

- Tôi... Tôi từng có một con tàu nhỏ và hàng năm vào dịp nghỉ hè tôi đã đi tới Havre... Tôi biết rõ vùng Poissy vì tôi đã cho tàu đậu ở đó...

Đây là Neveu, một thanh tra cảnh sát, con một gia đình tiểu chủ mà Maigret không biết anh ta ưa môn thể thao này.

- Anh ra ngoài sân lấy một chiếc xe... Anh chở tôi đi...

Viên cảnh sát trưởng phải nán lại vì Torrence bước vào báo cáo kết quả điều tra của mình. Anh xác nhận:

- Đúng là con chó đã chết đêm thứ hai. Bà Guillot còn khóc

khi thuật lại câu chuyện... Hai người đàn ông đã cho chó vào cốp xe để ném nó xuống sông Seine... Sau đó trước lúc nửa đêm họ vào một quán cà phê ở phố Turenne... Họ đến trước lúc quán đóng cửa...

- Lúc ấy là mấy giờ?

- Sau mười một rưỡi đêm... Hai người chơi bài đã ra về và chủ quán sắp sửa đóng cửa.. Bà Guiliot cùng xác nhận chồng bà ta về muộn, không biết lúc ấy là mấy giờ vì bà đã đi ngủ còn anh ta thì đang say khướt...

Maigret đã đến ngồi bên Neuveu và chiếc xe chạy về phía cửa ô Asnieres...

- Người ta không thể đi dọc sông Seine vì có âu thuyền ở Poissy...

Viên thanh tra giải thích.

- Vì Poissy là một âu thuyền lớn...

Người ta bắt đầu thấy những chiếc xe không mui và một số người lái quàng vai người bạn gái ngồi bên. Phía xa có những người đang trồng hoa trong vườn. Một vài phụ nữ mặc áo màu xanh sáng đang cho gà ăn.

Mắt lim dim, Maigret ngắm cảnh đồng quê và mỗi lần sông Seine lướt qua Neuveu nói tên làng mà xe đang đi qua.

Họ nhìn thấy nhiều tàu bè xuôi ngược trên sông. Chỗ này, một phụ nữ đang giặt quần áo, chỗ kia một người bẻ lái tàu, một đứa trẻ ba bốn tuổi ngồi dưới chân.

Xe dừng lại ở Meulun có nhiều chiếc sà lan đậu lại.

- Sếp nói tên chiếc sà lan đó là gì?

- De Zwartte Zwaan có nghĩa là thiên nga đen...

Viên thanh tra xuống xe tìm các thủy thủ để hỏi chuyện. Từ xa Maigret thấy anh ta đang giơ tay ra hiệu.

- Họ đã qua đây nửa tiếng đồng hồ - Neuveu báo tin và cho xe

chạy tiếp. Tốc độ mười ki-lô-mét một giờ thì bây giờ họ đang ở Juziers.

Khi tới Montalet thì họ đã thấy chiếc sà lan nước Bỉ ấy đang xuôi dòng.

Chạy thêm hai ba trăm mét nữa thì Maigret cho xe dừng lại và đến bên bờ sông. Không sợ là kỳ cục, ông hoa chân múa tay ra hiệu cho chiếc sà lan ấy dừng lại.

Người phụ trách lái sà lan là Hubert, người em trai. Anh ta nhận ra viên cảnh sát trưởng và vào buồng máy hãm bớt máy lại. Một lát sau, Jef Van Houtte gầy gò xuất hiện trên boong tàu, trước tiên là cái đầu, rồi đến mình, sau cùng là toàn thân dong dỏng cao của anh ta.

- Tôi cần nói chuyện với các anh... - Maigret nói to, tay đưa lên miệng làm loa.

Jef Van Houtte ra hiệu là mình chẳng nghe thấy gì cả vì có tiếng máy và Maigret ra hiệu cho anh ta tắt máy đi.

Đang ở giữa cánh đồng. Cách đó chừng một ki-lô-mét người ta nhìn thấy những mái nhà màu đỏ và xám, những bức tường trắng và một trạm bơm xăng cùng tám biển một quán ăn.

Hubert cho sà lan chạy giật lùi. Người đàn bà trẻ xuất hiện trên boong tàu. Người ta đoán rằng người vợ đang hỏi chuyện người chồng.

Từ xa, người ta thấy hai người thủy thủ như đang cãi nhau, Jef Van Houtte chỉ tay vào làng ý nói cho sà lan tới đó còn Hubert thì muốn cho sà lan vào bờ.

Không thể làm khác được, Jef Van Houtte phải ném dây neo thuyền lên bờ và thanh tra cảnh sát Neuveu bắt lấy như một thủy thủ lão luyện. Một vài phút sau chiếc sà lan nằm yên trên dòng nước.

- Các ông còn muốn gì nữa?- Jef Van Houtte tức giận kêu lên.

Sà lan còn cách bờ nhiều mét. Anh ta có vẻ không muốn bắc cầu.

- Các ông cho đây là cách bắt một con tàu dừng lại ư? Xảy ra tai nạn thì ai chịu trách nhiệm?

- Tôi cần nói chuyện với anh... - Maigret nói.

- Ông đã nói nhiều chuyện với tôi ở Paris rồi... Tôi chẳng còn chuyện gì để nói với ông cả...

- Trong trường hợp như vậy thì tôi buộc phải mời anh về sở Cảnh sát...

- Thế nào? Tôi phải chở số đá tảng này chạy ngược về Paris ư?

Hubert ra hiệu cho người anh bình tĩnh lại. Chính anh ta là người bắc cầu cho sà lan.

Maigret xuống sà lan và có phần bối rối vì chính ông cũng chưa biết mình sẽ nói chuyện gì với họ.

- Các ông giữ chúng tôi có lâu không?

- Tôi chưa biết.

- Vì chúng tôi không thể nghỉ đêm ở đây, chúng tôi phải đến Mantes trước khi trời tối...

- Vậy thì các anh cứ đi đi...

- Các ông sẽ tới đó gặp chúng tôi ư?

- Nghe thấy không, Neuveu? Anh cứ cho xe chạy tới Mantes. Tôi đi theo sà lan.

- Hubert, chú thấy thế nào?

- Chẳng có cách nào khác, anh Jef Van Houtte... Không nên bực mình với cảnh sát...

Người ta thấy mớ tóc vàng của người phụ nữ trên boong tàu và tiếng khóc của trẻ con trong khoang. Như hôm trước, từ trong bếp tỏa ra mùi thức ăn đang xào nấu.

Tám ván gỗ dùng làm cầu được kéo lên. Trước khi lên xe, Neuveu cởi dây buộc tàu ném ra xa làm nước bắn tung toé.

- Những câu hỏi của ông là gì, tôi xin nghe ông đây...

Người ta lại nghe thấy tiếng máy đi-ơ-zen nô và tiếng sóng nước va đập vào thân sà lan.

Maigret đứng trên boong tàu, miệng ngậm tẩu thuốc, đang tự hỏi mình sẽ nói gì đây?



Hôm qua anh đã nói với tôi là anh đã nhìn thấy một chiếc ô tô màu đỏ, đúng không?

- Vâng, thưa ông. Nó đỏ như màu đỏ của lá cờ kia...

Miệng nói, tay anh ta chỉ vào lá cờ nước Bỉ đen vàng và đỏ đang tung bay phía cuối sà lan.

Hubert bẻ lái và người phụ nữ tóc vàng vào trong khoang tàu với đứa trẻ. Còn Jef Van Houtte như đang bị dẫn dắt bởi hai ý nghĩ trái ngược nhau. Một mặt, theo xã giao của nước Bỉ thì phải mời khách uống một chút gì đó; mặt khác, anh ta còn bực mình về chuyện sà lan buộc phải dừng lại giữa dòng và việc anh bị thẩm vấn một lần nữa, đây là cách cư xử coi thường phẩm cách của anh.

Còn Maigret cũng không mảy mề dễ chịu và luôn tự hỏi phải nắm lấy người bị thẩm vấn đang bực bội từ đâu. Ông đã có nhiều kinh nghiệm đối với những người dân thường, có đôi chút thông minh, nghi ngờ, cho rằng người ta đã lợi dụng sự ít hiểu biết của mình, nên họ thường chống trả ngay lập tức hoặc sẽ bướng bỉnh câm lặng.

Đây không phải là lần đầu tiên ông thẩm vấn trên một chiếc sà lan, tuy lần trước đã cách đây lâu lắm rồi. Ông nhớ ngày xưa người ta gọi nó bằng cái tên tàu-ngựa, loại tàu được ngựa và người chèo ngựa kéo vào ban đêm.

Ngày xưa những chiếc tàu ấy được đóng bằng gỗ, sặc mùi hắc ín mà người ta thường định kỳ quét lên nó. Bên trong trang hoàng đẹp để làm người ta nhớ đến những ngôi nhà ở ngoại ô.

Ở đây, qua cánh cửa để ngỏ, ông thấy một khung cảnh lịch sự hơn, bàn ghế bằng gỗ sên, có thảm trải, lọ hoa trên những tấm khăn thêu và rất nhiều vật trang trí bằng đồng sáng loáng.

- Khi nghe thấy tiếng động trên bến cảng thì anh đang ở đâu? Anh nói mình đang chữa máy, đúng không?

Cặp mắt sáng của Jef Van Houtte nhìn ông chăm chăm và người ta có thể nói anh vẫn còn tức giận.

- Nghe đây, thưa ông... Hôm qua ông cũng có mặt khi tôi trả lời mọi câu hỏi của ông biện lý... Ông cũng đã đặt ra cho tôi nhiều câu hỏi... Và con người nhỏ bé đi theo ông biện lý đã ghi chép tất cả.. Buổi chiều ông ta đã đưa cho tôi ký... Có đúng thế không?

- Đúng...

- Vậy bây giờ ông lại hỏi tôi vấn câu hỏi ấy... Nếu không nhầm thì tôi cho rằng ông nghi ngờ tôi đã nói dối... Tôi không phải là một nhà trí thức, thưa ông... Tôi hầu như không được cấp sách đến trường... Hubert cũng vậy... Nhưng chúng tôi là những người lao động và Annecke cũng phải làm việc...

- Tôi chỉ kiểm tra lại...

- Mặc ông... Tôi làm việc trên chiếc sà lan của mình cũng như ông trong văn phòng của ông.. Một người bị rơi xuống nước và tôi đã nhảy xuống vớt người ta lên... Tôi không yêu cầu được khen thưởng... Nhưng đấy không phải là lý do để làm phiền tôi bằng những câu hỏi... Đó là điều tôi đang nghĩ, thưa ông...

- Chúng tôi đã tìm thấy hai người đi chiếc ô tô màu đỏ đêm hôm ấy...

Jef Van Houtte có tái mặt đi không hay đây chỉ là một cảm giác của Maigret?

- Thế thì ông đi mà hỏi họ...

- Hai người ấy nói khi họ xuống xe không phải là nửa đêm mà là mười một rưỡi...

- Có thể đồng hồ của họ chạy chậm, đúng không?

- Chúng tôi đã kiểm tra lại lời khai của họ... Sau đó hai người

ấy đã vào một quán rượu ở phố Turenne lúc mười hai giờ kém hai mươi...

Jef Van Houtte nhìn em trai rồi đột nhiên

- Chúng ta có thể vào trong khoang để nói chuyện được không?

Khoang tàu khá rộng, vừa dùng làm bếp, vừa dùng làm phòng ăn và một món ăn đang bốc khói trên một chiếc chảo sáng loáng. Người vợ của Jef Van Houtte đang cho con bú vội đi vào phòng ngủ nơi viên cảnh sát trưởng vừa kịp nhìn thấy một chiếc khăn trải giường chần bông.

- Mời ông ngồi, được không?

Ngập ngừng và như bất đắc dĩ, anh ta lôi trong chiếc tủ thấp ra một vò rượu màu cùng hai chiếc cốc dày.

Từ những ô cửa sổ hình vuông, người ta thấy những rặng cây trên bờ và đôi khi mái ngói đỏ của một toà biệt thự. Có một quãng yên lặng kéo dài trong khi Jef Van Houtte vẫn đứng với cốc rượu trên tay. Cuối cùng anh ta uống một ngụm lớn và ngậm rượu trong miệng một lúc trước khi nuốt.

- Người ấy chết rồi ư? - Jef Van Houtte hỏi.

- Không. Ông ta đã tỉnh lại rồi.

- Hẳn nói gì?

Đến lượt Maigret không trả lời. Ông nhìn tấm rèm thêu treo trước cửa sổ, những chậu hoa bằng đồng có những cây xanh, một tấm ảnh trong khung mạ vàng treo trên tường trong đó có một người cao tuổi to béo mặc áo len dài tay, đội mũ thủy quân.

Đó là nhân vật người ta thường gặp trên các con tàu. Đây là một người béo phúc phịch, vai rộng với bộ ria của hải cẩu.

- Ông thân sinh ra anh đấy ư?

- Không, thưa ông, đây là cha của Annecke...

- Cha anh cũng là thủy thủ ư?

- Không, thưa ông. Cha tôi làm nghề kéo gỗ trong rừng... ông thấy đây không phải là một nghề của những người công giáo...

- Tại sao anh lại trở thành thủy thủ?

- Năm mười ba tuổi tôi làm việc trên sà lan và không ai kêu ca gì về tôi...

- Trừ tối hôm trước...

Maigret tưởng đã làm cho anh chệch hướng bằng những câu hỏi gián tiếp, nhưng người ấy đã lắc đầu.

- Không, thưa ông... Tôi không đóng kịch đâu... Ông chỉ cần đọc giấy tờ của tôi...

- Nếu tôi thấy lời khai của anh không đúng thì sao?

- Thì ông làm gì tùy ông.

- Anh có nhìn thấy hai người trên ô tô quay trở lại cầu Marie không?

- Xin ông đọc lại biên bản...

- Hai người ấy nói rằng họ không đi qua sà lan của anh...

- Mọi người đều nói cái mình muốn nói, đúng không?

- Họ khẳng định là mình không nhìn thấy ai trên bến cảng và họ đã ném một con chó chết xuống sông Seine...

- Không phải lỗi tại tôi khi người ta gọi cái đó là con chó...

Người vợ trẻ trở ra không có đứa con trên tay. Chắc nó đã ngủ. Chị ta nói một câu gì đó bằng tiếng fla-măng với chồng và anh ta gật đầu.

Sà lan chạy chậm lại. Maigret tưởng nó đã tới nơi, nhưng qua cửa sổ, ông thấy một chiếc tàu kéo ba chiếc sà lan đang chạy ngược dòng. Sà lan chui qua một cây cầu.

- Chiếc sà lan này là của anh ư?

- Nó là của tôi và của Annecke, vâng...

- Em trai anh không có phần trong này ư?

- Ông muốn nói gì? Sà lan là của tôi và của Annecke...

- Như vậy em trai anh là người làm thuê ư?

- Vâng, thưa ông...

Maigret đã quen với cách nói năng của anh ta, với những tiếng "thưa ông" và "đúng không" nhắc đi, nhắc lại. Qua cái nhìn của người vợ, người ta biết cô ta hiểu đôi chút tiếng Pháp và cô ta đang tìm hiểu hai người đang nói gì với nhau.

- Từ lâu chưa?

- Gần hai năm nay...

- Trước kia anh ta làm việc ở con tàu khác tại Pháp ư?

- Như tôi, chú ấy làm việc ở Pháp và Bỉ... Cái đó tùy thuộc vào hàng hoá chuyên chở.

- Tại sao anh gọi em anh về sà lan của mình?

- Vì tôi cần nhân công, đúng không? Đây là một chiếc sà lan lớn, ông biết chứ?

Maigret tiến từng bước một, tìm những câu hỏi có vẻ vô tư và tránh để người đối thoại nhận ra.

- Tôi không biết... Còn ai giúp việc anh nữa không?

- Còn chứ...

Trước khi trả lời anh ta đưa mắt nhìn vợ, để tin chắc rằng cô ta không hiểu.

- Ai vậy?

Jef Van Houtte rót rượu vào cốc để có thời gian suy nghĩ.

- Còn tôi - Cuối cùng anh ta tuyên bố.

- Trước kia anh là thuỷ thủ ư?

- Tôi là thợ máy.

- Vậy ai là ông chủ?

- Tôi tự hỏi ông có quyền đề ra những câu hỏi ấy không... Đời tư là đời tư... Và tôi là người Bỉ, thưa ông...

Anh ta bắt đầu nổi nóng vì giọng nói rất to.

- Việc làm của tôi chỉ liên quan đến tôi và tôi là người fla-

mãng...

Maigret dừng một lúc trước khi hiểu cách nói của anh ta và ông mỉm cười.

- Tôi có thể trở lại với một người phiên dịch để hỏi vợ anh...

- Tôi không cho phép ai quấy rầy Annecke...

- Cần phải như vậy nếu không tôi sẽ mang tới một lệnh tạm giữ của ông chánh án... Tôi tự hỏi có nên dùng cách đơn giản nhất là mời cả ba người về Paris không.

- Thế còn chiếc sà lan thì sao? Tôi tin chắc là ông không có quyền làm như vậy...

- Thế tại sao anh không trả lời những câu hỏi đơn giản của tôi?

Jef Van Houtte cúi đầu nhìn Maigret như một học trò vừa bị quở trách.

- Vì đây là việc riêng của tôi...

Cho đến lúc này thì anh ta có lý. Maigret không có lý do nghiêm chỉnh nào để vặn vẹo anh ta như vậy. Ông làm việc theo dự cảm của mình.

Đây không phải là con người như hôm ở Paris nữa. Jef Van Houtte nhìn thấy viên cảnh sát trưởng trên bờ sông và phản ứng của anh ta rất mạnh. Lúc này thì anh ta không tỏ ra vô tư như ở cảng Celestins nữa.

- Anh có muốn tôi đưa anh đi không?

- Muốn vậy thì ông phải có lý do... Còn có pháp luật nữa chứ...

- Lý do là anh từ chối những câu hỏi về thủ tục đơn giản của tôi...

Người ta vẫn nghe thấy tiếng máy đi-ơ-zen và nhìn thấy đôi cẳng dài của Hubert đứng bên bánh lái.

- Vì ông cố tình làm tôi rối trí...

- Tôi không làm anh rối trí mà chỉ muốn tìm ra sự thật thôi...

- Sự thật nào?

Ông tiến, thoái, khi thì đúng hướng, khi thì ngược lại nhưng rõ ràng là đáng lo ngại.

- Anh mua chiếc sà lan này khi nào?

- Tôi không mua.

- Vậy tại sao nó lại thuộc về anh?

- Vâng, thưa ông... nó thuộc về tôi và thuộc về cả vợ tôi nữa...

- Nói cách khác vì cưới cô ta nên anh thành ông chủ ư? Chiếc sà lan trước kia thuộc về cô ta ư?

- Có gì là lạ lùng? Chúng tôi kết hôn hợp pháp trước toà thị chính và ông linh mục...

- Vậy trước kia thì ông thân sinh ra cô ta điều khiển chiếc De Zuzarrte Ztvaan này ư?

- Vâng, thưa ông... Đó là ông Wiliams...

- Ông ấy không có người con nào nữa ư?

- Không, thưa ông...

- Vợ ông ấy ở đâu?

- Bà ấy qua đời cách đây một năm...

- Anh vẫn ở trên sà lan ư?

- Ông Willems đã thuê tôi khi vợ ông ấy chết... Đó là ở Audenarde...

- Trước kia anh làm việc trên một con tàu khác ư?

- Vâng thưa ông.... Trên con tàu Drie Gebrouders

- Vì sao anh lại thay đổi nơi làm việc.

- Vì nó là một con tàu cũ, chỉ chuyên chở than và không bao giờ tới Pháp cả.

- Anh không thích chuyện chở than ư?

- Rất bẩn...

- Vậy anh đã làm việc trên xà lan này gần ba năm. Thời ấy cô Annecke bao nhiêu tuổi?

Nghe nói đến tên mình, cô ta tò mò nhìn hai người

- Mười tám tuổi, đúng không...

- Mẹ cô ta vừa mới qua đời...

- Vâng, thưa ông... Audenarde. Tôi nói rồi...

Anh ta nghe tiếng máy, nhìn bờ sông và bảo người em giảm bớt tốc độ sà lan để chui qua cầu xe lửa.

Kiên nhẫn. Maigret cố gắng lần theo một sợi dây mong manh.

- Như vậy trước đó gia đình họ điều khiển sà lan... Người vợ qua đời. Họ cần thêm nhân công... Đúng như vậy chứ?

- Đúng như vậy...

- Anh phụ trách phần máy móc chứ?

- Máy móc và các thứ khác... Ở trên sà lan, người ta phải làm nhiều việc...

- Và ngay lập tức anh đem lòng yêu cô Annodte. Đúng không?

- Đây là vấn đề cá nhân, đúng không, thưa ngài? Chỉ liên quan đến tôi và cô ấy thôi..

- Khi nào thì hai người kết hôn?

- Đến tháng sau là hai năm...

- Ông Willems qua đời khi nào? Chân dung của ông ta treo trên tường kia, đúng không?

- Đúng là ông ấy.

- Ông ấy qua đời khi nào?

- Sáu tuần lễ trước khi chúng tôi lấy nhau...

Càng lúc Maigret càng thấy những câu hỏi ông đưa ra chậm lại. Ông cố kiên tâm chạy theo những vòng tròn ngày càng thu hẹp mà không làm cho anh chàng người fla-măng này khiếp sợ.

- Thiếp mời được phân phát trước khi ông Willems chết ư?

- Ở nước chúng tôi thiếp cưới chỉ phân phối ba tuần trước hôn lễ thôi... Tôi không biết ở Pháp thì thế nào? Nhưng đám cưới đó được dự liệu trước chứ? Phải tin là như vậy, vì chúng tôi đã ăn ở

với nhau rồi.

- Tôi muốn anh hỏi lại vợ anh câu này, được không?
- Tại sao?
- Nếu không tôi buộc phải tìm một người phiên dịch...
- Đây...

Và Maigret rất bối rối. Sà lan đã vào vùng Srinr và Oue, nơi mà ông cảnh sát trưởng không có quyền thẩm vấn ai cả.

May mắn là Van Houtte đã quay lại nói chuyện với vợ trong ngôn ngữ của mình. Cô ta đỏ mặt lên nhìn chồng sau đó mỉm cười và trả lời.

- Anh có thể dịch lại được không?
- Cô ấy nói từ lâu chúng tôi đã yêu nhau.
- Từ một năm trong thời kỳ ấy ư?
- Gần như ngay lập tức...
- Nói cách khác hai người yêu nhau từ khi anh bước xuống sà lan ư?

- Thì có gì là sai?

Maigret ngắt lời anh ta.

- Cái mà tôi muốn hỏi là ông Willems có biết chuyện này không?

Jef Van Houtte không trả lời.

- Tôi cho rằng thông thường thì thời kỳ đầu anh giấu ông ta chuyện này mới phải.

Một lần nữa người thủy thủ nhìn ra bên ngoài.

- Bây giờ đã có chuyện rồi... Em trai tôi đang cần tôi trên boong tàu...

Maigret theo anh ta lên boong thấy sà lan đã đến cảng Mantes, dưới chân cầu có hàng chục chiếc sà lan đã buông neo.

Máy chạy chậm lại. Khi cho chạy giật lùi, nước sục lên ở phía chân vịt. Mọi người đang nhìn họ và một cậu bé bắt lấy dây neo

sà lan.

Maigret trong bộ thường phục của thành phố, một chiếc mũ thêu trên đầu đã kích thích sự tò mò của mọi người.

Từ một chiếc sà lan khác người ta gọi Jef Van Houtte bằng tiếng fla-măng, anh ta cũng trả lời bằng thứ ngôn ngữ ấy trong khi vẫn chăm chú làm việc.

Trên bến cảng, thanh tra Neuveu đang đứng với điều thuốc trên môi, bên cạnh là một chiếc ô tô màu đen không xa là một đồng gạch lớn.

- Bây giờ, tôi hy vọng ông để chúng tôi được yên? Đã đến giờ dùng bữa rồi. Những người như chúng tôi thức giấc từ năm giờ sáng...

- Anh chưa trả lời câu hỏi của tôi.

- Câu hỏi nào?

- Anh chưa nói ông Willems có biết những quan hệ của anh với con gái ông ta không?

- Chuyện tôi có cưới cô ta hay không ư?

- Anh chỉ cưới cô ấy sau khi ông ta qua đời...

- Ông ấy chết thì có phải lỗi tại tôi đâu...

- Ông ta ốm có lâu không?

Hai người đứng ở phía cuối sà lan và Hubert cau mày khi họ đang nói chuyện với nhau.

- Ông ấy không bao giờ biết ốm đau là gì trừ việc say rượu lúc chiều tối...

Hubert liếc nhìn người anh bằng cặp mắt khác thường, Có thể Maigret đã nhận xét nhầm chăng.

- Ông ta chết đột tử ư?

- Là chết thế nào?

- Đó là cái chết thường thấy ở những người say rượu... Uống quá chén rồi ngất đi...

- Ông ấy không ngất... Ông ấy say quá rồi rơi xuống nước...
- Rơi xuống nước ư?

Hình như Jef Van Houtte không muốn em trai anh ta có mặt ở đây và luôn chú ý lắng nghe.

- Xuống nước, đúng thế...
- Cái đó diễn ra ở Pháp ư?
- Anh ta gật đầu.
- Ở Paris ư?
- Chính là ở Paris ông ấy uống nhiều hơn cả...
- Tại sao?

- Vì ông ấy tìm được một phụ nữ, tôi không biết từ đâu ra, và họ ngủ với nhau vào ban đêm...

- Anh biết người phụ nữ ấy chứ?
- Tôi không biết tên họ ấy.
- Cả nơi ở của bà ta ư?
- Cũng không biết.

- Anh thấy hai người đi với nhau ư?

- Tôi đã bắt gặp khi hai người vào khách sạn... Nhưng tôi không nói với Annecke...

- Cô ta không biết tại sao ông bố qua đời ư?
- Cô ấy biết tại sao ông già chết, nhưng không biết họ ta...
- Anh tin chắc như vậy ư?
- Có thể... Nhưng không chắc chắn lắm.
- Người phụ nữ ấy đi theo ông ta cho đến khi tai nạn xảy ra ư?
- Tôi không biết...
- Tai nạn đã xảy ra như thế nào?
- Tôi không thể nói được... Tôi không nhìn thấy...
- Lúc ấy anh đang ở đâu?
- Trên giường của tôi...
- Còn Annecke?

- Trên giường của cô ấy...
- Lúc ấy là mấy giờ?
- Anh ta nhắm mắt nhưng vẫn trả lời:
- Hơn hai giờ sáng...
- Ông Willems thường về tàu muộn ư?
- Ở Paris, đúng, vì mụ đàn bà ấy...
- Chuyện xảy ra như thế nào?
- Tôi đã nói rồi, ông ấy bị rơi xuống nước.
- Khi đi qua cầu bắc để xuống sà lan ư?
- Tôi cho là như vậy...
- Vào mùa hè ư?
- Vào tháng chạp.
- Anh nghe thấy tiếng người rơi xuống sông
- Tôi nghe thấy tiếng va đập vào mạn sà lan.
- Và những tiếng kêu chứ?
- Ông ấy không kêu
- Anh đã vội vàng chạy ra để cứu ông ta ư?
- Chắc chắn là như vậy.
- Anh đã mặc thêm quần áo chứ?
- Mặc thêm một chiếc quần...
- Cô Annecke có nghe thấy không?
- Không nghe thấy lúc ông cụ rơi xuống nước... Khi tôi lên boong tàu thì cô ấy thức giấc...
- Anh lên boong tàu lúc nào?
- Cặp mắt của Jef Van Houtte trở nên giận dữ.
- Ông đi mà hỏi cô ấy... Nếu ông không tin tôi...
- Anh đã thấy ông Willems ở dưới nước ư?
- Tôi không nhìn thấy gì cả... Nhưng tôi nghe có tiếng động ở dưới nước...
- Ông ta không biết bơi ư?

- Ông ấy biết bơi... Chắc hẳn ông ấy không thể bơi được...
- Anh cũng xuống một con đò nhỏ như đêm thứ hai vừa rồi chứ?
- Vâng, thưa ông...
- Anh đã vớt ông ta lên ư?
- Phải mất khoảng mười phút đồng hồ và mỗi khi tôi tìm thấy thì ông ta lại chìm xuống...
- Còn cô Anhecke thì vẫn đứng trên boong tàu ư?
- Vâng, thưa ông...
- Khi được vớt lên thì ông ta đã chết rồi ư?
- Tôi không biết ông ấy còn sống hay đã chết... Tôi chỉ thấy da ông ấy xám lại..
- Một bác sĩ đã chạy tới chứ? Cảnh sát nữa?
- Vâng, thưa ông... Ông còn câu hỏi nào không?
- Cái đó xảy ra ở đâu?
- Ở Paris, tôi đã nói rồi.
- Nơi nào của Paris?
- Chúng tôi đang chở rượu vang đi Mâcon và hôm ấy chúng tôi cho sà lan đậu ở cảng Rapee...

Maigret tỏ ra không mấy ngạc nhiên, không mấy hài lòng. Người ta có thể nói bỗng nhiên ông trở thành hiền hậu như gân cốt của ông đã giãn ra.

- Tôi cho rằng cũng gần hết rồi... Ông Willems bị chết đuối ở cảng Rapee vào một đêm, lúc ấy anh đang ngủ trên sà lan và con gái ông ta cũng ngủ trên đó... Đúng như vậy chứ?

Jef Van Houtte gật đầu.

- Sau đó một tháng thì anh cưới Annecke...
- Thật bất tiện khi hai người sống trên tàu mà không cưới nhau...
- Anh gọi em trai mình tới làm việc vào lúc nào?

- Ngay sau đó... Ba hoặc bốn ngày sau đó...

- Sau đám cưới ư?

- Không. Sau vụ tai nạn...

Mặt trời đã khuất sau những mái nhà lợp ngói đỏ, nhưng nó còn loé lên những ánh sáng hư ảo, đáng lo ngại.

Ngồi bên bánh lái, Hubert có vẻ đang mơ màng.

- Anh Hubert, tôi cho rằng anh không biết gì cả, đúng không?

- Về chuyện gì?

- Về những gì xảy ra vào đêm thứ hai vừa rồi.

- Tôi đi khiêu vũ ở phố Lappe...

- Còn về cái chết của ông Willems thì sao?

- Tôi nhận được điện báo khi tôi đang ở Bỉ...

- Thế là hết chứ? - Jef Van Houtte sốt ruột - Chúng tôi có thể đi ăn chứ?

- Tôi cho rằng không.

Cái đó gây nên một cú sốc. Hubert đứng bật lên, không nhìn viên cảnh sát trưởng mà nhìn anh trai. Về phần mình, Jef Van Houtte hỏi với giọng gây gổ:

- Ông có thể cho biết tại sao chúng tôi không thể dùng bữa được?

- Vì tôi có ý định đưa anh về Paris.

- Ông không có quyền làm như vậy...

- Tôi có thể, sau đây một tiếng đồng hồ tôi có lệnh bắt tạm giam anh của ông chánh án...

- Vì lý do gì, xin ông cho biết?

- Để tiếp tục thẩm vấn...

- Tôi đã nói hết rồi...

- Và để anh gặp kẻ lang thang được anh vớt dưới sông Seine lên đêm thứ hai vừa rồi...

Jef Van Houtte nhìn em trai với vẻ cầu cứu.

- Hubert, chú có thấy ông cảnh sát trưởng có quyền làm việc này không?

Nhưng Hubert yên lặng.

- Ông đưa tôi lên ô tô của ông ư?

Anh giơ tay chỉ tay lên chiếc xe hơi có Neuveu đứng bên ở trên bờ.

- Tôi có quyền trở lại sà lan của mình không?

- Có thể là ngày mai..

- Nếu không phải là ngày mai thì sao?

- Nếu vậy thì anh có thể không trở về nữa...

- Ông nói sao?

Anh ta nắm tay lại và có lúc Maigret cho rằng Jef Van Houtte sẽ hành hung mình.

- Còn vợ tôi? Còn con tôi? Ông đã sáng tác ra chuyện gì vậy? Tôi sẽ báo cho ông lãnh sự nước tôi...

- Đó là quyền của anh...

- Ông muốn đùa thôi, đúng không?

Anh ta có vẻ không ngờ là sẽ có chuyện này.

- Người ta không thể bắt một người không làm gì cả trên con tàu của anh ta...

- Tôi không bắt anh...

- Như vậy việc mang tôi đi gọi là gì?

- Tôi mang anh về Paris để đối chất với một nhân chứng mà chúng tôi không thể mang người ấy tới đây được.

- Tôi cũng không biết người ấy là ai nữa... Tôi vớt hần lên vì hần kêu cứu... Nếu biết thế này...

Vợ anh ta lên boong và hỏi một câu bằng tiếng fla-măng. Anh ta trả lời một thôi một hồi. Cô ta lần lượt nhìn ba người đàn ông rồi nói với chồng mà Maigret hiểu cô ta khuyên chồng nên đi theo ông cảnh sát trưởng.

- Tôi sẽ ngủ ở đâu?
- Trên một chiếc giường ở Sở Cảnh sát...
- Nhà giam ư?
- Không. Sở Cảnh sát tư pháp.
- Tôi có thể đi thay quần áo được không?

Được viên cảnh sát trưởng cho phép, anh ta cùng vợ xuống dưới khoang tàu. Ở lại một mình với Maigret, Hubert không nói năng gì cả và chỉ nhìn xe cộ chạy trên bờ. Một hôm sau cuộc thẩm vấn không ra đầu ra đũa không tiến lên được chút nào, Maigret cũng không nói gì.

Hubert là người lên tiếng đầu tiên. Với giọng hoà giải, anh ta nói:

- Không nên chú ý đến anh tôi... Anh ấy tính nóng nảy nhưng không phải là con người xấu...
- Ông Willems có biết những quan hệ giữa anh ta với con gái mình không?
- Trên một con tàu thì khó che giấu được câu chuyện...
- Anh có cho rằng ông cụ sẽ hài lòng về đám cưới ấy không?
- Lúc ấy tôi không có mặt ở đây...
- Anh cũng cho rằng ông cụ bị ngã khi đi trên ván bắc cầu trong cái đêm ông ấy say rượu ư?
- Cái đó thường xảy ra, ông biết đấy... Đã có nhiều thuỷ thủ chết như vậy..

Có tiếng fla-măng ở dưới khoang tàu vọng lên, giọng của Annecke thì van vỉ, còn của người chồng thì giận dữ. Liệu anh ta có chịu đi với viên cảnh sát trưởng không?

Người vợ là người thắng cuộc vì Jef Van Houtte đã xuất hiện trên boong tàu, tóc chải gọn ghẽ, còn hơi ướt. Anh ta mặc một chiếc sơ-mi màu trắng, thắt một chiếc ca-vát kẻ sọc, đi giày đen như đi dự lễ nhà thờ vào ngày chủ nhật.

Anh ta nói với người em bằng tiếng fla-măng rồi lên bờ đi tới chỗ có chiếc xe ô tô đen rồi đứng đợi.

Ông cảnh sát trưởng mở cửa xe trong khi Neveu ngạc nhiên nhìn hai người.

Anh cất tiếng hỏi:

- Sếp đã hoàn tất công việc rồi chứ, thưa sếp?

Không được trả lời, anh ta quyết định chăm chú vào việc lái xe.

◦O◦

Đến tám giờ tối thì xe vào trong sân sở Cảnh sát. Còn một vài cửa sổ có ánh đèn, nhưng viên cảnh sát già Joseph vẫn đứng gác ở vị trí của mình.

Trong văn phòng các thanh tra chỉ còn ba bốn người trong đó có Lapointe đang đánh máy.

- Anh cho mang bánh mì kẹp thịt và bia lên văn phòng của tôi...

- Cho mấy người...

- Hai người... Không, ba người, vì tôi cần anh.

Anh không có việc nào khác chứ?

- Không, thưa sếp...

Trong văn phòng cảnh sát trưởng, người thuỷ thủ có vẻ cao hơn và gầy hơn.

- Ông có thể ngồi, ông Jef Van Houtte...

Tiếng "ông" làm anh ta cau mày. Anh ta coi đây như một sự đe dọa.

- Người ta sẽ mang bánh kẹp thịt đến...

- Khi nào tôi có thể gặp ông tham tán?

- Sáng mai...

Maigret gọi điện thoại về cho vợ.

- Tôi không về nhà dùng bữa chiều đâu... Không... Có thể tôi ở

lại đây đêm nay...

Bà còn muốn hỏi ông vì biết ông đang quan tâm đến kẻ lang thang.

- Người ấy không chết chứ?

- Không...

Bà không hỏi là ông có bắt người nào không. Khi nói sẽ ở lại đây một đêm có nghĩa là cuộc thẩm vấn của ông đang dở dang hoặc mới bắt đầu.

- Chúc ngủ ngon...

Ông nhìn Jef Van Houtte với vẻ lo ngại.

- Tôi đã mời anh ngồi xuống...

Thật là khó chịu khi thấy một con người cao lớn đứng sừng sững giữa căn phòng nhỏ hẹp.

- Nếu tôi không muốn ngồi thì sao? Tôi có quyền đứng, đúng không?

Maigret không thể không thở dài khi thấy người hầu bàn của khách sạn ở Quảng trường Dauphine chậm mang bánh kẹp thịt và bia đến.

Hầu hết những đêm như thế này kết thúc bằng sự thú nhận sau khi thực hiện những qui tắc, xem xét các hoàn cảnh và dùng các kịch bản mà ông đã chơi hàng trăm lần.

Thanh tra ở các bộ phận khác hiểu ngay đang có việc gì xảy ra, kể cả người phục vụ của khách sạn ở Quảng trường Dauphine mang bánh kẹp thịt và bia đến cũng vậy.

Sự giận dữ không ngăn cản người fla-măng ăn một cách ngon miệng, uống một hơi cạn cốc bia trong khi mắt vẫn để ý đến Maigret. Như để thách đố, anh ta ăn uống một cách thô tục, miệng há to nhai thức ăn nhồm nhoàm, nhổ xuống sàn nhà những miếng jăm-bông khô cứng như nhổ xuống mặt sông vậy.

Viên cảnh sát trưởng bình tĩnh, không để ý đến thái độ khiêu khích của anh ta và mặc anh ta đi lại trong phòng như một con thú dữ trong lồng hẹp.

Ông có lý hay ông nhầm lẫn? Cái khó trong một cuộc điều tra là biết lúc nào kết thúc cuộc chơi.

Không có sẵn các nguyên tắc. Cái đó không phụ thuộc vào yếu tố này hay yếu tố khác. Đây là vấn đề đánh hơi.

Ông đã từng tấn công không có mục tiêu và đã thành công sau một vài tiếng đồng hồ. Ngược lại có lần có đủ mọi con chủ bài trong tay và trên một chục nhân chứng, ông đã phải làm việc cả một đêm căng thẳng.

Cái quan trọng là phải tìm ra thái độ thích hợp đối với mỗi đối tượng. Chính vì cái thái độ ấy ông vừa ăn vừa quan sát người thủy thủ.

- Anh muốn dùng bánh kẹp thịt nữa không?
- Cái tôi muốn là trở về với chiếc sà lan và vợ tôi, thế đấy!

Đây là con người mà ta không thể nặng lời và phương pháp phải áp dụng chắc chắn là phương pháp "êm dịu", tức là: bắt đầu là nhẹ nhàng, không chụp mũ; buộc hẳn phải thừa nhận sự mâu thuẫn ít quan trọng trong lời khai, rồi đến nhận một sai lầm không nghiêm trọng, cuối cùng buộc hẳn phải khai ra việc đã làm.

Trong phòng chỉ có hai người. Maigret đã giao cho Lapointe một việc khác.

- Nghe đây, anh Jef Van Houtte...
- Tôi đã nghe ông trong nhiều tiếng đồng hồ rồi, đúng không?
- Mất nhiều thời gian vì anh không trả lời một cách thành thật những câu hỏi của tôi.
- Ông cho tôi là một kẻ nói dối ư?
- Anh không nói dối mà anh chưa nói hết...
- Nếu tôi cũng hỏi về vợ con ông thì sao?
- Trước kia anh đã là một đứa trẻ yếu đuối... Chắc mẹ anh phải chăm sóc anh nhiều lắm?
- Bây giờ thì ông lại lôi mẹ tôi vào câu chuyện... Xin ông nhớ cho mẹ tôi qua đời lúc tôi năm tuổi... Bây giờ bà là một vị thánh, từ trên trời đang cúi xuống nhìn tôi.

Maigret không động tâm, vẫn giữ vẻ nghiêm trang.

- Cha anh không tái hôn ư?
- Cha tôi thì lại khác... ông uống quá nhiều...
- Anh bắt đầu tự kiếm sống năm bao nhiêu tuổi?
- Tôi xuống tàu từ năm mười ba tuổi; tôi đã nói với ông rồi...
- Ngoài Hubert thì anh còn anh chị em nào khác không?
- Tôi còn một em gái. Rồi sao nữa?
- Không sao cả. Tôi chỉ muốn biết...
- Để biết thì tôi phải đặt ra các câu hỏi, cả tôi nữa...
- Tôi thấy không có gì là trở ngại cả...

- Ông nói vậy vì ông ngồi trong văn phòng của mình và ông tưởng mình là người mạnh nhất...

Ngay từ đầu Maigret biết công việc phải mất nhiều thời gian vì Jef Van Houtte không thông minh lắm. Cái khó là việc thẩm vấn những kẻ vô lại tồi tệ nhất, vì chúng lừa bịp, từ chối trả lời, phản cung những điều đã thừa nhận, không bối rối khi người ta vạch ra những mâu thuẫn trong lời khai của hắn.

Với một sự nghi ngờ thông minh, ông thường tìm ra những vết rạn trong lập luận nhất định sẽ nhanh chóng sụp đổ của hắn.

- Nếu tôi không nhầm thì anh là một người lao động...

Có một vẻ nghi ngờ trong cái nhìn của anh ta.

- Chắc chắn vì tôi đã làm việc vất vả...

- Một vài ông chủ đã lợi dụng tuổi trẻ của anh... Một hôm anh gặp Louis Willems, người nghiện rượu như cha anh.

Đứng bất động trong phòng, Jef Van Houtte như một con thú đang đánh hơi sự nguy hiểm và đang tự hỏi phải chống trả ra sao.

- Tôi tin chắc rằng nếu không có cô Annecke thì anh đã đi làm ở con tàu khác rồi...

- Bà Willems cũng là một phụ nữ hiền hậu...

- Bà ta không tự kiêu và gia trưởng như ông chồng...

- Ai nói với ông rằng ông ấy tự kiêu?

- Ông ta không như vậy ư?

- Ông ấy là "cái bấu", là ông chủ nắm giữ mọi người quen biết ông...

- Tôi đánh cuộc rằng, nếu còn sống thì bà Willems không phản đối việc anh lấy con gái bà...

Maigret cảm thấy mình đã đi quá nhanh.

- Đó là câu chuyện của ông, đúng không? Tôi cũng vậy, tôi

cũng có thể sáng tác ra mọi chuyện.

- Đó là chuyện của anh mà tôi tưởng tượng ra. Tôi có nhầm không?

- Mặc xác tôi, nhưng rõ ràng là ông đã nhầm, ông đã tống tôi vào tù...

- Xin nghe cho hết... Anh là một đứa trẻ yếu đuối. Từ lúc còn trẻ tuổi, anh đã phải làm việc vất vả như một người đàn ông... Sau đó anh gặp Annecke và cô ta nhìn anh bằng cặp mắt khác hẳn... Cô ta không coi anh là kẻ làm việc khổ sai trên tàu để nhận lấy những lời chửi mắng mà là một con người... Rất tự nhiên anh đem lòng yêu cô ta... Nếu còn bà mẹ thì mọi việc sẽ trở nên dễ dàng.

Cuối cùng thì Jef van Hautte đã ngồi xuống, không phải là ngồi trên một chiếc ghế tựa mà ngồi trên tay một chiếc ghế bành: anh ta đã có một sự tiến bộ.

- Rồi sao nữa? Câu chuyện rất đẹp của ông...

- Không may, bà Willems qua đời. Anh ở lại trên tàu với chồng và con gái bà ta và tôi thề rằng ông Willems đã canh chừng anh...

- Đây là câu chuyện của ông...

- Chủ một con tàu to đẹp, ông ta không muốn con gái lấy một kẻ không một xu dính túi... Buổi tối, trong lúc uống rượu ông ta tỏ ra hung tợn và khó chịu...

Maigret lấy lại được sự mạnh dạn, mắt không rời Jef Van Houtte.

- Ông tưởng tôi để người ta bắt nạt tôi ư?

- Tôi nghĩ ngược lại... Chỉ có điều là ông ta không bắt nạt anh... mà là hành hạ con gái ông ta... Tôi tự hỏi ông ta có ngạc nhiên về hai người không...

Cần phải ngưng một lát và sự yên lặng ấy rất nặng nề trong

khi chiếc tàu của ông Maigret lặn lẽ nhả khói...

- Anh đã cung cấp cho tôi một chi tiết khá thú vị... Đó là mỗi khi đến Paris thì ông ta đi tìm người bạn gái để cùng say sưa... Thường thì ông ta uống ở dưới tàu hoặc trong một quán nhỏ trên bờ. Như mọi thủy thủ khác, ông ta phải đi ngủ từ sớm... Ở Paris, anh có điều kiện ở một mình với Annecke trên sà lan...

Người ta nghe thấy tiếng nói và tiếng chân người ở ngoài cửa. Cửa bật mở, Lapointe bước vào.

- Xong rồi, thưa sếp...

- Đợi một chút...

Và những lời "êm dịu" tiếp tục cất lên trong căn phòng đầy khói thuốc.

- Có thể là một đêm nọ, ông ta về sớm hơn thường lệ và ông ta thấy hai người đang trong tay nhau... Nếu đúng như vậy thì ông ta đã nổi trận lôi đình... Sự nổi giận của ông ta là rất ghê gớm... Có thể là ông ta đã đuổi anh ra khỏi cửa hoặc đánh đập con gái ông...

- Đây là chuyện của ông - Jef Van Houtte nhắc lại với vẻ hài hước.

- Đó là câu chuyện mà tôi chọn lựa nếu tôi ở vào địa vị anh... Vì, trong trường hợp ấy, cái chết của ông Willems gần như là một tai nạn....

- Đó là một tai nạn...

- Tôi nói "gần như"... Tôi không nói anh đã giúp ông ta rơi xuống nước... Ông ta say rượu... đi loạn choạng... Đêm ấy có mưa không?

- Có mưa...

- Anh thấy không... Như vậy ván bắc cầu rất trơn... Cái lỗi mà anh phạm phải là không cứu ông ta ngay... Cái đó ít nghiêm trọng hơn là anh đã đẩy ông ta... Hai năm nay biên bản điều tra

của cảnh sát vẫn mang kết luận chết vì tai nạn chứ không phải bị giết...

- Vậy tại sao ông lại gán vụ ấy cho tôi?

- Tôi chỉ cố gắng giải thích thôi... Giả thiết là có một người nào đó đã nhìn thấy anh đẩy ông Willems xuống sông... Một người nào đó ở bến cảng mà anh không nhìn thấy... Người ấy có thể báo với cảnh sát rằng anh cứ đứng trên boong tàu rất lâu, không chịu nhảy ngay xuống con thuyền nhỏ, để ông ta chết...

- Thế còn Annecke thì sao? Chẳng lẽ cô ấy nhìn thấy người cha chết mà không kêu cứu...

- Vào lúc hai giờ sáng thì có thể cô ta còn ngủ... Dù sao người ở trên bờ, thời ấy hẳn ngủ dưới gầm cầu Bercy, đã nhìn thấy tất cả mà không khai báo với cảnh sát...

Những kẻ lang thang không muốn dính líu vào việc của mọi người... Họ không nhìn đời như mọi người khác và họ có một quan niệm riêng về pháp luật.

- Anh đã kết hôn với Annecke và cần một người giúp việc mình, anh gọi người em trai từ Bỉ đến... Cuối cùng anh đã được sung sướng... Đến lượt mình, anh trở thành "cái bấu" như anh đã nói.

- Từ bấy đến nay mỗi lần đi qua Paris và anh đều tránh neo sà lan ở gần cầu Bercy...

- Không, thưa ông! Tôi đã đậu ở đây ít nhất là ba lần...

- Vì lúc ấy kẻ lang thang không ngủ ở đây nữa. Những kẻ lang thang cũng thường chuyển chỗ ở và nơi neo sà lan của anh chuyển về dưới cầu Marie...

Hôm thứ hai, người ấy đã nhận ra chiếc De Zwarrrte Zwaan và anh cũng đã nhận ra hẳn... Tôi tự hỏi...

Anh ta làm ra vẻ theo dõi câu chuyện.

- Ông tự hỏi sao?

- Tôi tự hỏi có phải khi ông Willems được vớt từ dưới nước lên anh không nhìn thấy kẻ lang thang ấy... Phải... Anh rất cần nhìn thấy hắn... Hắn đã lại gần nhưng không nói năng gì cả...

Hôm thứ hai, khi hắn đi rình mò quanh chiếc sà lan của anh, anh nhận ra rằng hắn có thể nói... Không có gì là lạ lùng khi hắn đe dọa làm việc này...

Maigret không tin vào ý kiến của mình. Nhưng đây không phải là thầy thuốc. Lúc này rất cần lái câu chuyện theo hướng này.

- Anh đã sợ hãi... Anh đã nghĩ rằng cái đã xảy đến với ông Willems thì cũng có thể xảy đến cùng với cách ấy cho người khác...

- Và tôi đã ném hắn xuống nước, đúng không?

- Cứ coi là anh đã vật nhau với hắn và xô hắn...

Một lần nữa, Jef Van Houtte lại đứng lên, cứng rắn và bình tĩnh hơn bất cứ lúc nào.

- Không, thưa ông! Ông không thể buộc tôi thú nhận một điều như vậy được.

- Nếu tôi nhầm ở chi tiết nào thì anh cứ nói.

- Tôi nói rồi.

- Sao?

- Cái ấy đã được người đi theo ông biện lý viết bằng giấy trắng mực đen rồi...

- Anh đã tuyên bố rằng anh đã nghe thấy một tiếng động vào nửa đêm...

- Cái tôi đã nói là đúng.

- Anh đã nói thêm có hai người, trong đó có một người mặc áo đi mưa màu sáng, đến dưới gầm cầu Marie và chạy nhanh đến chiếc ô tô đỏ...

- Vì nó màu đỏ...

- Hai người ấy đã chạy dọc theo sà lan của anh...

Jef Van Houtte vẫn không nhúc nhích. Maigret đi ra cửa.

- Xin mời các ông vào...

Lapointe đã mời người nhân viên bảo hiểm và người bạn nói lắp của anh ta về Sở. Anh cũng yêu cầu bà Guillot, vợ người nhân viên bảo hiểm, đi theo và bà vui vẻ đi không cự nự điều gì. Guillot cũng mặc chiếc áo đi mưa màu sáng như đêm thứ hai vừa rồi.

- Đây là hai người đi bằng chiếc xe hơi màu đỏ

- Quan sát người trong ban đêm khác với trong văn phòng sáng sủa.

- Họ phù hợp với sự mô tả của anh...

Jef Van Houtte nhún vai, không trả lời.

- Hôm ấy họ ở cảng Celestins. Anh Guillot, anh nói xem, các anh đã làm gì ở đấy?

- Chúng tôi tới đoạn đường dốc bằng ô tô...

- Khoảng cách từ đấy tới cây cầu là bao nhiêu?

- Hơn trăm mét.

- Anh đã cho xe đỗ ngay cuối đoạn đường dốc ư?

- Vâng.

- Rồi sao nữa?

- Chúng tôi mở cốp xe lôi xác con chó ra.

- Có nặng không?

- Nestor nặng hơn tôi... Bảy mươi hai ki-lô-gram. Tôi đã cân nó khi đi qua cửa hàng thịt...

- Có một chiếc sà lan trên sông chứ?

- Vâng.

- Rồi hai anh khiêng xác con chó đi tới cầu Marie ư?

Hardoin mở miệng định nói, nhưng bạn anh đã nói trước.

- Tại sao chúng tôi phải đến cầu Marie?

- Vì anh này khẳng định như vậy.
- Anh ấy nói đã nhìn thấy chúng tôi đến cầu Marie ư?
- Không hoàn toàn như vậy. Anh ta nói nhìn thấy các anh từ cầu Marie đi ra.

Hai người bạn nhìn nhau.

- Anh ấy không thể nhìn thấy chúng tôi đi dọc theo chiếc sà lan vì chúng tôi ném xác con chó phía sau sà lan... Tôi còn sợ chiếc bao tải mắc vào bánh lái sà lan kia... Chúng tôi đợi một lúc để tin chắc chiếc bao tải đã xuôi theo dòng nước...

- Anh nghe thấy không, Jef Van Houtte?

Anh ta không hề bối rối.

- Đây là câu chuyện của họ, đúng không... Ông cũng vậy, ông kể câu chuyện của ông... Và có thể còn nhiều câu chuyện nữa... Đây không phải là lỗi của tôi...

- Lúc ấy là mấy giờ, anh Guillot?

Nhưng Hardoin đã nói trước:

- Mười một giờ ba mươi...

- Mười một giờ rưỡi - Bạn anh ngắt lời - Chúng cứ là khi chúng tôi tới quán rượu ở phố Turenne thì đồng hồ chỉ mười hai giờ kém hai mươi.

- Ôtô của anh màu đỏ ư?

- Đây là chiếc xe số bốn trăm lẻ ba màu đỏ...

- Trên biển số có hai con số chín ư?

- Số xe: bảy, chín, bốn, chín, LF, bảy năm... Nếu các ông muốn xem giấy tờ...

Maigret quay sang Jef Van Houtte.

- Anh có muốn xuống sân để nhìn chiếc xe không?

- Tôi không muốn gì cả, trừ việc về với vợ tôi...

- Anh giải thích sự mâu thuẫn này như thế nào?

- Ông là người phải giải thích cái đó... Đây không phải là nghề

của tôi...

- Anh đã biết mình phạm phải lỗi gì chưa?
- Biết. Đó là tôi đã vớt hắt từ dưới nước lên...
- Trước đó thì anh đã làm gì?
- Thế nào, tôi đã làm gì ư?
- Tôi đang ngái ngủ khi nhả xuống con thuyền với cây sào...
- Anh quên mất một người cũng nghe thấy tiếng kêu của kẻ lang thang... Ông Willems cũng chỉ kêu khi tiếp xúc với nước lạnh...

Đối với thầy thuốc anh đã cẩn thận, đánh vào đầu người ấy trước, cho rằng người ấy không thể kêu khi bị nước cuốn trôi.

Anh đã ngạc nhiên khi thấy người ấy kêu cứu... Anh sẽ không hành động gì nếu không có tiếng kêu khác của ông chủ sà lan Poitou... Ông ta đã thấy anh đứng trên sà lan...

Thế là anh đóng vai người cứu nạn...

Jef Van Houtte lại nhún vai.

- Khi tôi nói anh đã phạm sai lầm thì tôi không có ý nói chuyện này mà là câu chuyện anh đã vạch sẵn một cách tỉ mỉ.

Người nhân viên bảo hiểm và bạn anh ta hết nhìn ông cảnh sát trưởng lại nhìn người thủy thủ cuối cùng họ đã hiểu được đây là vấn đề sinh mạng một con người.

- Lúc mười một giờ rưỡi thì anh không chữa máy như đã nói mà anh đang ở trên boong tàu... Nếu không thì anh không thể nhìn thấy chiếc xe hơi màu đỏ...

Anh đã nhìn thấy xác con chó bị ném xuống sông... Cái đó nảy ra ý nghĩ trả lời sai sự thực khi anh bị cảnh sát thẩm vấn... Anh đã nói hai người đàn ông từ cầu Marie đi ra...

- Họ kể những gì họ thích. Ông cũng vậy...

Maigret lại quay ra cửa.

- Xin mời ông Goulet vào...

Đây là người chủ chiếc sà lan Poitou chuyên vận chuyển cát tới bến cảng Celestins mà Lapointe đã mời tới.

- Ông nghe thấy tiếng người kêu dưới sông Seine lúc mấy giờ?

- Khoảng nửa đêm.

- Ông không nhớ chính xác ư?

- Không.

- Sau mười một giờ rưỡi ư?

- Khi người ấy được vớt lên và đặt trên sà lan và một cảnh sát vừa đến thì đã mười hai giờ rưỡi rồi... Tôi cho rằng viên cảnh sát ấy đã ghi chép giờ giấc này... Vậy không thể mất quá nửa tiếng đồng hồ từ lúc...

- Nói thế nào, anh Jef Van Houtte?

- Tôi ư? Tôi không có ý kiến gì cả. Đây là chuyện ông ấy nói...

- Thế còn người cảnh sát thì sao?

- Cũng là câu chuyện của anh ta...

Đến mười giờ đêm thì ba nhân chứng ra về và từ khách sạn ở Quảng trường Dauphine người ta mang một khay bánh kẹp thịt và bia nữa tới. Maigret bảo Lapointe:

- Bây giờ đến lượt anh...

- Tôi sẽ thẩm vấn hẳn gì đây?

- Bất cứ chuyện gì...

Đó là thủ tục. Có khi thay đổi người hỏi cung ba bốn lần trong một đêm, nhiều khi một câu được hỏi đi hỏi lại nhiều lần nhằm làm nản lòng người bị tình nghi.

- A-lô... Cho tôi gọi về nhà...

Bà Maigret chưa ngủ.

- Tốt nhất là bà đừng chờ tôi về nữa.

- Ông có vẻ mệt mỏi... Có nhiều khó khăn ư?

Bà cảm thấy có sự chán nản trong giọng nói của ông.

- Hẳn chối cãi đến cùng, không để hở ra một đầu mối nào...

Đây là một mẫu kẻ vô lại điển hình mà tôi gặp phải...

- Thế còn thầy thuốc thì sao?

- Tôi sẽ hỏi tin tức về ông ta...

Đặt máy xuống rồi ông lại nhắc máy lên. Ông gọi đến Bệnh viện Thượng đế và người thường trực của khoa Phẫu thuật cầm máy.

- Người ấy đang ngủ... Không, ông ấy không kêu đau nữa... Giáo sư đã khám bệnh cho ông ta sau bữa ăn tối và nói ông ấy đã ra khỏi vòng nguy hiểm...

- Ông ta nói được chưa?

- Trước khi ngủ ông ấy đã đòi uống nước...

- Ông ta không nói gì thêm ư?

- Không. Uống một viên thuốc an thần thế là ông ấy ngủ...

Maigret đi dạo ngoài hành lang trong nửa tiếng đồng hồ mặc cho Lapointe hỏi khẩu cung người bị nghi vấn. Sau đó ông trở lại văn phòng tìm Jef Van Houtte đang ngồi trên ghế tựa, hai bàn tay to lớn đặt lên đầu gối.

Vẻ mặt của viên thanh tra nói lên anh ta không đạt được kết quả nào trong khi mặt của người thuỷ thủ tỏ vẻ rất cáu kỉnh.

- Cái này còn kéo dài không?- Anh ta hỏi khi thấy Maigret bước vào. Ông không nên quên việc ông đã hứa cho tôi gặp ông lãnh sự. Tôi sẽ kể cho ông ấy hết mọi chuyện và cái đó sẽ được đăng trên báo chí của nước Bỉ...

- Nghe đây, Jef Van Houtte...

- Tôi đã nghe ông trong nhiều tiếng đồng hồ rồi và ông cứ luôn miệng nhắc lại câu ấy...

Anh ta chỉ tay vào Lapointe.

- Ông này cũng vậy... Ông còn người nào nấp sau cánh cửa để hỏi tôi nữa không?

- Có thể...

- Tôi vẫn trả lời như cũ thôi...
- Anh đã nhiều lần tự mâu thuẫn...
- Tôi mâu thuẫn với bản thân tôi ư? Ông có mâu thuẫn với chính mình không?

- Anh đã nghe các nhân chứng...
- Các nhân chứng nói thế này, tôi nói thế khác... Như vậy không có nghĩa là tôi nói dối... Tôi là người lao động... Ông hãy hỏi bất kỳ ai xem Jef Van Houtte là người thế nào... Không ai nói xấu về tôi đâu...

Và Maigret phải làm lại từ đầu, ông nhớ lại đã có người ngồi trước mặt ông, ngoan cố như người fla-măng này, đã phải thú nhận vào giờ thứ mười sáu trước khi ông định bỏ cuộc.

Đó là những đêm vất vả. Đã hai lần ông nhờ Lapointe thay thế mình. Cuối cùng hết cả bánh kẹp thịt và bia, chỉ còn lại ba người như những bóng ma trong cơ quan cảnh sát hoang vắng này.

- Anh không thể nhìn thấy hai người chạy dọc theo chiếc sà lan được...

- Cái khác nhau giữa tôi và ông là ông không có mặt ở đây vào lúc ấy...

- Anh đã nghe thấy...
- Mọi người đều nói...
- Chú ý là tôi không tố cáo anh phạm pháp có dự mưu..
- Ông muốn nói gì?
- Tôi nói là anh không có ý định giết ông ra trước đó...
- Ai? Ông Willems là người tôi vớt từ dưới nước lên? Nay có một người nữa là hai, đúng không? Và ngày mai có thể là ba, bốn, năm... Ông chẳng có khó khăn gì trong việc chụp mũ tôi...

Ba giờ sáng, mệt mỏi, Maigret quyết định bỏ cuộc.

- Lúc này đến đây thôi... - Ông cầu nhàu.

- Tôi có thể về gặp vợ tôi được chú?

- Chưa đâu...
- Ông cho tôi ngủ trong nhà tù ư?
- Anh ngủ ngay trong cơ quan, có một chiếc giường...

Trong khi Lapointe dẫn anh ta đi thì Maigret rời khỏi Sở Cảnh sát, đi qua những phố vắng vẻ, tay đút túi. Khi đến phố Chatelet thì gặp một chiếc tắc-xi.

Ông nhẹ nhàng đi vào phòng. Bà Maigret hỏi bằng giọng ngái ngủ:

- Ông đây ư?
- Làm như đây là một người khác.
- Máy giờ rồi?
- Bốn giờ...
- Hắn có thú nhận không?
- Không.
- Ông cho rằng chính là hắn ư?
- Về mặt tinh thần thì tôi tin chắc...
- Ông phải bỏ cuộc ư?
- Chưa đâu.
- Ông có muốn tôi làm cho ông một món gì đó để ăn không?

Ông không đói, ông uống một cốc rượu rồi đi nằm và phải nửa tiếng đồng hồ sau ông mới ngủ được.

Ông không thể quên được người thuỷ thủ nước Bỉ!

VII



áng hôm sau Torrence là người đi theo Maigret vì Lapointe đang còn ngủ ở cơ quan. Trước đó ông đã nói chuyện bằng điện thoại rất lâu với giáo sư Magnin.

- Tôi tin chắc rằng từ tối hôm qua ông ấy đã hoàn toàn tỉnh táo - ông này xác nhận. Tôi chỉ yêu cầu ông đừng làm cho người bệnh mệt. Ông ấy đã bị một cú sốc nặng nề và phải mất nhiều tuần lễ ông ấy mới bình phục hẳn.

Cả ba người, Jef Van Houtte, Torrence cùng viên cảnh sát trưởng, đi dọc theo bờ kênh dưới ánh nắng mặt trời. Trông họ như những du khách đang hưởng một buổi sáng đẹp trời của mùa xuân.

Không cạo râu vì thiếu bàn cạo, những sợi râu màu vàng của Jef Van Houtte ánh lên dưới nắng. Đến trước cổng Tòa án thì họ vào một quán ăn để ăn bánh sừng bò và uống cà phê. Người Bỉ bình tĩnh ăn bảy chiếc bánh một lúc.

Anh ta tưởng mình bị dẫn đến cầu Marie để thao diễn lại câu chuyện đêm hôm ấy, nhưng anh đã ngạc nhiên khi họ dừng chân trước cổng Bệnh viện Thượng đế, sau đó vào hành lang bệnh viện.

Anh ta cau mày nhưng không hề bối rối.

- Chúng tôi có thể vào chứ? - Maigret hỏi bà y tá trưởng.

Bà này nhìn đoàn người với vẻ lạ lùng và chỉ biết nhún vai. Bà không hiểu ra sao cả.

Với viên cảnh sát trưởng đây là dịp may cuối cùng của ông. Ông là người đi đầu vào phòng bệnh. Như hôm trước, những bệnh nhân đưa mắt theo dõi ông.

Thầy thuốc nhìn ông đến nhưng không mấy ngạc nhiên và khi ông ta thấy người thủy thủ thì nét mặt không có vẻ gì là

thay đổi.

Jef Van Houtte có vẻ không bức mình về những chuyện xảy ra đêm trước nữa. Anh ta quan sát phòng bệnh một cách tò mò.

Cú sốc mong muốn không xảy ra.

- Đi lên, Jef Van Houtte...

- Tôi còn phải làm gì nữa?

- Lại đây...

- Được rồi... Còn gì nữa?

- Anh có nhận ra ông ta không?

- Tôi cho rằng người này đã ở dưới nước, đúng không? Đêm hôm ấy hẳn có râu kia.

- Nhưng anh vẫn nhận ra chứ?

- Tôi cho là như vậy...

- Còn ông, ông Keller?

Maigret như nín thở, mắt nhìn chăm chăm vào kẻ lang thang. Có một khoảng thời gian chờ đợi cho đến khi người bác sĩ ở Mulhouse lại nhìn Maigret một lần nữa, mặt không biểu lộ một chút tình cảm nào.

- Ông biết anh ta chứ?

Ông tức giận khi nhận thấy kẻ lang thang như đã quyết định không nói gì nữa.

Chứng cứ là khuôn mặt kẻ lang thang có bóng một nụ cười và đôi mắt có một vẻ ranh mãnh.

Miệng ông ta mở ra và đôi môi mấp máy: - Không

- Đó là một trong hai người thủy thủ đã vớt ông từ sông Seine lên...

- Cảm ơn... Một tiếng nói rất nhỏ bật lên.

- Chính anh ta là người đã đánh vào đầu ông trước khi ném ông xuống nước. Tôi hầu như tin chắc là như vậy...

Yên lặng. Thầy thuốc nằm bất động như chỉ còn sự sống

trong đôi mắt.

- Ông vẫn không nhận ra anh ta ư?

Keller vẫn không động đây.

- Ông biết rõ tại sao anh ta đánh ông...

Cặp mắt lộ vẻ lạ lùng. Kẻ lang thang tỏ ra ngạc nhiên. Maigret thấy rõ như vậy.

- Câu chuyện xảy ra hai năm trước đây, khi ông còn nằm dưới gầm cầu Bercy... Một đêm... Ông vẫn nghe tôi nói đấy chứ?

Ông ta ra hiệu là mình vẫn nghe.

- Một đêm tháng Chạp, ông đã chứng kiến một cảnh trong đó anh ta...

Hình như Keller đang suy nghĩ nên quyết định ra sao.

- Một người khác, ông chủ chiếc sà lan nơi gần chỗ ông đang nằm bị đẩy xuống sông... Người này không được kịp thời vớt lên...

Vẫn yên lặng, cuối cùng bộ mặt của người bệnh có sự thay đổi hẳn.

- Có đúng không... Đêm thứ hai ông ở cảng Celestins, kẻ giết người sợ ông nói chuyện này ra...

Đầu ông ta lắc nhẹ như cốt để Jef Van Houtte nhìn thấy.

Cặp mắt của Keller không chút hận thù, cũng không có chút lạ lùng nào.

Maigret biết rằng mình không thể khai thác ở ông ta một lời nào nữa và khi bà y tá trưởng đến báo tin là cuộc thăm viếng đã quá lâu thì ông không nài nỉ thêm gì nữa.

Khi đi trong hành lang, người thuỷ thủ ngẩng đầu.

- Ông toại nguyện rồi, đúng không?

Anh ta có lý. Chính anh ta là người thắng cuộc.

- Tôi cũng vậy - Anh ta nói với giọng đắc thắng - tôi cũng có thể sáng tác ra những câu chuyện...

Và Maigret không thể không nói:

- Câm miệng!

◦O◦

Trong khi Torrence và Jef Van Houtte đợi ông ở Sở Cảnh sát, Maigret ở trong phòng ông chánh án Dantziger gần hai tiếng đồng hồ. Ông này gọi điện thoại mời ông biện lý Parrain tới và viên cảnh sát trưởng kể lại câu chuyện không bỏ sót một chi tiết nào.

Ông chánh án ghi chép bằng một chiếc bút chì và khi nghe hết câu chuyện, ông thở dài:

- Tóm lại chúng ta không có chứng cứ nào để chống lại hắn cả...

- Không có một chứng cứ nào, đúng thế..

- Ngoài vấn đề giờ giấc không phù hợp thì không có vấn đề nào khác... Bất cứ viên luật sư nào cũng có thể đưa nó về số không được...

- Tôi biết...

- Ông vẫn hy vọng là hắn có một lời thú nhận ư?

- Không, viên cảnh sát trưởng thừa nhận.

- Kẻ lang thang vẫn im lặng ư?

- Tôi tin chắc là như vậy.

- Ông có biết tại sao người ấy có thái độ đó không?

Thật là khó giải thích, nhất là đối với những người chưa bao giờ ngủ dưới gầm cầu.

- Phải, vì lý do gì đó chứ? Ông biện lý nói chen vào - Theo tôi...

Ông ta nói theo cách của một người có một ngôi nhà ở phố Passy, hàng tuần tổ chức chơi bài brit-giơ và rất chú ý đến việc lên ngạch của mình. Không phải trên địa vị của một kẻ lang thang.

- Có một lẽ công bằng nào đó...

Phải, nhưng đối với người không sợ ngủ dưới gầm cầu, giữa mùa đông rét mướt, dùng những tờ báo cũ hòng làm ấm thân thể thì không quan tâm đến lễ công bằng nào cả.

- Ông có biết không.

Maigret ngáp ngừng trước khi trả lời phải, vì người ta có thể hiểu sai về ông.

- Các ông thấy không, ông ta không tin phiên toà đại hình, lời buộc tội, lời biện hộ, những quyết định của các quan toà và nhà tù là những cái quan trọng...

Họ sẽ nói thế nào, cả hai ông, nếu họ thấy những hòn bi trong tay người bị thương. Nếu họ biết người ấy chính là bác Keller ngày trước, có người vợ đang ở đảo Saint-Louia và con gái là vợ một chủ cơ sở bào chế lớn thuốc chữa bệnh, lại có những viên bi trong túi như đứa trẻ mười tuổi?

- Người thuỷ thủ vẫn đòi gặp ông tham tán của mình ư?

Bây giờ đến những vấn đề của Jef Van Houtte. Liếc nhìn ông biện lý, ông chánh án ngáp ngừng nói:

- Trong tình trạng hiện nay của cuộc điều tra thì tôi không thể ký một lệnh tạm giữ được... Theo những điều ông nói thì tôi cũng không cần thẩm vấn anh ta nữa...

Cái mà Maigret không thể có được thì ông chánh án đã có rồi.

- Thế nào?

Maigret biết mình đã thua cuộc. Ông chỉ còn cách trả tự do cho Jef Van Houtte kèm theo những lời xin lỗi.

- Xin lỗi ông Maigret... Nhưng các sự việc...

- Tôi biết...

Đây là thời khắc khó chịu phải vượt qua. Đây không phải là lần đầu tiên, và bao giờ cũng là bọn vô lại!

- Tôi xin lỗi, thưa các ông... - Ông lẩm bẩm rồi bỏ đi.

Một lát sau, trong văn phòng của mình, ông nhắc lại:

- Tôi xin lỗi, anh Jef Van Houtte... Có nghĩa là tôi xin lỗi về hình thức... Không nên hiểu tôi đã thay đổi quan điểm. Tôi vẫn tin chắc là anh giết ông chủ của anh, Louis Willems. Và anh đã làm mọi cách để loại bỏ kẻ lang thang vì đó là một nhân chứng khó chịu. Đến lúc này thì không có gì ngăn trở anh về sà lan để gặp vợ con anh... Vĩnh biệt anh Jef Van Houtte...

Đến đây thì người thuỷ thủ không có gì phản đối nữa, anh ta nhìn ông cảnh sát trưởng với vẻ ngạc nhiên và ra đến cửa anh ta chìa tay ra rồi cầu nhàu:

- Ai cũng có thể nhầm lẫn, đúng không?

Maigret làm như không nhìn thấy bàn tay ấy và năm phút sau ông đã vùi đầu vào đóng giấy tờ trên bàn.

◦◦◦

Trong những tuần lễ tiếp đó người ta tiến hành những cuộc kiểm tra khó khăn ở đoạn giữa cầu Bercy và cầu Marie và người ta đã dò hỏi rất nhiều người, cảnh sát Bỉ gửi liên tiếp tài liệu này đến tài liệu khác tới nước Pháp.

Về phần ông cảnh sát trưởng, trong ba tháng tiếp đó, người ta thường gặp ông ở bến cảng Celestins, miêng ngậm tẩu, tay hút túi như người vô công rồi nghề. Ông thầy thuốc đã ra viện. Ông ta trở lại cái góc của mình dưới gầm cầu với đầy đủ đồ đạc người ta trả lại cho ông.

Có lần như ngẫu nhiên Maigret dừng chân ở nơi cư trú của ông ta. Cuộc nói chuyện giữa họ rất ngắn ngủi.

- Thế nào?

- Vết thương không đau nữa chứ?

- Khi trở trời hơi bị chóng mặt...

Nếu họ tránh nói đến vụ án thì Keller cũng đã biết rõ Maigret đang đi tìm cái gì và Maigret cũng biết rõ người kia đã biết cái mình muốn biết.

Một trò chơi nhỏ vào giữa mùa hè nóng bức khi một buổi sáng Maigret dừng bước trước kẻ lang thang đang ăn một mẩu bánh khô và uống rượu vang đỏ.

- Thế nào?

- Tốt...

Francois Keller có biết rõ cái mà người đối thoại của mình đang chờ đợi không? Ông ta nhìn chiếc sà lan đang buông neo, một chiếc sà lan của người Bỉ nhưng không phải là chiếc De Zwarrrte Zwaan mà chỉ hơi giống thôi.

- Những người ấy có một cuộc sống hạnh phúc... - Ông ta nhận xét.

Chỉ tay vào hai đứa trẻ tóc vàng đang chơi đùa trên boong tàu, ông ta nói tiếp:

- Nhất là bọn trẻ con...

Maigret nhìn ông ta với vẻ nghiêm trang vì cảm thấy có một cái gì đó cần lưu ý.

- Cuộc sống không dễ dàng với ai cả. Kẻ lang thang nói thêm.

- Cái chết cũng vậy...

- Cái khó nhất là xét đoán...

Họ đã hiểu nhau.

- Cảm ơn... - Ông cảnh sát trưởng lẩm bẩm khi hiểu ra ý người kia.

- Không có gì... Tôi chẳng nói gì cả...

Và thầy thuốc nói thêm như người thủy thủ.

- Đúng không?

Maigret không thể không báo tin cho vợ trong bữa ăn.

- Bà còn nhớ câu chuyện chiếc sà lan và kẻ lang thang không?

- Nhớ. Có gì mới không?

- Tôi đã không nhầm...

- Ông đã cho bắt giam anh ta ư?

Ông lắc đầu.

- Không! Trừ phi anh ta phạm một tội nào đó. Cái mà tôi ngạc nhiên là không bao giờ người ta bắt giữ anh ta.

- Thầy thuốc đã nói chưa?

- Ông ta đã nói một cách nào đó, phải...

Cặp mắt nói nhiều hơn là lời nói. Cả hai đã hiểu nhau và Maigret mỉm cười khi nhớ lại những trở ngại đã dựng lên giữa họ trong khoảnh khắc ở dưới gầm cầu Marie.

HẾT